

Lời nói đầu

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy:

- Biết Phật, hiểu Tánh, là đã giác ngộ rồi. Còn biết cách “Dùng, Dứt” vật lý, thì mới giải thoát được!

Đức Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy:

- Biết không lập văn tự, rõ giáo ngoại biệt truyền, mới tu theo giáo pháp Thiền tông của Đức Phật dạy được!

Đức Lục Tổ Huệ Năng dạy:

- Tu hành không biết Phật Tánh, tu hành vô ích!

Đức Sơ Tổ Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam dạy:

- Trong nhà có báu không xài

- Dụng công tìm kiếm, tìm hoài uổng công

- Tu thiền mà cố dụng công

- Dụng công mà được, bỏ sông cho rồi!

Tổ Pháp Loa dạy:

- Vị nào biết pháp Thanh tịnh thiền, thì mới tu giải thoát được, còn không biết mà dạy người khác là lừa người!

Tổ Huyền Quang dạy:

- Vị nào không biết Phật tánh của mình, thì vĩnh viễn phải đi trong 6 nẻo luân hồi! Đồng nghĩa, làm theo sự xúi bẩy của Ma Vương!

Thiền gia Chánh Huệ Phong nói:

- Không biết Phật, không hiểu Tánh, tu 1.000 năm cũng vẫn đứng ngoài hàng rào của sân thiền, chứ nói chi vào được cửa “Bí mật Thiền tông”.

Lời nói đầu

Theo các kinh điển Phật giáo, cách đây hơn 2.550 năm, thái tử Tất Đạt Đa, con của vua Tịnh Phạn, trị vì đất nước Ca Tỳ La Vệ, (thành cũ hiện nay thuộc miền Nam nước Nepal, cách biên giới nước Ấn Độ và nước Nepal 30 km. Thành mới và 10 di tích đặc biệt hiện nay thuộc miền Bắc nước Ấn Độ, trải dài gần 300 km.

Gồm: 1- Phật Đản sanh. 2- Xuất gia. 3- Tu khổ hạnh. 4- Tu trung đạo. 5- Thành đạo. 6- Thuyết pháp đầu tiên để độ 5 anh em ông Kiều Trần Như và 4 người bạn đồng tu. 6- Vườn Lộc Uyển. 7- Thuyết kinh Diệu Pháp Liên Hoa nơi mặt bằng rộng lớn trên núi Linh Sơn, là bộ kinh đầy đủ nhất, từ sơ cơ đến quả Phật và truyền Thiền Thanh tịnh lại cho Ngài Ma Ha Ca Diếp để làm Tổ sư Thiền Thanh tịnh đời thứ nhất. 8- Đức Phật nhập Niết bàn. 9- Trả tỳ để lưu Xá Lợi của Đức Phật. 10- Bảo tháp lưu Xá Lợi của Đức Phật, và còn rất nhiều di tích khác nữa.

Lúc nhỏ, Ngài hết sức thông minh, khi lớn lên, Ngài thích tìm hiểu về nhân sinh, vũ trụ và thích tìm hiểu tất cả vạn vật chung quanh. Đặc biệt, Ngài có bốn cái thắc mắc tuyệt vời như sau:

Thứ nhất: Con người từ đâu đến với thế giới này?

Thứ hai: Đến với thế giới này rồi để bị: Sanh – Già – Bệnh – Chết?!

Thứ ba: Khi còn sống ở nơi thế giới này, tranh giành, hơn thua, chém giết với nhau, sau cùng rồi cũng phải lìa bỏ tất cả!

Thứ tư: Chết rồi sẽ đi về đâu?

Ngài thấy làm lạ về bốn cái thắc mắc nêu trên, nên tâm Ngài luôn bị giày vò. Ngài tự nhủ:

- Chẳng lẽ, con người sống nơi thế giới này, cứ bị bốn thứ nói trên chi phối mà không thoát ra được sao? Vì muốn tìm ra cho được bốn nguyên nhân trên, nên Ngài đi hỏi tất cả những người có học vấn cao, kể cả những vị tu sĩ có danh tiếng nhất thời bấy giờ để được rõ thông, nhưng không ai giải đáp cho Ngài thỏa mãn được, nên Ngài quyết định đi tu để tìm cho ra bốn cái thắc mắc nói trên.

Ban đầu, Ngài tìm đến các vị tu Tiên để học đạo. Ngài tu các pháp môn thiên quán, đạt được các thiền như: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, thiền Phi Phi tưởng, sau cùng Ngài đạt được thiền Diệt tận định. Tuy đạt được các thiền trên và thấy được rất nhiều cõi, nhưng thăm xa, vẫn còn thấy màn đen u tối bao quanh ở nơi phương trời xa thẳm, tức không giải thích được bốn vấn đề mà Ngài thắc mắc, nên quyết định tu thêm 1 pháp nữa là Thanh tịnh thiền. Không ngờ, tâm của Ngài bừng sáng, thấy rất rõ ràng, trùm khắp cả vũ trụ mênh mông bao la này, Ngài thấy không thiếu sót chỗ nào và không thấy chỗ nào tối cả, dù là nhỏ nhất. Ngài diễn tả vũ trụ này rộng lớn không dùng ngôn từ gì của thế giới này mà nói lên hết được, nên Ngài có cái ví dụ như sau:

- Như đem một triệu trái đất này mà nghiền nát ra thành bụi, bay về phương Đông, hoặc phương Tây, hay phương Nam, phương Bắc, phương Trên, phương Dưới; cứ gắp một hành tinh, bỏ xuống hành tinh đó một hạt bụi, bỏ hết hạt bụi của một triệu hành tinh, nhưng cũng chưa đựng biên giới của vũ trụ này!

Các người thời đó hỏi Ngài:

- Vậy, Ngài tu thành tựu được những gì, mà Ngài thấy và biết sâu xa như vậy?

Thái tử Tất Đạt Đa trả lời:

- Vì ta thấy và biết được ba cái minh:

1- Thiên nhãn minh.

2- Túc mạng minh.

3- Lưu tận minh.

Và sáu cái thông suốt.

Nên Ngài hiểu rõ và giảng trạch được bốn cái thắc mắc trên. Vì vậy, Ngài đặt “công thức” trên là “Như Lai Thanh Tịnh thiên”. Các môn đồ theo học, gọi Ngài là Bụt Đa (tức bậc giác ngộ); vì Ngài hiểu thật rõ ràng và tường tận, từ con người đến vạn vật khắp trong vũ trụ này, biết tất cả nguyên do sanh ra và bị diệt đi. Ngài thấy vũ trụ này thật là vô biên, nhưng lại tuyệt đối vô trụ, và vận hành hết sức trật tự... Ngài thấy tường tận từ nhân duyên sanh, dù là nhỏ nhất hay lớn nhất, cũng như nhân quả từ nhỏ đến lớn không sai sót một chút nào.

Có môn đồ hỏi về cái thấy và cái biết của Ngài, Ngài trả lời: “Ta thấy và biết rất rõ ràng từng hành tinh trong vũ trụ bao la mênh mông này, rất nhiều, rất nhiều không thể đếm hết được, như cát của 1 tỷ sông Hằng này gộp lại vậy; còn những lời của Ngài nói cho các người thời ấy nghe, như mấy hạt cát trong đầu ngón tay của Ngài thôi.

Vì vậy:

- Đối với Hoàng tộc, xem Ngài là một thành viên kiệt xuất.

- Đối với thần dân trong nước, xem Ngài là một vị Thánh nhân.

- Đối với nhân loại, xem Ngài là một Vĩ nhân.

- Đối với các môn đồ, xem Ngài là một vị Bụt Đa (là vị giác ngộ, tức hiểu biết, người Trung Hoa gọi là Phật Đà, còn người Việt Nam chúng ta gọi Ngài là Đức Phật).

Có thể nói, Ngài là một con người có một không hai ở thế giới này. Với uy danh lớn lao như vậy, nhưng đồ dùng hằng ngày của Ngài chỉ có ba bộ y để mặc, để ngủ, để sinh hoạt, đi ra ngoài thất. Cái bát để ăn cơm và uống nước của Ngài, tự Ngài làm lấy. Còn chỗ ở của Ngài là cái thất ở dưới gốc cây, bằng lá đơn sơ. Khi ông Cấp Cô Độc nghe lời dạy của Ngài, ông nhận ra được cái Phật tánh chân thật ở nơi ông; ông trình thưa với Đức Phật:

- Con thấy trên đời này, không gì quý bằng Phật tánh chân thật của chính con. Vậy, con kính trình xin Đức Thế Tôn cho phép con bỏ ra một số vàng lớn mua khu vườn của thái tử Kỳ Đà để cất Tịnh Xá cho Đức Thế Tôn và các môn đồ của Đức Thế Tôn ở, kính xin Đức Thế Tôn chấp nhận lời con. Đức Phật đồng ý và nhờ ông Xá Lợi Phất lo việc này.

Thái tử Kỳ Đà, thấy tâm lòng của ông Cấp Cô Độc kính trọng Đức Phật quá lớn, nên Thái tử Kỳ Đà tặng ông Cấp Cô Độc tất cả những cây kiềng trong vườn, làm cảnh trí nơi Đức Phật ở, để tăng thêm phần cảnh đẹp.

Khi Đức Phật thấy và hiểu được bốn cái thắc mắc trên. Trong 49 năm, Đức Phật đi nói cái chân thật mà Ngài đã tìm ra cho những ai muốn tìm hiểu. Vì vậy, khi lìa bỏ thế giới này, Ngài để lại “công thức” quý nhất là “Như Lai Thanh Tịnh thiền” cho đệ tử ưu tú nhất của Đức Phật là ông Ma Ha Ca Diếp, vì vị này đã nhận ra Phật Tánh thanh tịnh của chính ông và sống được với Phật tánh ấy.

Pháp môn Thanh tịnh thiền này, ông nhận ra bằng tánh Thấy của ông qua cảnh hoa sen mà Đức Phật đưa lên tại nơi mặt bằng rộng lớn trên núi Linh Sơn. Tại buổi “kiềm thiền” này, duy nhất chỉ có ông Ma Ha Ca Diếp, lãnh lợi nhận ra đầu tiên; còn những vị có mặt cũng có nhiều vị cũng nhận ra, nhưng vì chậm hơn, nên Đức Phật có dạy như sau, ta có:

- Chánh pháp, nhãn tạng
- Niết bàn diệu tâm
- Pháp môn màu nhiệm
- Không lập văn tự
- Truyền ngoài giáo lý
- Ai biết Phật mình
- Nhận được Tánh mình
- Mới tu đúng chánh pháp Thanh tịnh thiền được.

Cũng nhờ pháp môn Thanh tịnh thiền này, mà Ngài Ma Ha Ca Diếp nhận ra Phật tánh chân thật của chính mình nên được làm Tổ thứ nhất, còn Ngài Xá Lợi Phất mới được “Roi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh của chính mình” nên Ngài mới trình thưa với Đức Phật những gì mà Ngài thấy và biết trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh.

Vì pháp môn quá tuyệt quý này nên Đức Phật dạy thêm:

- Pháp môn tu thiền Thanh tịnh này, là pháp môn rất màu nhiệm, có ba cấp bậc như sau:

1- Vị nào hiểu biết căn bản của pháp môn tu Thanh tịnh thiền này, là vị đó coi như đã bước vào được “Sân thiền”, cũng gọi là đạt “Yếu chỉ Thiền tông”.

2- Vị nào hiểu biết được tất cả các pháp môn mà Như Lai dạy nơi thế giới này, vị đó xem như đã mở cửa được “Nhà thiền”, cũng gọi là đạt được “Bí mật Thiền tông”.

3- Vị nào vào được "Nhà thiền" rồi, mà “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, vị đó coi như đã về đến “Quê xưa” của mình.

Đức Phật lại dạy:

- Hôm nay, tại nơi mặt bằng rộng lớn trên núi Linh Sơn này, Như Lai chánh thức truyền thiền Thanh tịnh cho ông Ma Ha Ca Diếp, để nối tiếp Như Lai dạy pháp môn Thanh tịnh thiền này, Như Lai nói rõ cho các ông biết: Dòng của mạch nguồn thiền Thanh tịnh này, nay đã bắt đầu rồi đó, và dòng chảy của nguồn thiền Thanh tịnh ở nước này chỉ có 28 đời Tổ thôi, sau sẽ đến nước lớn ở phương Đông, có thêm 5 đời Tổ nữa, sau đó chảy đến đất Rong thêm được 3 đời Tổ nữa, rồi Mạch nguồn thiền Thanh tịnh này sẽ ắt.

Đến đời Mạt Thượng pháp, ở tại đất Rong, có một vị nhận được dòng chảy của Mạch nguồn thiền Thanh tịnh này, và cũng từ đây, Nguồn thiền Thanh tịnh sẽ được người có tâm lớn cho chảy đi khắp Năm châu.

Đức Phật lại dạy tiếp:

- Nay ông Ma Ha Ca Diếp, nguồn thiền Thanh tịnh này, ông đừng cho đoạn dứt, khi ông lìa bỏ thế giới này, ông hãy truyền lại cho ông An Nan Đà, nối tiếp ông làm Tổ sư thiền đời thứ 2; cũng từ đời ông A Nan Đà trở đi phải gọi là Thiền tông.

Vì sao phải gọi đổi tên hiệu như vậy?

- Vì pháp môn Thanh tịnh thiền này, nếu gọi như tên cũ thì không đúng lắm.

Vì sao vậy?

- Vì pháp môn tu thiền này, nó không được phép ghi vào trong các kinh của Như Lai dạy; mà nó phải chảy riêng theo dòng thiền của nó, chỉ có những vị có nhiệm vụ dẫn mạch nguồn thiền này mới được phép nắm giữ văn kệ Huyền ký của Như Lai thôi. Như vậy, phải gọi là Thiền tông, tức pháp môn thiền học này có tông và dòng riêng của nó.

Như Lai có Huyền ký cho vị Tổ thứ 33 biết: Đến đời vị Tổ này, pháp môn Thiền tông, chỉ dạy một phần nhỏ thôi, khi vị đó gần diệt độ, vị đó phải cho phép vị đệ tử nào ưu tú nhất, công bố pháp môn Thiền tông học này ra, để những người có mặt vào đời Mạt Thượng pháp họ nhận được và công bố đi khắp Năm châu...

PHÁP MÔN TU THIỀN TÔNG HỌC NÀY

Theo lời dạy trong Huyền ký của Đức Phật, vị nào muốn tu theo pháp môn Thiền tông học này phải kiên trì như sau:

1. Cả đời, lúc nào cũng có một ý chí là mong muốn tìm ra cho được Phật tánh chân thật của chính mình, nếu người không có ý chí lớn đó, người bình thường, ham danh, mến lợi, không thể nào tu theo pháp môn Thiền tông học này được!
2. Vị nào muốn nhận ra cái Phật tánh chân thật của chính mình, vị đó phải là người có các ý chí sắt đá, không tin những gì vớ vẩn ở thế giới này, và phải thệ nguyện rằng: Nếu không tìm được, không hề bỏ đi.

Người nào có ý chí như trên, chắc chắn sẽ gặp được Thiện tri thức chỉ dạy cho.

Sự thật, Phật tánh chân thật của mỗi người luôn lúc nào cũng hiển hiện ở trước mặt; vì quá đơn giản, nhưng lại bí hiểm và cao sâu. Do đó, từ đời Tổ thứ 32 trở về trước, các Ngài không giảng trạch Thiền tông, mà chỉ dùng ẩn ý để dạy thôi. Khi đến đời Tổ thứ 33 là Ngài Huệ Năng, Ngài chỉ hơi rõ pháp môn Thiền tông học này. Vì vậy, ai thích tu hay tìm hiểu pháp môn này, phải thật chú ý, kiên trì cao, thì người đó chắc chắn sẽ nhận ra Phật tánh chân thật của chính mình, trong Nhà Phật gọi là giác ngộ Tự tánh. Khi ai giác ngộ được Tự tánh của chính mình rồi, người đó tự biết tránh né luật tự nhiên của nhân quả, nên nhân quả không thể nào cuốn hút người đó được, gọi là giải thoát; cũng có nghĩa là được vượt ra ngoài sự ràng buộc của tam giới: Dục giới, sắc giới và Vô sắc giới, hay nói rõ hơn, trong sáu nẻo luân hồi không còn bị chi phối nữa, là cõi Trời, cõi Người, cõi A Tu La, cõi Ngạ Quỷ, cõi Súc Sanh và cõi Địa Ngục.

Nhờ giảng hơi rõ, nên đến đời Tổ Huệ Năng, có nhiều người giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông”; còn giác ngộ cao sâu hơn là “Bí mật Thiền tông”, không có bao nhiêu người nhận được. Theo đánh giá của Mã Tổ Đạo Nhất: Một ngàn người tu theo pháp môn Thiền tông này, mà giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông”, chỉ có vài người đạt được “Bí mật Thiền tông” thôi, còn được rơi vào “Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, thật là hiếm có!

Mã Tổ Đạo Nhất dạy:

- Hồi Đức Phật còn tại thế, Ngài sử dụng “Siêu đại thần lực Thanh tịnh thiên” để trợ giúp cho những vị chung quanh, ai thật sự biết tu Thanh tịnh thiên, sẽ “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” của chính mình; ấy vậy mà, chỉ có một mình Ngài Xá Lợi Phất được rơi vào thôi.

Cũng theo Huyền ký của Đức Phật, Pháp môn Thiền tông này, đến đời Mạt Thượng pháp, tại đất Rong sẽ có người, phổ biến pháp môn Thiền tông này. Cũng tại đây, pháp môn Thiền tông này sẽ được lưu truyền đi khắp Năm châu. Nhờ tại đất Rong này, mà người giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” không thể nào tính hết được; còn người đạt được “Bí mật Thiền tông” cũng rất nhiều; còn được “Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, có thể nói là nhiều nhất từ khi Đức Thế Tôn dạy pháp môn Thiền tông này vậy.

Xin nhắc lại, dòng chảy của Mạch nguồn Thiền tông này: Khi Đức Lục Tổ Huệ Năng sắp diệt độ, Ngài cho phép ông Thần Hội công bố ra những gì mà Như Lai dạy trong Huyền ký. Nhờ vậy, có rất nhiều người giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông”; và cũng có một số đông người đạt được “Bí mật Thiền tông”.

Nhờ đó, vào năm 820, thiền sư Vô Ngôn Thông từ nước Trung Hoa sang Việt Nam khai đạo Thiền tông tại chùa Kiến Sơ, làng Phù Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Còn thiền sư Tỳ Ni Đa Lưu Chi, là người gốc Ấn Độ, sang Trung Hoa Ngài đạt được “Bí mật Thiền tông” với Tổ thứ 30 là Ngài Tăng Xán, nên năm 850, Ngài sang Việt Nam truyền pháp môn Thiền tông tại chùa Pháp Vân, cũng gọi là chùa Dâu, hay chùa Diên ứng xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Đặc biệt, vào năm 580, có thiền sư người nước Ấn Độ, chỉ giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông” thôi, nên Ngài có đến tỉnh Vĩnh Phúc, miền Bắc Việt Nam, lập thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên, khai mở Thiền tông đầu tiên tại Việt Nam? Riêng ở Việt Nam, có Đức vua Trần Nhân Tông, tuy là một vị vua, nhưng Ngài rất thích tu thiền, nên Ngài giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông”, rồi đạt luôn “Bí mật Thiền tông”, sau cùng là “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”. Khi Ngài dẹp xong hai lần (cha Ngài dẹp 1, tổng cộng là 3) quân Nguyên - Mông sang xâm lược nước ta. Năm 1.299, Ngài nhường ngôi vua lại cho con là Trần Anh Tông, lên núi Trúc Lâm Yên Tử để khai lập đạo Thiền tông, để cho ai muốn tu giác ngộ và giải thoát biết mà thực hành. Nhờ vậy, tại nước Việt Nam ta có một vị vua tu được thành Phật, hiệu là Phật Hoàng Trần Nhân Tông và làm Tổ sư Thiền tông đời thứ nhất trên núi Trúc Lâm Yên Tử, nay thuộc Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đây là cái nôi Thiền tông chánh gốc của người Việt Nam, còn Ngài lấy danh hiệu là Điều Ngự Giác Hoàng.

Vì vậy, các chùa cổ ở miền Bắc Việt Nam, đều thờ tôn tượng Phật theo phong cách Thiền tông, để nói lên, Tổ tiên Việt Nam chúng ta, vị nào tu theo đạo Phật là tu theo pháp môn Thiền tông, chứ không tu theo pháp môn nào khác.

Thiền tông hết sức quý báu, nên đạo Phật vượt trội hơn hẳn là nhờ có Pháp môn Thiền tông này; lý đáng ra, pháp môn Thiền tông học này phải được trang bị cho tất cả các chùa ở Việt Nam mới phải, hay nói một cách khác, chùa ở Việt Nam phải áp dụng pháp môn tu Thiền tông học này, để cho các tín đồ đến với đạo Phật họ biết mà tu hành, để được giác ngộ và giải thoát, như mong mỏi của vị giáo chủ là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dày công tìm kiếm, cũng như sơ Tổ Trúc Lâm Yên Tử Điều Ngự Giác Hoàng, tức Phật Hoàng Trần Nhân Tông khai lập tại Việt Nam.

Nhưng chúng tôi đến nhiều chùa hỏi về pháp môn tu theo Thiền tông như trong các kinh điển mà Đức Phật đã dạy, cũng như tổ tiên chúng ta áp dụng, nhưng không chùa nào đáp ứng được.

Chúng tôi đi tìm hiểu cái tinh hoa của một đạo cao và quý trọng nhất trên đời này mà không được đáp ứng. Chúng tôi đi tìm cái cốt tủy của đạo Phật, không nơi nào chỉ dạy mà dạy những gì các vị ấy hiểu theo sự suy nghĩ và tưởng tượng của quý Ngài. Các vị đi hỏi đạo cùng chúng tôi họ rất buồn, họ tự hỏi: “Cái tinh hoa cao cả của đạo Phật mất tất cả rồi ư?”

Chúng tôi có đọc rất rõ ràng trong các kinh điển Đức Phật dạy, nhất là trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, Đức Phật có dạy như sau:

Cúng dường vô số đức Phật không bằng cúng dường một vị Đạo Nhân vô tu vô chứng.

Vậy, vị Đạo Nhân này là ai mà hơn Đức Phật như vậy? Quý vị không trả lời, mà còn dạy chúng tôi: “Thôi, đời này tu hành giác ngộ làm gì? Quý vị không nghe các Ngài đạo cao đức trọng dạy bảo, đời này là đời mạt pháp sao?” Chúng tôi nghe nói như vậy, lòng rất buồn, hay chưa đi viếng và hỏi hết các chùa chảnh? Hay chúng tôi không có duyên để tìm hiểu cách tu Thiền tông của Đức Phật dạy, để được giác ngộ và giải thoát như trong các kinh điển mà Đức Phật dạy chảnh?

Chúng tôi đọc trong các kinh, có nói rõ là Việt Nam có hai dòng đạo Phật rõ ràng: Một từ phương Bắc xuống và một từ phương Nam vào.

Miền Bắc Việt Nam tu theo thiền Bắc tông, tức Thiền tông.

Còn miền Nam thì tu theo thiền Nam tông, tức Nguyên thủy, cũng gọi là Nam truyền.

Vì nước Việt Nam ta có 2 dòng thiền như vậy, cũng có nghĩa là, đạo Phật trong nước Việt Nam chúng ta hơn hẳn với các nước khác.

Vì cái tinh hoa bất nhị của pháp môn Thiền tông học, hay nói rõ hơn: Đạo Thiền tông học Phật giáo, giảng trạch được, phơi bày được tất cả về:

- Nhân sinh quan.
 - Vũ trụ quan.
 - Sâu thẳm, trùm khắp và vận hành của càn khôn vũ trụ này.
 - Sự kết hợp của vạn vật là do nhân duyên sanh.
 - Nhân quả chi phối tất cả vạn vật, nhưng rất trật tự và công bằng tuyệt đối.
 - Đặc biệt, Thiền tông học có chỉ rất rõ cách vượt ra ngoài sự cuốn hút của nhân quả nơi vật lý thế giới này, để trở về được với nguồn cội của chính mình, tức nơi Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, cũng gọi là Niết bàn, hay gọi là vô sanh.
- Đặc biệt hơn, Thiền tông học có chỉ rõ cách nhận ra Phật Tánh của mỗi người, và rất nhiều, rất nhiều thứ khác, nên được nhiều người trên thế giới nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi. Đặc biệt, các nhà trí thức cao, họ bảo:
- Những sự học hỏi trong giới trí thức của họ, đối với lời chỉ dạy của Đức Phật; sự hiểu biết của họ giống như một nắm cát nhỏ trong tay, còn sự chỉ dạy của Đức Phật quá ư là lớn lao, như vạn vật trên địa cầu này vậy!

LIÊN HIỆP QUỐC CÔNG NHẬN ĐẠO PHẬT TUYỆT VỜI NHẤT

Vì cái lớn lao khủng khiếp như ví dụ ở trên. Vì cái tinh hoa bất nhị mà lại chứng minh hết sức khoa học, thực tế, vận hành không sai sót, rất trật tự, trong căn khôn vũ trụ này. Nhân quả tự nhiên chi phối tất cả vạn vật, trong không gian cũng như thời gian, v.v...

Vì cái hay mà tường tận và mạch lạc đó, không thể dùng lời nói gì để nói lên hết cái hay tuyệt đó. Vì vậy, Liên Hiệp Quốc muốn nói lên cái tuyệt vời nhất của đạo Phật, cũng muốn nói lên sự công nhận của cộng đồng toàn cầu đối với đạo Phật. Nên hằng năm, tổ chức này, hành đại lễ Phật đản ở mỗi quốc gia có đạo Phật. Đại lễ Phật đản (Vesak) năm 2008 (Phật lịch 2.552), Liên Hiệp Quốc quyết định phối hợp cùng Nhà nước Việt Nam và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức đại lễ Phật đản tại Thủ đô Hà Nội Việt Nam. Đại lễ này được tổ chức từ trung ương đến địa phương. Vì vậy, các chùa là trụ sở của giáo hội thành phố hay tỉnh, đều tổ chức rất hoành tráng. Đặc biệt hơn, tại Trúc Lâm Yên Tử là cái nôi chánh gốc Thiền tông học Phật giáo Việt Nam, do người Việt Nam thành lập, được tổ chức thật hoành tráng hơn, thật trang nghiêm hơn, chưa từng có trong chiều dài lịch sử Phật giáo nước nhà.

Chúng tôi, là những người đi tìm cái tinh hoa Phật giáo, nghe lòng mình rất mừng vui. Mừng vui vì trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo Việt Nam được quốc tế đem lễ hội trọng đại này đến với một dân tộc bị áp bức triền miên, nay đã được độc lập tự do, thật không có gì vui sướng và hãnh diện bằng.

Vậy, chúng ta suy nghĩ, người trí thức thế giới, họ không phải đi theo đạo Phật mà còn hiểu đến chỗ sâu mầu và cao tột của đạo Phật. Còn chúng ta, là những người mang danh là môn đồ của Ngài, lại không hiểu lời dạy của Ngài, thật là khiếm khuyết!

ĐI TÌM PHÁP MÔN THIỀN TÔNG HỌC KHẮP CÁC CHÙA Ở TRONG NƯỚC VIỆT NAM

Vì muốn tìm ra cho được pháp môn tu Thiền tông học cao quý này của Nhà Phật, nên tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi có hỏi hết các chùa về pháp môn tu Thiền tông học này, có nhiều chùa giảng cho chúng tôi nghe, nhưng chỉ là giảng thiền Tiểu thừa chứ không phải là Thiền tông.

Chúng tôi có ra miền Bắc, đi khắp các tỉnh và thủ đô Hà Nội, nghe ngôi chùa nào có thờ tôn tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà tay có cầm cành hoa sen, chúng tôi đều tìm đến và hỏi pháp môn tu Thiền tông này, nhưng chúng tôi cũng không tìm được!

Lần về Nam, chúng tôi có ghé các chùa lớn ở Cao Nguyên và các miền Duyên hải miền Trung, lần xuống các tỉnh miền Tây, cũng như các chùa to ở Cà Mau và Hà Tiên, cũng không có chùa nào biết pháp môn Thiền tông học này. Tuy nhiên, suốt đường đi tìm kiếm pháp môn Thiền tông học này, có nhiều chùa giải thích cho chúng tôi nghe, nhưng chúng tôi thấy, không phải.

Đặc biệt, chúng tôi nghe nhiều vị nói là ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, có vị Thầy đang dạy pháp môn Thiền tông học, chúng tôi có tìm đến và có hỏi như sau:

- Kính thưa Thầy, chúng con nghe nhiều người nói, Thầy đang dạy pháp môn Thiền tông học, thưa có phải đúng như vậy không?

Vị Thầy ấy trả lời:

- Quý vị đi tìm hỏi pháp môn tu Thiền tông học, quý vị đến đây là đúng chỗ rồi.

Chúng tôi có trình thưa hỏi tiếp:

- Kính thưa Thầy, Thầy có thể cho chúng con biết, nguyên do nào mà Thầy đã biết pháp môn tu Thiền tông học này?

- Vị Thầy ấy trả lời rất có bài bản như sau:

Trước năm 1975, tôi là một giảng sư, giảng dạy tại trường đại học Vạn Hạnh ở Sài Gòn. Một hôm, đến giờ vấn đáp, có một thiền sinh hỏi tôi như sau:

- Kính thưa giảng sư, Phật là gì?

Tôi trả lời, Phật là giác.

Thiền sinh ấy hỏi tiếp:

- Phật là giác, vậy Thầy có giác không?

Một câu nói tuy rất bình thường, nhưng, dường như khoá miệng của tôi. Nếu tôi trả lời, tôi cũng giác, tức tôi là Phật rồi vậy? Còn nếu tôi trả lời, tôi không giác! Vậy tôi là gạch, ngói, đá sao? Một giảng sư có tiếng như tôi, mà một chữ Phật cũng không giải thích được, thật là xấu hổ quá!

Vì chỗ xấu hổ đó, tôi quyết định bỏ nghề giảng sư vào rừng núi tu để thông suốt những gì mà trong các kinh điển Đức Phật đã dạy.

Bắt đầu, tôi lên Bảo Lộc vào rừng sâu để tu, tôi dụng công tu mấy năm trời mà không tìm ra được gì!

Tôi đến Vũng Tàu lên núi tu và thệ nguyện như sau: “Nếu tôi dụng công tu mà không có kết quả thì bỏ xác ở núi này. Tôi tự nghĩ như vậy, cốt là tu để đạt được cái chân thật mà Như Lai dạy nơi thế giới này. Từ chỗ hiểu biết đó, mới diu dắt quần sanh giác ngộ và giải thoát được, chứ không phải vào chùa tu để làm ông Thầy nói suông, hoặc ông Thầy suy tưởng ra những lời Đức Phật dạy, để dạy phật tử, đưa người nghe theo mình đi trong 6 nẻo luân hồi!

Vì không muốn lường gạt phật tử, nên tôi quyết tu để tìm cho ra sự thật mà Đức Phật đã dạy.

Vì lòng quyết tu quyết tử đó, nên tôi đã khám phá ra pháp môn tu Thiền tông này, mà Đức Thế Tôn và quý vị Tổ sư Thiền tông đã dạy.

Tôi đã nhận được pháp môn Thiền tông, nên có tuyên bố là tôi đã khám phá ra “Bí mật của pháp môn tu Thiền tông” này, Cũng từ chỗ tôi đã khám phá ra được đó, nên tôi nhất quyết khôi phục lại Thiền tông sau mấy trăm năm mất dạng!

Thời này, tôi là người đầu tiên dụng công tu thiền, đã khám phá ra được pháp môn tu Thiền tông, nên, hiện các người tu theo tôi, họ tôn tôi là “Tôn sư Hoà thượng Thiền sư!”

Chúng tôi nghe vị Thầy ấy thuyết cho chúng tôi nghe về cuộc đời và tu đạt được Thiền tông học của Thầy, chúng tôi một lòng chân thật ngồi nghe mà không biết một mảy, chúng tôi có hỏi:

Vậy, hiện giờ Thầy đã giải thích được chữ Phật rồi chứ? Vậy, xin Thầy dạy rõ chúng tôi ý nghĩa chữ Phật như thế nào được không ạ?

Vị Thầy ấy dạy chúng tôi:

- Trước kia, tôi nói chữ Phật là giác, tức chỉ nói đúng có một phần thôi, nếu nói thật đúng và đầy đủ Phật là một vị giác ngộ hoàn toàn, đem cái giác ngộ của mình dạy lại cho nhiều người khác cùng giác ngộ nữa...

Chúng tôi nghe vị Thầy ấy giảng rất hay, hết lời cảm ơn và chúng tôi cúi đầu chào xin phép ra về. Chúng tôi có đọc trong Huyền Ký của Đức Phật dạy có câu như sau:

- Tu thiền mà quán hay cầu

- Nếu được thành tựu, chôn sâu xuống mồ!

Vì chúng tôi học được 2 câu trên, nên cách tu của vị Thầy ấy cũng không phải là Thiền tông, chỉ là thiền Tiểu thừa thôi.

Vì chỗ chưa tìm ra đó, nên chúng tôi cố gắng tiếp tục đi tìm cho ra mới thôi. Chúng tôi có ý nghĩ như sau: “Chẳng lẽ pháp môn 33 vị Tổ sư Thiền tông nước Ấn Độ và nước Trung Hoa và 3 vị Tổ sư Thiền tông của nước Việt Nam đã dạy, nay không còn ai biết chăng?

Cũng vì chúng tôi quyết tìm ra cho được pháp môn Thiền tông học này, nên chúng tôi được nhiều người mách bảo là, ở huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, có một ngôi chùa hiệu là Tân Diệm, có đề bảng hiệu là Thiền tông Việt Nam, chúng tôi liền tìm đến.

Vậy, kính mời độc giả cùng chúng tôi đến ngôi chùa này coi hư thực như thế nào, có phải là Thiền tông chân thật và đúng nghĩa không?

Kính mời độc giả cùng chúng tôi tìm hiểu.

Địa chỉ ngôi chùa Thiền tông đúng nghĩa

Đã tìm được ngôi chùa đúng gốc Thiền tông học: ĐỊA CHỈ NGÔI CHÙA THIỀN TÔNG

Từ ngã tư xã Tân Mỹ đi theo đường đá đỏ về hướng Đông độ 300 mét là đến chùa Tân Diệu, cổng chùa ghi:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

CHÙA TÂN DIỆU

THIỀN TÔNG VIỆT NAM

Nhìn bảng hiệu ở cổng chùa, chúng tôi nghe lòng mình rất mừng rỡ, có lẽ chúng tôi tìm được ngôi chùa như ý muốn của chúng tôi mong mỗi chẳng? Chúng tôi được ban quản trị chùa tiếp, đứng đầu là thiền gia Chánh Huệ Phong, Trưởng ban quản trị chùa.

Chúng tôi hỏi:

- Phật giáo, có môn thiền học là Thiền tông, hết sức là khoa học, mà lại sâu mầu và cao siêu, có phải như vậy không?

- Chúng tôi hiểu, ai tu theo pháp môn này đúng như lời Đức Phật dạy thì sẽ được giác ngộ và giải thoát, có phải như vậy không?

Một loạt hai câu hỏi trên, chúng tôi được thiền gia Chánh Huệ Phong vui vẻ đáp như sau:

- Tôi xin thay mặt ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu, xin đáp những câu hỏi của quý vị từ phương xa:

Đúng như vậy, người tu ở chùa hay ở ngoài đời gì, nếu tu đúng theo pháp môn Thiền tông của Đức Phật dạy, mà tu đúng như trong các kinh điển Đức Phật đã dạy, chắc chắn vị đó sớm muộn gì cũng được giác ngộ; còn vị nào thực hiện đúng là chắc chắn được giải thoát.

Chúng tôi mừng quá, giống như người đi trong sa mạc bị khát nước lâu ngày, mà gặp được hồ nước trong xanh trước mặt.

Chúng tôi hỏi tiếp:

- Kính thưa thiền gia, tu theo đạo Phật có mấy pháp môn?

- Thiền gia Chánh Huệ Phong trả lời:

- Tu theo đạo Phật có 3 pháp môn thiền như sau:

1. Pháp môn thứ nhất là Thiền tông.

2. Pháp môn thứ hai là Thiền Bắc truyền.
3. Pháp môn thứ ba là Thiền Nam truyền.

Ngoài tu thiền ra, còn 2 pháp môn nữa:

1. Pháp môn niệm Mật chú (tức Mật chú tông).
2. Pháp môn niệm Phật A Di Đà (gọi là Tịnh Độ tông).

Xét cho kỹ, hai pháp môn sau cũng là thiền cả, người đạt được “Bí mật Thiền tông”, mới giải thích được hai pháp môn tu này.

Chúng tôi hỏi thêm:

- Xin thiền gia giải thích các pháp môn tu nói trên cho chúng tôi nghe được không?

Thiền gia Chánh Huệ Phong trả lời:

- Như chúng tôi đã nêu ở trên, tu thiền có 3 pháp môn, tu niệm có 2 pháp môn, mỗi pháp môn đều có công dụng riêng của pháp môn đó.

Tu Thiền tông cốt để nhận ra Phật tánh chân thật của chính mình, hay nói theo Nhà Phật: Tu theo pháp môn Thiền tông cốt để thành Phật!

Tu thiền Bắc truyền cũng gọi là Phát triển, cũng đi vào mục đích đó, nhưng phải dùng phương tiện, có nghĩa là phải đi vòng, chứ không đi thẳng như Thiền tông được.

Tu thiền Nam truyền cũng gọi là Nguyên thủy, tu thiền này dùng hình tượng nhiều hơn. Vì vậy, nếu người tu theo pháp môn này, không nghiên cứu kỹ sẽ bị đi sai, không thành tựu được.

Còn tu Mật chú tông, là dùng câu thần chú coi như có vẻ mầu nhiệm, nhưng sự thật, nghiên cứu kỹ đây là dùng phương pháp định tâm bằng câu thần chú vì câu thần chú người niệm không hiểu câu thần chú ấy nói gì nên gọi là Mật chú.

Tu Tịnh Độ tông, vị nào hiểu và tu đúng theo pháp môn Tịnh Độ tông, vị đó cũng nhận được Phật tánh thanh tịnh của chính mình.

Một vị trong ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệm dẫn chúng tôi đi xem qua tất cả các hình tượng trang trí và thờ trong chùa và nói:

- Quý vị nên xem tất cả hình tượng trong chùa này, Trưởng ban quản trị chùa sẽ giải thích cho quý vị nghe, vị nào có duyên lớn sẽ lãnh hội được Thiền tông.

Chúng tôi đi xem và đếm tất cả có 3 tượng Phật, (trừ tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sanh trang trí trên đỉnh tháp và tượng Đức Phật tọa thiền trước hành lang chùa) bốn tượng Bồ tát, tám phù điêu minh họa, lần lượt được vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệm giải thích như sau:

Danh tháp:

Danh tháp trang trí tượng Đức Phật đản sanh, được giải thích ý nghĩa như sau:

Bồ tát Hộ Minh, từ nội viện cung trời Đâu Suất, xuống trần gian này, đến hoàng cung, vào thai mẹ, khi mẹ sanh ra, Ngài bước đi 7 bước, tay chỉ trời, tay chỉ đất và nói:

“Thiên thượng, Thiên hạ, duy Ngã độc tôn !” Trưởng ban dịch:

Trên trời, dưới trời, chỉ có chân Ngã là hơn hết. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, từ nội viện cung trời Đâu Suất, xuống trần gian này, duy nhất chỉ có một điều là, chỉ cho chúng sanh ở cõi Ta bà này biết, mỗi người ai ai cũng có cái chân Ngã trong bốn đức tính của Niết bàn là Thường - Lạc - Ngã - Tịnh. Nếu vị nào cố gắng học hỏi, cho ra lẽ, sẽ nhận ra Phật tánh thanh tịnh, tức được trở về nguồn cội của chính mình, không còn bị đi trong 6 đường sinh tử nữa, cũng có nghĩa là ra khỏi tam giới, hay nói chính xác là sáu nẻo luân hồi mình không còn bị nó lôi cuốn nữa.

Mới giải thích phần đầu, chúng tôi nghe như nhận ra được cái gì mà mình đã ao ước từ lâu. Vị Trưởng ban quản trị chùa Thiên tông Tân Diệu giải thích tiếp:

Cửa giữa chùa ghi:

THIÊN TÔNG VIỆT NAM.

Cửa bên phải ghi:

- Cửa thiên là cửa CHÂN KHÔNG.

Cửa bên trái ghi:

- Hãy sử dụng trí tuệ **BÁT NHÃ** để nhận ra **PHÁP THÂN THANH TỊNH** của chính mình.

Cũng bên cánh trái chùa có cái phong rất đặc biệt

Phong trên là hình tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi tọa thiền, Ngài chứng được **TAM MINH - LỤC THÔNG...**

Còn phong dưới là nơi dành riêng cho thiền gia ngồi tọa thiền để **TÌM LẠI CÁI CHÂN THẬT CỦA CHÍNH MÌNH.**

Thật trong cả nước, không một ngôi chùa nào có cái phong để ghi hình kỷ niệm khi đến viếng chùa?

Thật tuyệt, điều này nói lên sự tu chứng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và nói lên sự tu chứng của thiền giả.

Nếu vị nào có thời gian rảnh rỗi, nên một lần viếng chùa và tìm hiểu những ngôn từ ghi tại đây. Chúng ta, hay ai đó muốn tu hành đến giác ngộ và giải thoát, ngôi chùa Thiền tông Tân Diệu này đáp ứng đầy đủ cho chúng ta. Cũng nhân tiện nên đem theo máy ảnh ghi lại hình của chính mình tọa thiền cùng với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật thì chứng được **TAM MINH - LỤC THÔNG**, còn chính chúng ta **TÌM LẠI CÁI CHÂN THẬT CỦA CHÍNH MÌNH**, hay ích ra cũng một lần ghi hình dưới chân Phật Tổ lúc Ngài tọa thiền đắc đạo.

Đặc biệt, nếu chúng ta ai hiểu được căn bản của pháp môn Thiền tông, người đó sẽ được cấp giấy chứng nhận là giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông”, còn cao hơn, vị nào giải thích được tất cả các ngôn từ của Đức Phật dạy, vị đó được cấp giấy chứng nhận là đạt được “Bí mật Thiền tông” và được lưu danh vào bia đá tại chùa.

Chúng ta hãy thử xem, nếu chúng ta không đạt được trình độ “Yếu chỉ Thiền tông”, cũng là người viếng một ngôi chùa có một không hai ở vùng quê xa xôi hẻo lánh này vậy.



Hình tượng Đức Phật tọa thiền Ngài chứng được Tam Minh Lục Thông tại chùa Thiền tông Tân Diệu.



Hình ảnh thiền gia tọa thiền để tìm lại chính mình tại chùa Thiền tông Tân Diệu.

Chánh điện Thiền tông đúng nghĩa

CHÁNH ĐIỆN THIỀN TÔNG ĐÚNG NGHĨA

(Tu theo pháp môn Thiền tông cốt để thành Phật)

Chúng tôi được vị Trưởng ban quản trị chùa giải thích về chánh điện Thiền tông:

Đây là chánh điện chúng tôi không thấy ghi bất cứ chùa nào mà trong suốt những năm tháng chúng tôi đi tìm. Còn ở chánh điện chùa này ghi là:

- CHÁNH ĐIỆN THIỀN TÔNG.

- TU THEO PHÁP MÔN THIỀN TÔNG CỐT ĐỂ THÀNH PHẬT.

Ghi hoàn toàn bằng tiếng Việt Nam.

Đây, chúng tôi xác nhận:

NGÔI CHÙA TÂN DIỆU NÀY, ĐÚNG LÀ THIỀN TÔNG VIỆT NAM.

Nhìn câu ghi tại chánh điện, cũng đủ để chúng ta suy ngẫm, không phải chùa này ghi mà không có cơ sở, vì câu này Đức Phật đã nói đi nói lại rất nhiều lần trong kinh Hoa Nghiêm:

Ta là Phật đã thành, còn các ông là Phật sẽ thành!

Vị Trưởng ban quản trị chùa nói tiếp:

- Tại chúng ta không chịu nhận mà tin sai sự thật gặp người nào nói lâu lâu, giỏi biện luận, bài biện câu kỳ, nói ra những lời để mê hoặc lòng người, chúng ta không chịu tìm hiểu, mà cứ tin đại!

Còn Đức Phật nói chúng ta sẽ thành Phật, chúng ta không chịu tin mà thực hành, không nương theo lời của Ngài, coi đó là kim chỉ nam. Vì vậy, lời nguyện của Ma Vương thật không sai:

- Nay ông Cô Đàm, khi ông không còn ở thế giới này, các đệ tử của ông, tuy tu theo ông, nhưng họ hoàn toàn làm theo sự sai bảo của ta cả!

Lời nguyện của Ma Vương thấy khủng khiếp quá! Chúng ta là người sống với thời đại văn minh của khoa học cao, hãy suy xét tu gì là mê tín (tin lầm), tu gì là theo chánh pháp của Như Lai đã dạy. Quý vị là người lớn tuổi, nên tìm hiểu những gì là luân chuyển của vật lý, cái gì giúp cho chúng ta giác ngộ và giải thoát, để trở về quê xưa của chính mình, mà Như Lai đã dạy rất rõ trong các kinh điển.

Vì sao chúng ta phải tìm hiểu kỹ như vậy?

Vì chúng ta chỉ còn một thời gian ngắn nữa, là phải từ bỏ tất cả những gì mà chúng ta tạo dựng nên, để rồi đi theo nghiệp thức mà tái sanh, đây là cái khổ muôn đời của mỗi người vậy!

Đức Phật dạy:

Mỗi người chúng ta, ai ai cũng có khả năng để làm chủ đời mình, nhất là Thiên tông đã dạy. Đức Phật đã nói như vậy, mà mình không chịu nghe, mà lại đi nhờ người này, người nọ giúp đỡ mình. Người nhận giúp đỡ mình, họ lại là người chẳng khác gì mình, họ cũng bị đi trong sáu nẻo luân hồi không biết đâu là ngày cùng! Họ cũng bị nhân quả chi phối như tất cả bao nhiêu người khác. Có khác chăng, họ được mang một lớp hư ảo, nhưng lớp hư ảo này, đối với nhân quả coi như là hoa giấy giữa đám lửa hồng, không ăn thua gì!

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa Đức Phật có dạy:

“Tam giới vô an du như hỏa trạch!”

Trong ba cõi: Dục giới, sắc giới và Vô sắc giới như trong nhà lửa!

Đã ba giới như ở trong nhà lửa, tức còn bị vòng xoáy của nhân quả cuốn hút (vòng xoáy của nhân quả, không sức mạnh nào vượt ra ngoài nó được! Chỉ trừ người nào biết tránh được cuốn hút của nhân quả, người đó không bị đi trong sáu nẻo luân hồi).

Cốt yếu của Đức Phật là chỉ cho chúng ta biết cách vượt ra ngoài tam giới, để không còn bị nhân quả lôi cuốn nữa!

Trưởng ban quản trị chùa giải về:

Tượng Đức Phật thờ tại chánh điện Thiền tông

Là tôn tượng Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni tay cầm cành sen, cao 3,2 m sơn toàn màu vàng, xem rất oai nghi và đẹp. Đây là cốt truyện ghi trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa:

Một hôm, tại mặt bằng rộng lớn trên núi Linh Thứu (Linh Sơn), Đức Phật lên tòa, không phải Ngài giảng đạo, mà Ngài “kiềm đạo”, bằng cách tay cầm cành hoa sen đưa lên cho hội chúng xem, từ phải sang trái, từ gần đến xa, Đức Phật không nói một lời nào, trong pháp hội này có đầy đủ các đệ tử lớn của Đức Phật như:

- Đức Mục Kiền Liên.
- Ngài Xá Lợi Phất.
- Ngài Phú Lâu Na.
- Ngài A Nan.
- Ngài Tu Bồ Đề.
- Ngài Ca Chiên Diên.
- Ngài Ma Ha Ca Diếp.

V.v...

Không vị nào biết Đức Phật muốn nói gì. Duy chỉ có Ngài Ma Ha Ca Diếp mỉm miệng cười.

Đức Phật liền bảo cho đại chúng trong pháp hội biết



Tượng Đức Phật thờ tại chánh điện Thiền tông chùa Thiền tông Tân Diếu.

- Ta có chánh pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm, pháp môn màu nhiệm, không lập văn tự, ngoài giáo lý truyền riêng, nay ta giao phó cho ông Ma Ha Ca Diếp thay ta giáo hóa chúng sanh ở cõi Ta bà này sau khi ta diệt độ, ông truyền mãi đừng cho đoạn dứt và làm Tổ sư Thiền tông đời thứ nhất, khi ông rời thế gian này, ông trao lại cho A Nan Đà làm Tổ sư Thiền tông đời thứ hai...

Bên phải Đức Phật:

Tượng Bồ tát đại trí Văn Thù Sư Lợi:

- Ngài cỡi con sư tử lông vàng.

- Tay cầm cây kiếm bén.

Ý nghĩa đại trí Văn Thù sư Lợi:

Tượng trưng cho cái căn bản trí mỗi con người của chúng ta. Vì nhờ cái căn bản trí này, mà thái tử Tất Đạt Đa nhìn được sự thật ở thế gian này, dù có danh vọng, cao sang, tiền tài nhiều đến đâu đi chăng nữa, khi thờ ra mà không hít vào thì mọi thứ đều bỏ còn các ân oán phải theo nghiệp mà vay trả với nhau!

Vì vậy, thái tử Tất Đạt Đa mới bỏ cung vàng, điện ngọc, chức tước, quyền uy, vợ đẹp, con xinh, đi tìm cái nguồn cội của chính mình và thái tử đã thành công trọn vẹn, nên chúng ta gọi Ngài là Đức Phật (tức Đấng giác ngộ).

Con Sư tử lông vàng:

Tượng trưng cho oai lực dũng mãnh, vì trong rừng sâu núi thẳm, không con vật nào có oai lực bằng con sư tử cả. Khi tiếng của con sư tử rống lên, mọi con thú khác đều im hơi lặng tiếng.

Cây kiếm bén:

Tượng trưng cho mọi sự cắt đứt, vì nhờ cây kiếm này, người tu theo Thiền tông mới cắt đứt được tất cả: Tham, Sân, Si, Mạng, Nghi, Ác, Kiền, v.v... và các danh, lợi, quyền uy, chức tước ở thế giới này vậy.



Tượng Đức Bồ tát đại trí Văn Thù Sư Lợi thờ tại chánh điện Thiền tông chùa Thiền tông Tân Diệu.

Bên trái Đức Phật:

Tượng Bồ tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài cỡi con voi trắng sáu ngà.

Đại Hạnh Phổ Hiền:

Tượng trưng cho cái hạnh lớn của ai muốn tu theo pháp môn Thiền tông này.

Con voi trắng sáu ngà:

Tượng trưng cho sức mạnh, vì trong rừng già, không con vật nào mạnh bằng con voi cả.

Sáu ngà là tượng trưng cho lục độ Ba La Mật, chứ ở thế giới này làm gì có con voi nào sáu ngà.

Còn màu trắng là tượng trưng cái trong sáng Phật tánh của mỗi người.



Tượng Bồ tát Đại Hạnh Phổ Hiền thờ tại chánh điện Thiền tông chùa Thiền tông Tân Diếu.

CÁC PHÙ ĐIỀU TẠI CHÁNH ĐIỆN THIỀN TÔNG:

Phù điêu đối diện Đức Phật, là phù điêu cảnh Đức Phật tọa thiền dưới cội bồ đề bên dòng sông Hằng, Ngài chứng được Tam Minh - Lục Thông - Tứ Vô Sở Úy, v.v...

Nên Đức Phật có được ngũ nhãn:

1- Nhục nhãn:

- Mắt phàm phu ai ai cũng có.

2- Thiên nhãn:

Nhìn thấy được ba mươi ba cõi trời của ba giới là :Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

3- Pháp nhãn:

- Biết được vạn pháp ở thế giới và vũ trụ này khi sinh ra và mất đi đều có nguyên do cả, v.v...

4- Huệ nhãn:

- Thấy được mệnh mông trong vũ trụ và vạn vật là Thành - Trụ - Hoại - Không, từng kiếp người một, vô số các đời về trước, vô số các đời về sau, v.v...

5- Phật nhãn:

- Nói đến Phật nhãn, chúng ta không thể nào suy lường được, chúng tôi lấy một ví dụ nhỏ để chúng ta suy ngẫm như, Tam thiên Đại thiên Thế giới nó là như vậy:

Một Thái dương hệ gồm một mặt trời, một mặt trăng và nhiều hành tinh và vô số hành tinh nhỏ, gọi là ngôi sao, (có nhiều Thái dương hệ, có nhiều mặt trăng).

- Tiểu thiên Thế giới là 1.000 Thái dương hệ gộp lại.

- Trung thiên thế giới là 1.000 Tiểu thiên thế giới, nhân cho 1.000 nữa, số ra này là Trung thiên thế giới!

- Đại Thiên thế giới là số ra của Trung thiên thế giới nhân cho 1.000 nữa là Đại thiên thế giới.

Mà Phật nhãn thấy được hằng hà sa số **TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI!** Cộng với bốn nhân trên nữa mới gọi là Phật nhãn, chúng ta không thể nào suy lường được!

Vì vậy, Đức Phật nhìn được tất cả mọi sự, mọi vật ở thế giới và vũ trụ này như trong lòng bàn tay của Ngài. Có lần Đức Phật và đoàn Tỳ kheo đi vào trong rừng, Đức Phật bứt một nắm lá trong rừng và hỏi:

- Lá trong tay của ta nhiều hay lá trong rừng nhiều?

Các vị Tỳ kheo trả lời:

- Bạch Đức Thế tôn, lá trong rừng nhiều.

Đức Phật bảo:

- Sự hiểu biết của ta giống như lá trong rừng, còn những điều ta dạy các ông ví như lá trong tay của ta vậy.

Bởi vậy, cái hiểu biết của chúng ta qua sự học hỏi, dù có học nhiều đến đâu đi chăng nữa, cũng không bằng nắm lá trong tay của Đức Phật, chứ đừng tưởng học rộng hiểu cao cho là mình biết nhiều. vậy, người nào giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông rồi, tức mới chỉ biết khái niệm về Thiền tông thôi, nhìn lại cái hiểu biết của mình khi mình chưa hiểu thiền tông, thật là quá kém; chứ khi chúng ta đạt được “Bí mật Thiền tông” rồi, thì những sự hiểu biết của chúng ta trước kia coi như là những đứa trẻ quê mùa mà chưa đi học hành gì cả vậy, còn ai đó, nếu “lỡ bị rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, thì không lấy ngôn từ gì của thế giới này mà nói được!

Vì sao vậy?

Vì cái tâm suy nghĩ của vật là cái tâm của vọng thức, thì làm sao nói đúng sự thật được. Vì chỗ họ không biết đó, nên họ cho mình là ông Thánh, để khuyến dụ người ngu khờ đến nghe họ nói, đây là cái bệnh phổ thông có từ muôn thuở. Bởi vậy, vào thời thiền sư Thường Chiếu, cách đây

gần 800 năm (1.203), thiền sư Thường Chiếu cũng thấy rất nhiều vị không biết cốt tủy Thiền tông học của đạo Phật, mà cũng đứng ra làm Thầy rao giảng cho nhiều người nghe! Để chặn đứng bớt số người thích đi lường gạt những người khác để lấy tiền, tiêu xài, hoặc làm của riêng tư, nên thiền sư Thường Chiếu có nói với những người ấy như sau:

- Một con chó lớn sủa lão, một bầy chó nhỏ, nghe chó lớn sủa, cũng sủa theo!

Vậy, chúng ta là người tu chân chánh theo đạo Phật, nếu đã nhận ra cốt tủy của Đức Phật dạy rồi, thì nên tìm cách nói cho người chung quanh nghe, họ nương theo lời của mình nói mà tu tập, để được giác ngộ và giải thoát, đừng dùng cái đầu óc vật lý của mình, tưởng tượng ra những thứ trong vật lý, rồi dụ nhiều người đến nghe, mà phải bị vi phạm luật nhân quả rất nặng nề vậy!

Chúng tôi từng chứng kiến nhiều vị lừa người nói, họ dụng công thấy được chân thật như thế này, như thế kia, mục đích chính của những vị này là dụ những người có đầu óc mê muội, nghe ai nói gì cũng tin!

Nếu vị nào chịu khó tìm hiểu lời của Đức Phật dạy trong các kinh, tự nhiên biết vị nào dạy đúng, vị nào dạy sai.

Trong Huyền ký, Đức Phật cổ dạy như sau:

- Tu Thiền tông, mà dùng tâm vật lý dụng công tu, khi có kết quả do dụng công, là những thứ bỏ đi!

- Người nào không biết tu Thiền tông mà Như Lai dạy nơi thế giới này, mà cố ngồi tu, chẳng khác nào lặn xuống sông băng mà tìm lửa vậy!



Phù điêu Đức Phật tọa thiền bên dòng sông Hằng. Ngài chứng được Tam Minh - Lục Thông, tại chùa Thiền tông Tân Diếu.



Phù điêu Đức Phật truyền Thiền tông cho ông Ma Ha Ca Diếp làm Tổ sư Thiền tông đời thứ nhất, tại chùa Thiền tông Tân Diếu.



Phù điêu Tổ thứ 32 Hoàng Nhẫn truyền Thiền tông cho Ngài Huệ Năng làm Tổ sư Thiền tông đời thứ 33 tại chùa Thiền tông Tân Diêu.

Chúng tôi xin nêu bài kệ truyền "Bí mật Thiền tông" của Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn truyền cho Lục Tổ Huệ Năng ở các trang sau.

ĐIỆN TỔ THIỀN TÔNG ĐẶC BIỆT

Trưởng ban quản trị chùa giải thích về điện Tổ Thiền tông:

Đây là điện thờ ba vị Tổ sư Thiền tông kỳ đặc của ba quốc gia tu theo Thiền tông Phật giáo là:

ẤN ĐỘ - TRUNG HOA - VIỆT NAM

Tổ Bồ Đề Đạt Ma:

Ở giữa thờ Tổ Bồ Đề Đạt Ma, là Tổ Thiền tông đời thứ 28 của nước Ấn Độ, sang nước Trung Hoa Ngài là Tổ sư Thiền tông đời thứ nhất. Truyền dạy pháp của Tổ:

- Bất lập văn tự.

- Giáo ngoại biệt truyền.

- Trục chỉ tánh người.
- Biết được tánh người.
- Mới thành Phật được.

Trên đây là 5 câu bí yếu trong pháp môn Thiền tông học mà chưa ai giải thích đúng cả. Đức Phật có dạy trong Huyền ký: Vị nào giác ngộ được “Bí mật Thiền tông”, thì mới chỉ giải mã được 50% thôi, đồng nghĩa, vị đó đã mở cửa được cửa “Bí mật Nhà thiền”, vị nào mở được cửa “Bí mật Thiền tông” rồi, tự vị đó biết chứ chúng tôi không dám nói trắng ra phần này. Tuy nhiên, để giúp quý vị biết một phần nhỏ, chúng tôi xin tạm dịch như sau:

Bất lập văn tự:

- Muốn đạt đến chỗ chân thật của pháp môn Thiền tông học này, không thể nào sử dụng văn tự của thế giới này được.

Vì sao vậy?

- Vì văn tự của thế giới này là văn tự nhân duyên của vật lý, khi có kết quả, là kết quả của vật lý. Vì chỗ đó, mà Đức Phật và Chư Tổ không cho sử dụng ngôn từ của nhân duyên để viết đến chỗ chân thật này.

Giáo ngoại biệt truyền:

- Vì không lập văn tự, nên pháp môn Thiền tông học này, không truyền theo kinh điển của Đức Phật dạy thông thường.

Tại sao vậy?

- Vì kinh điển của Đức Phật dạy, là do ông A Nan Đà và những vị kiết tập kinh điển viết ra bằng chữ viết của nhân duyên. Do đó, nếu pháp môn Thiền tông học này mà dùng ngôn từ của vật lý, thì nó bắt buộc phải có kết quả theo chiều vật lý, nên người tu không giải thoát được!

Trục chỉ tánh người:

Ai biết được tánh người, thì người đó mới tu theo pháp môn Thiền tông học này được.

Hiện nay, không ai biết được tánh người là gì, nên rất nhiều người tu theo đạo giải thoát của Đức Phật dạy, một thời gian rất dài như vậy, chưa có ai giác ngộ, thì làm sao giải thoát được.

Có nhiều đạo tràng tập trung đông người đến nghe hay học, vị Thầy giảng hay dạy, vị ấy cũng chưa biết được tánh người của mình, thì người nghe hay học làm sao biết được.

Biết được tánh người:

Câu này, nếu vị nào có duyên đọc được Huyền ký của Đức Phật thì mới biết được tánh người, còn không có duyên, suu tầm rồi tưởng tượng ra để dạy thì làm sao đúng!

Vì chỗ tưởng tượng đó, nên có nhiều vị Thầy giảng kiến tánh là nhận định, giảng như vậy là không phải. Nếu nói kiến tánh là nhận định, nhận định là “sản phẩm của cái tâm vọng tưởng của vật lý này!” Chỗ này, Đức Lục Tổ dạy, ai dạy như vậy giống như tưởng tượng ra con rùa có lông, còn con thỏ có sừng vậy!

Còn những vị chỉ mới giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” thôi, họ nói: “Nếu ai nói như trên, chẳng khác nào vị ấy, dạy người đi tìm lửa dưới sông băng hay dưới đáy hồ sâu vậy!

Mới thành Phật được:

Câu này thì đơn giản, nếu ai tu theo Thiền tông mà đã nắm thật vững Phật tánh của chính mình rồi, từ chỗ nắm vững đó, mới trở về “Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” của mình được.

Phần này, trong kinh Thủ Lăng Nghiêm Đức Phật có dạy: “Muốn có vàng ròng để sử dụng, thì người đó phải biết quặng nào là quặng vàng; còn không biết, cho quặng sắt là quặng vàng hay quặng thiếc là quặng vàng, người này đãi quặng cả đời cũng không tìm thấy chút vàng nào!

Năm câu dạy của chư Tổ nói trên, hiện nay chúng tôi chưa thấy ai giải thích đúng cả. Vì là các câu quá bí hiểm, nên khi Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma, Ngài đến nước Lương, gặp vua Lương Võ Đế, vua Lương Võ Đế hỏi Ngài:

- Trẫm cả đời cất chùa độ Tăng, như vậy Trẫm có công đức chi chăng?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời:

- Thật bệ hạ không công đức chi cả!

Vua Lương Võ Đế hỏi tiếp:

- Trẫm cất chùa thật nhiều và độ Tăng vô số, ý Trẫm là muốn giác ngộ và giải thoát. Vậy, Thầy đánh giá Trẫm như thế nào?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời:

- Đức vua vĩnh kiếp mãi trầm luân!

Vua Lương Võ Đế lại hỏi:

Như vậy, tu tốt cùng của đạo Phật để được thành Thánh, nếu nói như Thầy, vậy tu sau cùng để được cái gì?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời:

- Tu sau cùng không thành cái gì cả!

Tức quá, vua Lương Võ Đế hỏi thêm câu thứ 5:

- Vậy Thầy có biết ta là ai không?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời cộc lốc:

- Không biết!

Vua Lương Võ Đế chỉ mặt Tổ Bồ Đề Đạt Ma và nói một loạt:

- Như vậy, ông là ông Thầy bị điên rồi!

- Làm việc thiện mà không công đức!

- Tu từ người Phàm để trở thành là Thánh mà Thầy cũng không biết!

- Tu sau cùng không thành cái gì cả, như vậy Thầy bị điên quá mức!

- Vậy tu để làm gì?

Vua Lương Võ Đế tức giận bỏ đi, ngài nhìn Bồ Đề Đạt Ma không một lời từ giả, làm cho tất cả quần thần trong triều rất bất bình đối với Tổ Bồ Đề Đạt Ma!

Những lời đối đáp của vua Lương Võ Đế và Tổ Bồ Đề Đạt Ma, làm tất cả những vị quan trong triều hết sức kinh động. Vua, quan và thần dân ở nước Lương cho Tổ Bồ Đề Đạt Ma là ông Thầy bị điên! Tổ suýt mất mạng tại nước Lương này!

Vì pháp môn Thiền tông học này quá bí hiểm, nên ở nước ta có vị thiền sư Thường Chiếu (1.203), cách đây gần 800 năm có nói như sau:

Pháp môn Thiền tông không phải ai cũng nhận ra được, nhưng vì loài người bị bệnh hám danh, mê lợi, khoe mình hiểu biết nhiều để câu người ngu khờ đến nhiều với mình, mục đích chánh của họ là vì tiền! Nên người tu theo đạo Phật, thấy gì dễ câu khách là họ bày ra để dụ người đến. Do vậy, pháp môn Thiền tông này là pháp môn trực chỉ đưa người vượt ra ngoài sanh tử của dòng luân hồi.

Vì chỗ tuyệt quý và bí hiểm này, người hiểu Thiền tông sơ sài, nếu nói mình đạt “Bí mật Thiền tông” thì hãy coi chừng lời nói nặng của thiền sư Thường Chiếu đó!

Ai giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông”, tức mới chỉ hiểu căn bản pháp môn Thiền tông học này thôi, nếu xưng mình đạt được “Bí mật Thiền tông”; người này bị thiền sư Thường Chiếu nói nặng lắm đó!”

Lời nói trên của thiền sư Thường Chiếu, chúng ta nên thận trọng về pháp môn Thiền tông học này, để không bị Ngài nói nặng; Ngài nói nặng đây, không phải Ngài ghét chúng ta, mà Ngài sợ chúng ta bị quả báo rất nặng nề của vật lý trần gian này.

Pháp môn Thiền tông học này, nếu chúng ta muốn tu để được giác ngộ, và từ chỗ giác ngộ đó mới giúp bản thân mình giải thoát được; cũng từ chỗ biết cận kề đó, mình mới giúp người khác được. Đây là câu dạy tận tình của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: “Khi mình giác ngộ được Bí mật Thiền tông học rồi, tự mình giúp cho mình, thì mới giúp cho người khác được tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn”.

Vì vậy, vị nào muốn tu theo Thiền tông học, nên cố gắng sưu tầm nghiên cứu, khi đạt được rồi, hãy cố sức dạy cho nhiều người cùng biết, đừng để bị thiền sư Thường Chiếu rầy mình! (Vì chỗ quá quan trọng, nên chúng tôi nói lại nhiều lần như vậy).

Trở lại với vua Lương Võ Đế, sử sách viết:

Vua Lương Võ Đế xây dựng tất cả là 72 ngôi chùa có tầm cỡ, còn chùa nhỏ thì không ghi hết được.

Ngài giảng được tất cả các kinh điển Đại Thừa, và giúp không biết bao nhiêu người muốn xuất gia tu hành Nhà vua đều giúp tất cả. Khi Nhà vua hỏi chỗ công lao của mình, mà Tổ Bồ Đề Đạt Ma bảo là không công đức!

Vì vậy, Nhà vua và quần thần không ai hiểu nổi!

Vì Nhà vua sống trong theo chiều cuốn hút của vật lý, nên làm bất cứ thứ gì cũng phải có thành quả cái thành quả trong vật lý là cái thành quả của luân hồi, tức: Thành - Trụ - Hoại - Diệt!

Còn Tổ Bồ Đề Đạt Ma, là một vị Tổ tuân theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là truyền dạy pháp môn Thanh tịnh thiền, tức Thiền tông, pháp môn này không sử dụng bất cứ thứ gì đối đãi của vật lý. Vì Tổ Bồ Đề Đạt Ma muốn thử coi vua Lương Võ Đế có biết chút gì về Thiền tông học này không, nên Tổ mới dùng những danh từ của Thiền tông học để đối đáp với Nhà vua. Những lời nói của Tổ, làm vua Lương Võ Đế bế tắc!

Vua Lương Võ Đế hiểu đạo Phật một cách như người bình dân, như bao nhiêu người khác! Tuy ông xây nhiều chùa, giúp đỡ nhiều Tăng, Ni tu hành, nhưng ông không hiểu được ngôn từ của Thiền tông học, nên ông mới hỏi Tổ như vậy.

Chứ nếu đức vua hỏi như vậy:

- Trăm một đời cất chùa độ tăng, có được phước đức chi chăng? Thì Tổ Bồ Đề Đạt Ma sẽ trả lời:

- Bệ hạ có vô lượng phước đức!

Vì Tổ Bồ Đề Đạt Ma, Ngài được truyền Y, Bát và Huyền ký của Đức Phật dạy pháp môn Thiền tông. Ngài đến nước Trung Hoa là để giáo hóa Thiền tông và tìm người kế thừa Ngài, nếu vua Lương Võ Đế hiểu được lời của Tổ, chắc chắn Tổ Bồ Đề Đạt Ma sẽ truyền Thiền tông cho vua Lương Võ Đế để làm Tổ sư kế tiếp.

Mới mấy câu đầu mà vua Lương Võ Đế không lãnh hội được, nên Tổ mới bồi thêm mấy câu nữa, cốt yếu là Tổ muốn dồn vua Lương Võ Đế vào chỗ ra ngoài sự cuốn hút hình tướng của vật lý trần gian này, để thử coi vua Lương Võ Đế có nhận ra chỗ “Bí mật Thiền tông” này không, nên Tổ mới trả lời là phủi hết một loạt những câu của vua Lương Võ Đế hỏi.

Nhà vua thấy Tổ Bồ Đề Đạt Ma này, là ông Thầy không bình thường, nên Nhà vua liếc mắt ngài nhìn Tổ Bồ Đề Đạt Ma và nói câu sau cùng:

- Ông là ông thầy bị điên, mà là Tổ sư Thiền tông cái gì?!

Tổ Bồ Đề Đạt Ma, nhận thấy vua Lương Võ Đế, nghiệp vật lý trần gian này quá nặng, nên Tổ đành sang nước Bắc Ngụy.



Phủi điều Tổ Bồ Đề Đạt Ma thờ tại điện Tổ Thiền tông chùa Thiền tông Tân Diếu.

Lục Tổ Huệ Năng:

Bên phải Tổ Bồ Đề Đạt Ma, là Lục Tổ Huệ Năng, đây là vị Tổ quá đặc biệt của Thiền tông, tính từ nước Ấn Độ đến nước Trung Hoa. Ngài không phải là một vị có vị trí quan trọng trong hàng giáo phẩm, cũng không phải là người có học thức cao, cũng không phải là người chuyên về nghiên cứu Phật học, càng không phải là Phật tử, mà Ngài chỉ là anh chàng đón củi ở vùng rừng sâu biên địa. Khi ông mang củi từ trong rừng ra chợ để bán. Nghe người nhà kể bên tụng kinh Kim Cang, bỗng ông nhận ra lời và ý kinh, nên ông hỏi người nhà kể bên:

- Kinh ông tụng là kinh gì vậy?

Người tụng kinh trả lời là kinh Kim Cang.

- Kinh này xuất phát từ đâu?

Người tụng kinh bảo:

- Kinh này từ nơi Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn ở chùa Thiên tông Đông Thiên, huyện Huỳnh Mai.

Ông liền đến Huỳnh Mai ra mắt Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn.

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn hỏi Huệ Năng:

- Ông từ đâu đến và cầu việc gì?

Huệ Năng thưa:

- Con từ Lãnh Nam đến và cầu làm Phật chứ không cầu việc gì khác.

Nghe Huệ Năng nói không giống như những người từng đến đây học đạo, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn bảo:

- Ông là người Lãnh Nam, là người nam man, hạ tiện, biên địa, không có Phật tánh, làm sao cầu làm Phật được?

Huệ Năng thưa:

- Con và Hòa thượng tuy có Nam Bắc có sang hèn, nhưng Phật tánh của con và Hòa thượng đâu Nam Bắc, hay sang hèn?

Ngũ Tổ và Huệ Năng đối đáp với nhau rất nhiều, Ngũ Tổ thấy căn tánh của Huệ Năng rất có khí khái Thiên tông, nên bảo Huệ Năng xuống nhà trù làm việc. Suốt tám tháng chuyên giã gạo chưa một lần lên chùa trên. Ngũ Tổ thấy thời cơ truyền Thiên tông đã đến, nên Ngài bảo cho tất cả đại chúng:

- Ta nay đã già, ta muốn truyền Thiên tông mà tứ Tổ Đạo Tín đã truyền lại cho ta, nay đến lúc ta phải truyền Thiên tông lại cho người kế tiếp, để làm Tổ sư Thiên tông đời thứ sáu. Vậy, các ông mỗi người làm một bài kệ trình ta xem, nếu ai trình kệ ta xem, mà hiểu được Phật tánh của chính mình; và nói lên được Phật tánh ấy, ta sẽ truyền Thiên tông cho.

Ai ai cũng bàn tán, Thượng tọa Thân Tú, là một vị giáo thọ sư, dạy hơn 700 tăng, chúng ta là học trò của Thầy ấy, vậy để Thầy ấy làm kệ, sau này chúng ta nương theo Thầy tu học, mọi người đều đồng ý như vậy”.

Bất đắc dĩ, Thượng tọa Thần Tú phải làm kệ Suốt mấy ngày, Thượng tọa Thần Tú mới làm được bốn câu kệ. Ngài Thần Tú không dám trình kệ cho Ngũ Tổ xem. Đêm khuya, lén viết bên vách Nam Lang, nếu sáng ra Ngũ Tổ đọc khen thì Ngài sẽ đứng ra nhận là mình làm, còn nếu Tổ chê, mặt mũi nào dám nhìn mấy trăm đứa học trò mà mình dạy chúng mỗi ngày, thật là quá khó !

Bài kệ Ngài Thần Tú viết như sau:

- Thân thị bồ đề thọ
- Tâm như minh cảnh đài
- Thời thời cần phát thức
- Vật sử nhạ trần ai.

Chúng tôi xin tạm dịch:

- Thân như cây bồ đề
- Tâm như đài gương sáng
- Ngày ngày phải lau chùi
- Chớ để dính bụi bặm.

Ngũ Tổ đọc bài kệ biết là của Ngài Thần Tú làm, Tổ cho rằng, Ngài Thần Tú chưa biết được Phật tánh của chính mình. Tuy nhiên, để giữ thể diện cho Ngài Thần Tú, Ngũ Tổ gọi Ngài Thần Tú vào tịnh thất và hỏi:

- Bài kệ này có phải là của ông làm chăng?

Thượng tọa Thần Tú thưa:

- Dạ, của con làm, xin Hòa thượng xem coi con có hiểu chút gì về Thiền tông học không? Vì tất cả đồ chúng nhường con làm, chứ thật sự con không dám cầu Tổ vị.

Tổ bảo:

- Bài kệ ông làm chưa biết được Phật tánh của chính mình là gì, tức đồng nghĩa ông chưa hiểu khái niệm của pháp môn Thiền tông, chớ đừng nói chi vào được sân Thiền tông, còn nói đạt được “Bí mật Thiền tông”, không phải dễ!

Ông chịu khó, về làm bài kệ khác trình ta xem, nếu ông chỉ giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” thôi, ta sẽ truyền Thiền tông lại cho ông, và ta sẽ hướng dẫn ông vào được cửa “Bí mật Thiền tông”, ông sẽ là Tổ sư Thiền tông đời thứ sáu tại nước Trung Hoa này.

Ngài Thần Tú nghe Ngũ Tổ dạy như vậy, Ngài toát mồ hôi, nghĩ thầm rằng, mình đã nặn óc, bóp trán, tìm ra duy nhất chỉ được bốn câu kệ, mà nay Tổ chê, còn tâm trí đâu mà làm kệ nữa! Ngài Thần Tú lạy tạ Tổ về tịnh thất, tâm trí không còn biết gì nữa! Chân đi muốn chao đảo! Còn bên ngoài thiện nam tính nữ bàn tán xôn xao.

Tổ liền bảo:

- Bài kệ này ai kiên trì tụng, có rất nhiều phước. Mọi người ai nấy đều tin như vậy.

Mấy ngày sau, có chú tiểu đi ngang chỗ Huệ Năng giã gạo, tụng bài kệ nói trên. Huệ Năng liền hỏi chú tiểu:

- Thượng nhân đang tụng kệ gì đó?

Chú tiểu liền bảo:

- Ông nhà quê này, bài kệ này là của Thượng tọa Thần Tú, viết bên vách Nam Lang trình với Ngũ Tổ. Ngũ Tổ bảo, ai trì tụng bài kệ này thì có rất nhiều phước.

Huệ Năng nói với chú tiểu:

- Xin thượng nhân dẫn tôi lên chỗ bài kệ để tôi lễ bái cho có phước. Chú tiểu liền dẫn Huệ Năng lên chỗ ghi bài kệ.

Huệ Năng nói:

- Tôi không biết chữ, xin thượng nhân đọc giùm tôi. Chú tiểu liền đọc bài kệ.

Huệ Năng liền nói:

- Tôi cũng có bài kệ nữa, xin thượng nhân vì tôi viết giùm để gieo duyên cùng bài kệ này.

Đứng sau chú tiểu là ông quan Biệt giá, ông quan Biệt giá liền bảo:

- Ông mà cũng có kệ nữa sao?

Huệ Năng liền nói:

- Ông đừng khinh người, người nhìn bên ngoài có hình tướng thượng thượng, cũng chưa chắc có trí thượng, còn người có hình tướng hạ hạ mà có trí thượng thượng thì sao?

Ông quan Biệt giá liền bảo:

- Ông đọc kệ đi, tôi sẽ viết cho ông.

Huệ Năng liền cất tiếng đọc:

- Bồ đề bồn vô thọ
- Minh cảnh diệt phi đài
- Bản lai vô nhất vật
- Vật sử nhạ trần ai.

Chúng tôi xin tạm dịch:

- Tánh giác không có thọ
- Sáng không phải nhờ đài
- Xưa nay không phải vật
- Chỗ nào dính bụi bặm.

Xin dịch trắng ra:

- Tánh giác, tự nó giác, không nói Tánh giác thọ được.
- Sự sáng của Tánh giác, là sáng tự nhiên, không phải nhờ đài nó mới sáng được.
- Tánh giác này nó không phải là một vật.
- Vì không phải vật, nên Tánh giác không thể nào dính bụi bặm được.

Mọi người đọc bài kệ của ông Huệ Năng, họ liền kinh ngạc, mọi người đều nói:

- Không ngờ từ trước đến nay chúng ta lại sai một vị nhục thân Bồ tát làm việc, thật là tội lỗi!

Thấy trong pháp hội náo động lên, Ngũ Tổ liền lấy giày chà lên bốn câu kệ của Huệ Năng và bảo:

- Bài kệ này cũng chưa thấy được Phật tánh, mọi người nên giải tán, ai có việc gì làm việc nấy, đại chúng cho là phải.

Mấy ngày sau, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn xuống chỗ giặt gạo của Huệ Năng, nói với Huệ Năng:

- Ông đi học đạo mà nhọc nhằn đến thế ư?

Tổ hỏi thêm:

- Gạo đã trắng chưa?

Huệ Năng thưa:

- Gạo trắng đã lâu, nhưng còn thiếu dần sàng.

Ngũ Tổ cầm gậy gõ vào tay cối ba cái rồi chấp tay sau lưng đi về Thiền tông thất. Huệ Năng hiểu ý Tổ, khi trống điểm canh ba, Huệ Năng đến gõ cửa Thiền tông thất của Ngũ Tổ, Ngũ Tổ liền mở cửa Thiền tông thất cho Huệ Năng vào trong và lấy vải che kín các cửa, Ngũ Tổ lấy kinh Kim Cang giảng cho Huệ Năng nghe về an trụ tâm của vật lý.

Ngũ Tổ dạy rõ như sau:

Sau đây là 3 câu then chốt để nhận ra Phật tánh của chính ông, ông hãy lắng nghe cho thật rõ, nhớ để tâm vật lý của ông tự nhiên thanh tịnh, nhớ đừng dụng công, khi tâm vật lý của ông tự nhiên được thanh tịnh, tâm ông sẽ bắt được tần số thanh tịnh của Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, khi vào đây, ông tự biết. Đây là 3 câu bí yếu để ông “Tự rơi vào Bể tánh Thanh tịnh”, ta sẽ đọc chậm rãi 3 câu ấy cho ông nghe:

- Bất ưng trụ sắc sanh tâm.

- Bất ưng trụ: thanh, hương, vị, xúc, pháp, sanh tâm.

- Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

Đức Ngũ Tổ vừa đọc xong 3 câu trên, Ngài liền giải thích rõ thêm:

- Khi tâm vật lý của ông, không dính vào hình sắc mà sanh ra cái hay biết, chính cái hay biết này, nó là cái biết của Ý trong Tánh đó.

- Khi tâm vật lý của ông, không dính vào tiếng mùi, vị, đồ vật, hình bóng ảo, mà vẫn hằng biết, chính cái hay hằng biết này, nó là cái Biết của Ý trong Tánh đó.

- Khi tâm vật lý của ông, không dính mắc vào các thứ trên, mà biết, thì cái biết tự nhiên sẽ hiển lộ ra, chính cái biết không phải của suy nghĩ của vật lý, cái biết này là cái biết tự nhiên của Ý trong Tánh đó. Ta nhắc ông 2 lần chỗ này, để ông nhận được sâu sắc hơn.

Ngũ Tổ vừa đọc xong 3 câu và giải thích cho ông Huệ Năng nghe. Trong lúc Ngũ Tổ nói, Ngài thấy ông Huệ Năng ngồi nghe mà bất động. Ngũ Tổ biết, ông Huệ Năng đã lần lượt, nhận được:

1. Ngũ uẩn giai không.
2. Vượt qua được cửa Hải Triều Âm.
3. Vào được trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh,

Nên Ngũ Tổ cứ để ông Huệ Năng tự nhiên ở trong trạng thái bất động đó. Chính chỗ bất động này, ông Huệ Năng đã nhận ra trọn vẹn Phật tánh của chính mình. Ông Huệ Năng ở trong trạng thái bất động rất lâu. Khi trạng thái thanh tịnh tự nhiên tan với ông, ông liền quỳ gối và trình thưa với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn như sau:

- Kính thưa Hoà thượng, con nghe Hoà thượng đọc và giải thích 3 câu an trụ tâm vật lý, bất ngờ con được rơi vào trạng thái như không có con, con ở trong trạng thái đó không biết là bao lâu, nhưng khi con ở trong cái trạng thái thanh tịnh đó, con thấy và biết sau, kính trình lên Hoà thượng, kính xin hoà thượng giải thích cho con nghe rõ chỗ này, con xin cảm ơn Hoà thượng:

- Cái thanh tịnh tự nhiên ấy là gì?

- Cái màn trong suốt ấy là gì?

- Cái mênh mông, trùm khắp ấy là gì?

- Cái mà con tự thấy, nghe, nói và biết ấy là gì?

- Trong ấy sáng, mát là gì?

- Năm phần con hỏi trên, kính xin Hoà thượng giải thích cho con rõ. Xin cảm ơn Hoà thượng?

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giải thích 5 câu hỏi của ông Huệ Năng như sau:

1- Cái thanh tịnh tự nhiên ấy, là cái tự nhiên trong vũ trụ này, không có vật chất trong ấy.

2- Cái màn trong suốt đó, là bờ ngăn cách của Hải Triều Âm, chính cái màn này, nó ngăn giữa thanh tịnh, của vô sanh bên trong, và bên ngoài là sức hút của vật lý âm dương.

3- Cái mênh mông, thanh tịnh mà trùm khắp, ấy là Phật.

4- Cái mà con tự thấy, đó là Ý của con. Trong của con có các thứ như sau:

A- Lúc nào cũng thấy, đó là Ý hằng thấy.

B- Lúc nào cũng nghe, đó là Ý hằng nghe.

C- Lúc nào Ý muốn phát ra tiếng, liền có tiếng. Tiếng này gọi là pháp.

D- Ba thứ trên được đi trùm khắp, là nhờ cái hay biết, gọi là hằng biết.

5- Cái trong sáng, mát đó là điện từ. Nhờ điện từ này mà nó chuyên chở các thứ nói trên.

Các thứ trên nó nằm trong một cái vỏ bọc gọi là tánh, nên gọi chung là Phật Tánh.

Nếu các thứ trên nó ở thanh tịnh, gọi là Ý trong Tánh còn nằm trong Phật. Vì Ý, Tánh, Phật không có vật chất, nên Ý trong Phật Tánh trùm khắp.

Khi Ý trong Tánh nằm trong Phật vào trong tam giới, bị sức hút của vật lý của loài nào, thì Ý vào trong loài nào, thì biến thành loài đó.

Ông Huệ Năng vừa nghe Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn giải thích 5 câu hỏi của mình, ông liền thốt lên 5 câu như sau:

1. Đâu ngờ mình có Phật tánh tự nhiên trùm khắp!
2. Đâu ngờ mình có cái Ý hay thấy, hay nghe, hay nói và hay biết!
3. Đâu ngờ trong Phật tánh mình có đầy đủ, không thiếu thứ gì!
4. Đâu ngờ trong mình có cái Tánh là vô bực thứ kia!
5. Đâu ngờ mình có cái Ý tự nhiên, không sanh không diệt!

Vừa nghe ông Huệ Năng thốt lên 5 câu Tổ Hoàng Nhẫn bảo: “Năm câu của con vừa thốt lên chứng tỏ con đã vượt qua được cửa “Hải Triều Âm” và “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” của con cũng đồng nghĩa con đã qua được 3 cửa:

1. “Yếu chỉ Thiền tông”.
2. “Bí mật Thiền tông”.
3. “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”.

Người tu theo đạo Phật mà đạt được 3 cửa nói trên, được phép làm Thầy tất cả các cõi trời và tất cả các loài người. Theo Huyền ký của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, tại nước Trung Hoa này chỉ có một hoa nở 5 cánh. Hàm ý Tổ nói ở nước Trung Hoa này chỉ có 5 đời Tổ thôi. Đến đời người làm Tổ, việc truyền Thiền tông không được phép truyền nữa.

Vì sao không được truyền nữa?

Vì trong Huyền ký Như Lai có dạy 3 phần như sau:

Một: Ông là người không biết chữ thì làm sao đứng ra đọc kệ truyền thiền được.

Hai: Đến đời ông người giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” rất nhiều, còn người đạt được “Bí mật Thiền tông” nhiều nhất từ khi “Mạch nguồn Thiền tông” chảy đến đây. Người nào đạt được “Bí mật Thiền tông” theo nguyên tắc là được truyền Thiền tông, nhưng vì quá nhiều người đạt được thì truyền cho ai bây giờ. Do đó, việc truyền Thiền tông không còn truyền theo nguyên tắc cũ nữa, mà phải truyền theo nguyên tắc mới, trong Huyền ký Đức Phật có dạy rõ.

Ba: Việc truyền “Bí mật Thiền tông”, phải làm lễ trước Tôn tượng của Như Lai nơi chánh điện Thiền tông, nhưng vì hoàn cảnh của ông quá đặc biệt nên không thực hiện nơi chánh điện Thiền tông chùa Thiền tông Đông Thiền này được, nên ta chỉ thực hiện đơn sơ nơi Thiền tông thất này bằng 3 nén hương. Nghi thức truyền “Bí mật Thiền tông” ta thực hiện rất đúng như 32 vị Tổ trước đã truyền cho nhau. Vậy, ông quỳ gối xuống, ta đọc nhanh bài kệ truyền Thiền tông cho ông nghe, cũng có nghĩa ta chính thức truyền Thiền tông cho ông làm Tổ sư Thiền tông đời thứ 33, mà Như Lai có dạy rất rõ ràng trong Huyền ký của Ngài, ông hãy lắng nghe, ta đọc nhanh bài kệ truyền Thiền tông này:

Dâng hương:

Khói hương bay khắp bầu trời xanh

Rốt ráo chúng con bốn nguyện lành

Trên khói hương này xin Phật ngự

Chúng cho đệ tử truyền thiền này.

Khai lễ truyền Thiền tông:

Ngày xưa sen nở Linh Sơn

Như Lai dạy thiền, quý hơn ngọc vàng

Trải qua nhiều nước gian nan

Đi qua khắp chốn hiện an nơi này.

Chúng con nghe dạy của Thầy

Tìm nhiều phương cách, thiền đây lưu truyền

Hôm nay họ Lư có duyên

Nhận được nguồn thiền, chỉ riêng một mình.

Năng, kia biết được làm thành

Để cho Phật tánh của mình làm thôi

Chúng con, như vậy phải rồi

Không xen vào lời tánh Phật của ta.

Tất cả những vị ngộ ra

Chính tâm thanh tịnh Thích Ca lưu truyền

Hôm nay họ Lư đại duyên

Nhận được nguồn thiền của Phật Thích Ca.

Theo như lời dạy Thầy ta

Hễ ai nhận được Thích Ca dạy thiền

Vị đó là người đủ duyên

Phải được truyền thiền để làm lòng tin.

Nay, tại Thiền tông thất này

Chính thức truyền thiền chứng nhận cho ông

Ông nên giữ lấy trong lòng

Vượt qua bể khổ để về nhà xưa.

Từ nay dù sớm hay trưa

Chỉ cần thanh tịnh, không ưa Niết bàn

Ông đi cố gắng bình an

Trong Bể tánh là quê an của mình.

Ngày xưa Đức Phật dạy “Dừng”

Vì ông không biết, không theo lời Ngài

Do vậy, đi khắp trần ai!

Thiền tông Đông Thiền, ông nay mới “Dừng”.

Tất cả chúng tôi rất mừng

Vì đã chứng nhận, ông nay đạt thiền

Thêm người hết đảo hết điên

Chính thức truyền thiền chứng nhận cho ông.

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đọc xong 36 câu kệ truyền Thiền tông cho Ngài Huệ Năng rồi, Tổ Hoằng Nhẫn dạy thêm:

- Ta trao cho ông Y, Bát của Như Lai dùng hằng ngày và gói kệ Huyền ký, trong đó có bài kệ truyền Thiền tông mà ta vừa mới đọc xong cho ông nghe.

Cũng từ giờ phút này, ông chính thức làm Tổ sư Thiền tông đời thứ 33. Vậy, ông hãy nghe lời dạy sau cùng của ta bằng 4 câu kệ như sau:

- Hữu tình lai hạ chủng

- Nhân địa quả được sanh

- Vô tình diệt vô chủng

- Vô tánh diệt vô sanh.

Chúng tôi xin dịch thật rõ như sau:

- Người nào biết ai có hạt giống Phật, hãy dạy người đó pháp môn Thiền tông này.

- Nhờ họ biết mình có hạt giống Phật, lời dạy của ông như là đất và nước tốt vậy, nên hạt giống Phật ấy được nảy mầm sanh ra.

- Người nào không biết mình có Phật tánh.

- Không được nói pháp môn Thiền tông này, dù ông có dạy họ suốt đời, họ cũng không biết Phật tánh của họ là gì.

Đêm nay, ta đưa ông ra bến Cửu Giang, ông lần về phương Nam, đến khi gặp ấp Hoài thì ẩn nơi đó một thời gian, khi nào gặp ấp Hội thì dừng nơi đó, chừng nào khắp trong nước Trung Hoa, ai ai cũng mong muốn biết pháp môn Thiền tông này thì ông ra mặt và trình giấy chứng nhận ta truyền Thiền tông cho ông. Sau đó, ông mới nói rộng pháp môn Thiền tông này; nhưng ông đừng nói trắng ra, mà ông chỉ nói 1/10 pháp môn Thiền tông này thôi, đồng nghĩa, ông chỉ được phép nói kinh Trung thừa thôi, tức chỉ dạy hệ kinh Bát Nhã, còn ai có duyên lớn, đến hỏi ông chỗ cao tột cùng của pháp môn Thiền tông này, ông chỉ dạy riêng người đó thôi.

Vì sao vậy?

Vì pháp môn Thiền tông này, ở đời ông làm Tổ sư Thiền tông không được phép nói trắng ra, mà phải đợi đến đời Mật Thượng pháp, ở tại đất Rong sẽ có người công khai nói trắng pháp môn Thiền tông này.

Theo Huyền ký của Như Lai có dạy, pháp môn Thiền tông này, đến đời Mật Thượng pháp sẽ bùng lên tại đất Rong, sẽ có người viết lại tất cả những lời Huyền ký của Đức Phật, cũng từ nơi đất Rong ấy, pháp môn Thiền tông học này, sẽ có nhiều người biết.

- Người nhận ra “Yếu chỉ Thiền tông” rất nhiều.

- Người đạt được “Bí mật Thiền tông” thì có ít hơn.

- Người “được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, Như Lai không cho phép nói. Vậy, ông đi mạnh khỏe, còn phần ta, ta sẽ tịch diệt sau 3 năm nữa.

Nghe lời dạy của Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn, nên khi Đức Lục Tổ Huệ Năng sắp diệt độ, Đức Lục Tổ cho phép ông Thần Hội công bố ra các bài kệ Huyền ký của Đức Phật truyền. Nhờ vậy, mà chúng ta hiện nay mới hiểu pháp môn Thiền tông này có 3 tầng bậc như sau:

- Người nào hiểu tu theo Thiên tông là tu không dụng công, tức không sử dụng bất cứ thứ gì trong vật lý của thế giới này, là người đó đã giác ngộ “Yếu chỉ Thiên tông”.

- Người nào giải mã được tất cả các ngôn từ của Đức Phật dạy, người đó được gọi là đạt được “Bí mật Thiên tông”.

- Người nào “được rơi vào Bể tánh Thanh Tịnh Phật tánh”, người đó được gọi là đã về đến quê xưa của mình.

Bài kệ 40 câu của anh Nguyễn Văn Nghĩa ở C9/4A, khu phố 3, xã Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, tạ ơn Đức Lục Tổ Huệ Năng, sau khi anh đạt được “Bí mật Thiên tông”. Nêu tại chùa Thiên tông Tân Diệu:

Ngài là Tổ thứ ba ba

Kinh Ngài ngộ được chính là Kim Cang

Khi đi bán củi bên đàng

Tìm đến Ngũ Tổ ở làng Hoàng Mai.

Thầy bảo già gạo đập chày

Được hơn tám tháng, chỉ bày Thiên tông

Nhận ra Phật tánh trong lòng

Thầy trao Y, Pháp, qua sông nổi dòng.

Trải bao khó nhọc long đong

Cuối cùng nghiệp chướng của Ngài cũng xong

Ngài đem chánh pháp Thiên tông

Truyền đi khắp chốn, nổi dòng Như Lai.

Nhiều người ngộ được pháp này

Nhận ra thanh tịnh, tánh Thầy truyền cho

Trong lòng hết khổ hết lo

Đề tâm thanh tịnh, không cho vui buồn.

Khi Ngài từ già về nguồn

Rất nhiều đệ tử, lòng buồn lệ tuôn
Chỉ Ngài Thần Hội là luôn
Khen, chê bất động; vui buồn không sanh.
Khi xưa Phật nói rõ ràng
Thiền tông Tổ dạy, thiền Thanh Phật truyền
Chúng con nay đã đủ duyên
Nhận mạch nguồn Thiền của Phật Thích Ca.
Thấy, nghe thanh tịnh ngộ ra
Lời Ngài chỉ dạy, bỏ xa mê lầm
Tu mà chẳng biết bốn tâm
Tu hành vô ích, vẫn trầm vẫn luân.
Vâng lời Phật, Tổ dạy “Dừng”
Tự tánh thanh tịnh, lòng mừng, tâm an
Ngộ nơi kinh Pháp Bảo Đàn
Chúng con nay đã bình an nhẹ nhàng.
Đến chùa Tân Diệu, Long An
Lạy Tổ ba lạy, muôn ngàn biết ơn
Chúng con chẳng nguyện gì hơn
Lập, bày phương tiện đền ơn trao truyền.
Chúng con phổ biến khắp miền
Những ai đại phúc, nhận liền Thiền tông
Chúng con chỉ nguyện, chỉ mong
Nhiều người giác ngộ đạo thiền như con.

Bên trái của Tổ Bồ Đề Đạt Ma:

- Là Sơ Tổ Trúc Lâm Yên Tử Điều Ngự Giác Hoàng. Đây là một vị Tổ rất đặc biệt đối với Thiền tông Việt Nam. Ở nước Ấn Độ, có vị thái tử đi tu được thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Còn ở Việt Nam chúng ta, có vị vua đang ở ngôi vị hoàng đế, khi tu, Ngài cũng được thành Phật hiệu là Phật Hoàng Trần Nhân Tông.

Cái đặc biệt của Phật Hoàng Trần Nhân Tông là, Ngài còn đang trị vì đất nước, mà quân Nguyên - Mông đang xâm chiếm gần hết châu Âu, Trung Đông và nhiều nơi khác, nên Ngài biết, thế nào rồi cũng đến lượt nước ta. Vì vậy, Ngài lo toan trước để chuẩn bị cho cuộc xâm lăng từ phương Bắc. Quả thật như vậy, ba lần Nguyên - Mông xâm lược nước ta, đều bị quân Nhà Trần đánh cho kinh hồn bạt vía, làm rạng danh dân tộc anh hùng, sử vàng nước Việt còn ghi chói lọi đến ngày hôm nay.

Vua Trần Nhân Tông đã tìm ra được cái sống không bao giờ chết, người thế gian tầm thường không khi nào hiểu được, nên Ngài từ bỏ ngôi vua lên Trúc Lâm Yên Tử khai sáng đạo Thiền tông Việt Nam và làm Tổ sư Thiền tông Việt Nam đời thứ nhất. Thật hãnh diện cho đạo Phật Việt Nam có một vị vua tu hành được thành chánh quả.



Phù điêu Sơ Tổ Trúc Lâm Yên Tử, Điều Ngự Giác Hoàng (tức vua Trần Nhân Tông) thờ tại điện Tổ Thiền tông chùa Thiền tông Tân Diệm.

KHI ĐỨC VUA TRẦN NHÂN TÔNG, LÀM SƠ TỔ TRÚC LÂM YÊN TỬ, HIỆU LÀ ĐIỀU NGỰ GIÁC HOÀNG, NGÀI CÓ LÀM BÀI KỆ 200 CÂU, ĐỂ NÓI LÊN DÒNG CHÁY CỦA NGUỒN THIỀN TÔNG:

Đầu tiên Đức Phật truyền thiền

Ma Ha Ca Diếp biết liền hoa sen

Hoa sen sáng tỏ hơn đèn

Phá tan màn tối nhận liền quê xưa.
Thiền tông Đức Phật truyền xưa
Ca Diếp nhận được quê xưa của mình
Ngài thấy như vậy lặng thinh
Chỉ cần mỉm cười Đức Phật truyền trao.
Truyền trao, mất hẳn chiêm bao
Bước qua hàng rào của Hải Triều Âm
Ca Diếp nhận được âm thầm
Lần lượt truyền người, làm Tổ thứ hai.
Tổ hai nhận được căn tai
Nhận được cười hoài vì hết trầm luân
A Nan nhận biết pháp “Dừng”
Luân hồi sinh tử Ngài đừng chạy theo.
Tổ vị Ngài truyền tiếp theo
Thương Na Hoà Tu làm Tổ thứ ba
Tổ ba đã biết nhận ra
Kế đến Cúc Đa nhận ra pháp thiền.
Thứ năm Đa Ca có duyên
Chính thức nhận liền Tổ vị thứ năm
Ca Đa, lặng lẽ âm thầm
Truyền lại pháp thiền ông Di Dá Ca.
Vị Tổ thứ sáu nhận ra
Bà Tu Mật, nhận sâu xa nguồn thiền

Thiên tông chính thức được truyền
Cho ông Phật Đà, làm Tổ tiếp theo.
Nan Đề, nghe Huyền Phật xưa
Tìm ông Phục Đà, truyền pháp Thiên tông
Tổ chín nhận được ngóng trong
Tìm Tổ Mười, Tôn Giả thiền ca.
Ngày xưa Huyền ký Thích Ca
Mười một là Ngài Phú Na được truyền
Phú Na tìm người đủ duyên
Mã Minh mong thiền của Phật Thích Ca.
Tổ vị mười hai, nói ra
Mười ba, là Tổ Ma La tiếp mình
Ca Tỳ nhận được lặng thinh
Đội Ngài Long Thọ, cùng mình truyền riêng.
Mười lăm, Ca Na Đề Bà
Văn hay, chữ tốt nhận ra pháp thiền
Rằng Ngài đã được đủ duyên
Long Thọ truyền thiền, làm Tổ mười lăm.
Lớn tuổi, một mình âm thầm
Tìm người hiểu đạo, trao phần Thiên tông
Ở nước Tỳ La có ông
La Hầu La Đa chính tông danh Ngài.
Mười lăm, Tổ đến nhận ngay

Vị ấy, đáng được nhận ngay nguồn thiên
Mười sáu biết được huyền thiêng
Chính thức được truyền Tổ vị Thiên tông.
Xuống Nam, gặp được Nan Đề
Hoàng tử Nan Đề, biết tuý Thiên tông
Tổ vị mười bảy là ông
Đi qua khắp xứ, cũng mong truyền thiên.
Gặp được Già Da có duyên
Nên được truyền thiên làm Tổ tiếp theo
Mười chín là ông Cưu Ma
Gia tộc cao quý, dòng Bà La Môn.
Ngài La Đa lại có duyên
Hiểu được gốc thiên của Phật Thích Ca
Vị Tổ mười tám nhớ ra
Ở trong Huyền ký Đức Phật Thích Ca.
Mười chín là ông Cưu Ma
Tổ vị nối tiếp Thích Ca lưu truyền
Lớn tuổi Ngài hết trần duyên
Chính thức truyền thiên Tổ vị hai mươi.
Nhận thầy Xà Dạ hơn người
Rõ môn thiên học không ai sánh bằng
Tổ trước huyền ký nói rằng:
Bà Tu Bàn Đầu làm Tổ tiếp theo.

Vì vậy, Tổ trước vâng theo
Truyền, ông Bàn Đầu làm Tổ Thiền tông
Tổ vị hai mốt đã xong
Bàn Đầu tìm người để mong tiếp thiền.
Tìm người phong cách trao riêng
Thiền tông màu nhiệm linh thiêng xứ này
Ma Noa mong muốn dựng xây
Pháp môn thiền học tại đây lưu truyền.
Hạc Lặc chính thức đủ duyên
Noa La, truyền thiền trao đủ Thiền tông
Chánh pháp bí mật trong lòng
Có Ngài Sư Tử, chờ mong nguồn thiền.
Bà La Môn có đại duyên
Chính thức nhận thiền làm Tổ hai tư
Tâm ông đã được như như
Tổ Sư Tử được y như lời nguyện.
Tìm người có đủ phước duyên
Chính thức truyền thiền làm Tổ hai lăm
Bà Xá Tư Đa, Kế Tân
Nguyện theo Sư Tử cầu mong pháp thiền.
Sư Tử thấy ông đủ duyên
Chuyển giao pháp thiền làm Tổ hai lăm
Hai sáu, Bất Như Mật Đa

Dòng Sát Đế Lợi, lại mong Phật Đà.
Phật Đà là của Thích Ca
Vị lòng ham muốn, vua cha bằng lòng
Khi Ngài nhận được pháp xong
Bát Nhã Đa La, rất mong gặp Ngài.
Suy cùng kiếp trước và nay
Có duyên tiền định, nhận ngay pháp thiên
Thiên tông, nước Ấn bảo điền
Do vậy, pháp thiên phải đến phương Đông.
Vượt sông qua biển đi vòng
Lần theo eo Hồng cập biển Việt Nam
Bồ Đề, hai tám gian nan
Tìm người duyên lớn chuyển sang pháp thiên.
Gặp vua Võ Đế trình riêng
Vị vua nói liền, Thầy đã bị điên!
Tổ xuống thuyền, đành ra khơi
Tại đất Bắc Ngụy thả nghỉ ngơi.
Đông Nhạc mách thời, Thần Quang
Ngài Thần Quang, khi nhận được lệ tràn
Trình làng Tổ vị phương Đông
Tăng Xán bị bệnh, không dám cầu mong.
Cầu xin Huệ Khả chữa xong
Bệnh tình khổ sở, không mong thứ gì.

Ở trong Huyền ký có ghi
Tăng Xán nhận thì Tổ vị ba mươi.
Khi nhận Tổ vị vui tươi
Phổ đi khắp chốn người người an vui
Đến khi lớn tuổi tìm người
Đề trao Tổ vị, cho người tiếp theo.
Bất luận người giàu hay nghèo
Miễn nhận, đạo mầu của Phật Thích Ca
Đạo Tín tìm Ngài hỏi qua
Con làm sao được vượt qua luân hồi?
Tăng Xán, dạy, Đạo Tín “Thôi”
Nhiều đời sanh tử dứt rồi với ông
Đạo Tín nhận được thông dong
Con chỉ một lòng phụng thờ Thích Ca.
Tuổi già lần lượt hiện ra
Tìm người tiếp tục Thích Ca lưu truyền
Hoằng Nhẫn vị Thầy có duyên
Đem về nuôi lớn truyền thiền cho ông.
Hoằng Nhẫn, nhận pháp vừa xong
Tìm trong thiên hạ ai mong tu thiền
Do vậy, phổ đi các miền
Tìm người duyên lớn truyền thiền tiếp theo.
Có anh bán củi rất nghèo

Nghe người tụng đọc lần theo hỏi liền
Kính gì lời kệ rất thiêng?
Tôi vừa nghe đến nhận liền “Tánh không”.
Hoảng Nhẫn, phổ khắp núi sông
Bài kinh tôi đọc là thiền Kim Cang
Một mình khổ sở gian nan
Đông Thiên xa quá lên đàng mà đi.
Khi đến Tổ hỏi cầu chi?
Con mong làm Phật, cầu chi không cầu!
Tổ bảo, không Phật, mà cầu
Huệ Năng liền nói, Phật đâu bên ngoài.
Ngũ Tổ, thấy Năng người tài
Sợ người hãm hại, chỉ ngay nhà trù
Tám tháng, Ngài phải lu bu
Giả gạo, gánh nước, không xu không tiền.
Ngộ thiền Ngài chỉ biết riêng
Ngũ Tổ truyền thiền làm Tổ ba ba
Đến đây Huyền ký Thích Ca
Pháp thiền thanh tịnh phải sa nơi này.
Truyền thiền chấm dứt tại đây
Dòng chảy Nguồn thiền tại đây chảy hoài
Chảy đi khắp chôn trần ai
Chảy về Nam quốc dừng ngay Long Thành.

Hôm nay, Trẫm nhận rõ ràng
Pháp thiền thanh tịnh, trụ thành Thăng Long
Thiền tông không phải dụng công
Chỉ cần thanh tịnh là xong luân hồi.
Thiền tông đơn giản vậy thôi
Nếu tìm hay kiếm vào đời trầm luân
Do vậy, Đức Phật dạy “Dừng”
Không theo vật lý, luân hồi dừng ngay.
Hôm nay tại Yên Tử đài
Ta nay phổ biến ý Ngài Thích Ca
Nếu ai duyên lớn nhận ra
Thiền tông chánh pháp Thích Ca lưu truyền.
Vị nào có được đại duyên
Ta sẽ truyền thiền làm tổ tiếp theo
Thiền tông lợi suối qua đèo
Theo đường hiểm nghèo để xuống phương Nam.
Đất Việt gặp lúc gian nan
Ở yên Trung Việt, đợi an quê nhà
Thiền tông chánh thức bùng ra
Ở tại đất Rồng phổ khắp Năm châu.
Thiền tông đến lúc khởi đầu
Xóa đi đạo Cầu, Quán, Tưởng và Xin
Tại đây lời dạy tối linh

Phổ đi thiền học của mình Thích Ca.

Các ông nghe kệ của ta

Viết ra Huyền ký Thích Ca lưu truyền

Giúp người hữu phúc đại duyên

Nhận được nguồn thiền là hết trầm luân.

Chỉ dạy hậu nhân biết “Dừng”

Vì đây sứ mạng, nhớ đừng lãng quên

Người dân Việt, biết đáp đền

Những lời Phật dạy, đừng quên trong lòng.

Phổ đi khắp chốn núi sông

Cho người duyên lớn, cầu mong pháp thiền

Người nhận được hết đạo điền

Biết cách tu thiền của Phật Thích Ca.

Thiền tông nước Việt bùng ra

Năm châu bốn biển, nhà nhà an vui

Ai nhận được, tự tươi cười

Vì đã về được, quê tươi của mình.

200 câu kệ nói trên, chúng tôi ghi lại, nơi báo Sài Gòn Mới, xuất bản vào năm 1.958, bút danh người viết là Bút Trà. Nội mục các bài kệ Thiền tông Phật giáo.

Tỳ Kheo Ni Đức Thảo:

Cũng tại điện Tổ Thiền tông này, là nơi thờ vị Tỳ kheo ni Đức Thảo, thế danh là Trần Thị Liệu, là vị khai lập chùa Thiền tông Tân Diệu. Hồi còn là cư sĩ, nhân bà đọc kinh Pháp Hoa, kinh Kim Cang và Pháp Bảo Đàn, bà nhận ra “Bí mật Thiền tông”, nên bà lập ngôi chùa Thiền tông Tân Diệu này để tu hành. Mục đích chánh của bà là nói lên pháp môn Thiền tông học tuyệt quý này.

Nguyện ước của bà là ngôi chùa này, khi đất nước được thống nhất, người nào có duyên lớn với Thiền tông học, tôn tạo thành một ngôi chùa đúng theo phong cách. Thiền tông của người Việt

Nam như thời vua Trần. Thiền gia Chánh Huệ Phong cùng Nhà văn Nguyễn Nhân, ra sức xây dựng lại như ngày hôm nay.

CÁC PHÙ ĐIỀU TẠI ĐIỆN TỔ THIÊN TÔNG:

Tại điện Tổ Thiên tông này có năm phù điều nói lên công thức tu thiền của hai phái Bắc truyền và phái Nam truyền, cũng như công thức tu thiền của thiền giả.

Phù điều đối diện Tổ Bồ Đề Đạt Ma:

Là phù điều công thức tu thiền của thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác, bằng 3 câu như sau:

- Lặng lặng, tĩnh tĩnh = Phải.
- Lặng lặng, loạn tưởng = Sai.
- Lặng lặng, hôn trầm = Trật.

Phù điều bên vách phải Tổ:

Là phù điều công thức tu thiền của phái Bắc truyền hay cũng gọi là Phát triển, tức dùng tâm vật lý để Nghi, Tìm hay Kiếm, từ vật nhỏ như vi trần, lớn lao như hành tinh. Cõi công dụng mỗi thứ như thế nào, hoặc nguyên do ra sao. Sau này, các vị Thầy chế ra thêm pháp quán Thoại Đầu; còn đại sư Trí Khải dùng quán hơi thở, đại sư gọi pháp môn này là Đại thừa, Ngài gọi pháp môn này là “Lục diệu pháp môn?”.



Phù điều công thức tu thiền của Thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác tại điện Tổ Thiên tông chùa Thiên tông Tân Diệm.

Pháp môn quán Thoại Đầu là, đặt nghi vấn đầu câu hỏi để quán, như:

- Trước lời nói là gì?
- Cái gì mang thân này đi?
- Cái gì là ta?

- V.v...

Cứ đặt câu hỏi, nghi vấn như vậy, cho đến khi nào vỡ lẽ ra là người nghi quán đã xong, tức hiểu đạo?

Còn pháp quán hơi thở như sau:

1. Sổ tức (đếm hơi thở).
2. Tùy tức (theo hơi thở).
3. Chỉ (dừng, không theo hơi thở nữa).
4. Quán (tưởng hơi thở coi công dụng như thế nào?).
5. Hoàn (cho hơi thở trở về bình thường).
6. Tĩnh (kiềm cho hơi thở được thanh tịnh). Thường thường hành giả tu theo pháp quán hơi thở này chỉ cần ba pháp là đủ:

1- Sổ tức.

2- Tùy tức.

3- Tĩnh.

Tu tắt như vậy nhanh và mau kết quả hơn, vì khi hành giả kiềm cho hơi thở mình được thanh tịnh rồi, cố gắng luôn luôn cho hơi thở mình được thanh tịnh, thuần thực được một thời gian, nếu hành giả có duyên lớn, sẽ nhận được cái thanh tịnh Phật tánh của chính mình.



Phù điêu công thức tu thiền của phái Bắc truyền, cũng gọi là Phát triển, nêu tại chùa Thiên tông Tân Diệm.

Phù điêu vách bên trái Tổ là công thức tu thiền của phái Nam truyền hay cũng gọi là Nguyên thủy là dùng:

- Quán, tưởng, nhỏ ra lớn.

- Cầu mong những điều kỳ diệu.

Quán, tưởng, cầu mong này, là sử dụng một trong 37 pháp quán và tưởng hay cầu mong như:

- Quán, tưởng vật nhỏ ra lớn.

- Quán hơi thở, như Ngài Trí Khải đại sư.

- Quán tứ niệm xứ, xem coi đất, nước, gió, lửa là gì? Công dụng ra sao?

- Quán thân bất tịnh, và thấy được thân nhơ nhớp của mình!

- Quán vạn vật đều là vô thường!

- Quán tất cả cái gì có hình tướng đều là vô ngã.

v.v...

Tu theo pháp môn này chỉ đạt được bốn quả vị Thánh là:

1. Tu Đà Hoàn.
2. Tư Đà Hàm.
3. A Na Hàm.
4. A La Hán.

Chớ không phải đi vào đường của Bồ tát hay Phật.



Phù điêu công thức tu thiền của phái Nguyên thủy, cũng gọi là Nam truyền tại chùa Thiền tông Tân Diệm.

Phù điêu trước mặt Lục Tổ Huệ Năng là phù điêu nơi bến Cửu Giang, cảnh Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn đưa Lục Tổ qua sông về phương Nam, truyền giáo pháp Thiền tông này.

Một câu nói của Lục Tổ, làm người tu hành theo thiền tông hết sức xúc động và ngậm ngùi:

- Khi mê, con nhờ thầy độ.
- Nay, con đã ngộ rồi, con xin tự độ lấy con.



Phù điêu tại bến Cừ Giang, nơi Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn tiễn Lục Tổ Huệ Năng qua sông để về phương Nam.

Phù điêu trước mặt Sơ Tổ Trúc Lâm:

Là phù điêu nơi động Thiếu Thất tại chùa Thiếu Lâm, cảnh Tổ Bồ Đề Đạt Ma ngồi quay mặt vào vách đá chín năm không nói một lời.

Đây là cốt truyện Ngài và vua Lương Võ Đế đối đáp. Vua Lương Võ Đế tuy giảng được tất cả các kinh điển Đại thừa, nhưng vua lúc nào cũng bị kinh chuyển, chứ vua không bao giờ chuyển được kinh. Do vậy, vua không thể nào nhận ra yếu chỉ của kinh được, nên khi vua đối đáp với Tổ, Tổ chỉ nói đúng theo chân thật của thiên tông, làm vua Lương Võ Đế bàng hoàng. Vua Lương Võ Đế là vị vua tu đầy đủ phước đức, còn công đức Nhà vua không thâm nhập được.

Vì sao vậy?

Vì Ngài tu mà còn theo hình tướng, hay nói đúng hơn, là Ngài tu theo chiều vật lý, cũng có nghĩa là tu theo cái dụng của đạo, nên không nhập được cái thể của đạo. Bởi vậy, khi Tổ dùng các ngôn từ chính xác của Thiên tông học, làm tâm Nhà vua bị đảo lộn. Vì vậy, Tổ đành sang nước Bắc Ngụy, đến chùa Thiếu lâm, vào động Thiếu Thất, ngồi quay mặt vào vách đá suốt chín năm không nói một lời nào.

Giảng kinh theo Thiên tông:

Nói đến giảng kinh, chúng tôi xin nêu lên một câu chuyện liên quan đến giảng kinh, giảng thiên, cho quý vị nghe.

Có vị giảng sư giảng kinh rất nổi tiếng khắp một vùng rộng lớn ở nước Trung Hoa, đến hỏi thiền sư Huệ Hải:

- Xin cho tôi hỏi một câu được không thiền sư?

Thiền sư Huệ Hải nói:

- Bóng trắng dưới đầm nước, mặc tình mà ông mò bắt

Giảng sư hỏi:

- Thế nào là “Yếu chỉ của Phật pháp?”

Thiền sư Huệ Hải trả lời:

- Thưa, tôi không hiểu “Yếu chỉ Phật pháp”

Giảng sư bảo:

- Sao thiền sư tối tăm thế, Yếu chỉ Phật pháp mà không biết, xưng thiền sư làm gì? Nên xuống giường thiền để người khác lên đàm nhận.

Thiền sư Huệ Hải hỏi lại giảng sư:

- Tôi có thể xuống giường thiền, không khi nào dám ngồi trước mặt mọi người để nói đạo nói thiền nữa, nếu giảng sư trả lời được câu hỏi của tôi.

Giảng sư nói:

- Mời thiền sư cứ hỏi, ở đây đông người, tôi vì ông mà chỉ cho, trong các kinh điển Đại thừa mà Đức Phật đã dạy.

Thiền sư Huệ Hải hỏi:

- Ông là giảng sư, vậy ông giảng kinh gì để dạy người?

- Giảng sư trả lời:

- Giảng kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật.

Thiền sư Huệ Hải hỏi tiếp:

- Kinh này ai nói?

Giảng sư tăng hăng lên giọng nói:

- Hèn chi, thiên hạ bảo thiền sư không hiểu kinh Phật là đúng, kinh này Phật nói, chuyện sơ đẳng của Phật giáo mà thiền sư không biết sao?

Thiền sư Huệ Hải bảo:

- Trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy: “Ai nói ta có nói kinh Kim Cang, người đó phi báng ta; còn nếu nói Phật không nói kinh, người đó chê bai kinh, vậy, xin giảng sư giảng nghĩa cho tôi được rõ?

Giảng sư giật mình áp ứng một hồi lâu rồi đáp:

- Chỗ này, thật tình tôi mê hẩn.

Thiền sư Huệ Hải bảo:

- Ông chưa bao giờ tỉnh nói chi là mê, uổng cho trong hàng giảng sư, có một vị giảng sư giảng kinh suốt mấy chục năm mà một câu kinh đơn giản không giải thích được, rất tiếc cơm tiền của đàn na thí chủ cúng dường cho ông xài, chứ không phải trả tiền công cho ông giảng kinh, giảng đạo, thật là uổng cho sự cúng dường từ bấy lâu nay của những vị tin tưởng ông!

Hai vị đối đáp rất nhiều, nhưng câu nào giảng sư cũng đều không đáp được, giảng sư biết mình còn tối tăm với đạo, đành lễ tạ cáo lui, không dám khinh thường và vô lễ với thiền sư Huệ Hải.

Giảng sư biết mình có lỗi nên một lòng chân thật hỏi thiền sư Huệ Hải:

- Con thật lòng xin sám hối lễ lạy Hòa thượng, xin Hòa thượng chỉ dạy thật tình cho con câu mà Hòa thượng đã nói ban đầu với con là, “Bóng trăng dưới đầm nước sâu trước mặt, mặc tình mà ông mò bắt, là ý nghĩa làm sao?”

Thiền sư Huệ Hải bảo:

- Lời nói của các thiền sư, ví như bóng trăng dưới đầm nước, tùy ý người hỏi mà tìm tòi để hiểu, nay ông đã biết lỗi, ông hãy lui ra, khi nào thuận duyên ta sẽ vì ông mà giảng thiền độ ông.

Thiền sư Huệ Hải nói tiếp:

- Người tu hành không biết Tánh mình, tu hành chẳng nghĩa lý gì, còn giảng kinh mà không mở mắt đạo, giống như người mù tả cảnh núi non, sông hồ có trúng vào đâu? Ta gợi ý cho ông hai câu dưới đây mặc tình cho ông “mò bắt”:

- Bậc Thánh thấy mình có hội đạo, vị đó là phạm phu.

- Phạm phu thấy mình có hội đạo, người đó đã vào được bậc Thánh rồi đó.

Ông giải được hai câu này, ông đã bước vào được sân Thiền tông rồi vậy.

Giảng sư lòng thành lễ tạ rồi lui ra.

Giảng sư tự nhủ: Trước mặt bao nhiêu người, ban đầu mình xem thường thiền sư, kết cuộc một câu kinh, một lời kệ mình không giải thích được thật là nhục nhã! Từ trước đến giờ, mình giảng kinh kiểu gì thật là hổ thẹn!

Một giảng sư nữa:

Cũng một pháp sư giảng kinh, đó là giảng sư Đức Sơn. Vị này chuyên giảng kinh Kim Cang, là bộ kinh quý nhất và nổi tiếng nhất của Phật giáo.

Ông nghe ở núi Long Đàm có thiền sư Sùng Tín, giảng kinh nói: “Ai biết được Tánh người, ai hiểu được tánh Phật, thì người đó mới tu đúng chánh pháp được. Biết được như vậy, thì tu mới thành Phật được. Không cần dụng công ngồi thiền, tìm kiếm bất cứ thứ gì, nếu dụng công tu để được, là phải bỏ vô quan tài mà chôn đi!

Thiền sư Đức Sơn bảo:

- Ai ai cũng biết, thái tử Tất Đạt Đa, ngồi thiền dưới cội Bồ Đề mới được thành đạo.
- Đức Phật nói, ta tu hành từ vô lượng kiếp đến nay, nên nay mới thành Phật.
- Xác định phần này, trong kinh nào cũng nói: Muốn thành Phật, phải tu hành ba lần vô số kiếp thì mới thành Phật được.
- Còn ông Thiền sư Sùng Tín này rêu rao:
- Ai dụng công ngồi thiền mà được đạo, là bỏ mồ chôn đi!
- Ai biết được tánh Người là gì, tánh Phật là gì, thì tu hành thành Phật mới dễ !

Giảng sư Đức Sơn bảo:

- Như vậy, ông thiền sư Sùng Tín này, thuyết lời của ma, chứ không phải là của Phật!

Ông gánh gánh kinh Kim Cang đến núi Long Đàm, để đối chất với thiền sư Sùng Tín và ruồng đuổi ông thiền sư này ra khỏi hệ thống Phật giáo.

Ông đến chân núi Long Đàm, mặt trời đã lên khá cao, tại đầu đường lên núi có một cái quán bán các thức ăn sáng, ông liền vào quán mua vài món ăn điểm tâm, để có sức lên núi, chủ quán là một bà già, ông liền gọi:

- Bà già, bà bán cho tôi ít món điểm tâm.

Bà già nhìn ông Thầy này có vẻ là một vị tu hành có trình độ, bà liền hỏi:

- Thầy gánh gánh gì vậy?

Giảng sư Đức Sơn trả lời:

- Tôi gánh kinh Kim Cang.

Bà chủ quán hỏi tiếp:

- Thầy gánh kinh đi bán hay mới thỉnh về?

Giảng sư đáp:

- Tôi là giảng sư chuyên nghiệp, bà hỏi để làm gì?

Đà chủ quán hỏi tiếp:

- Thầy giảng kinh Kim Cang được mấy lần mà gọi là chuyên nghiệp?

Giảng sư Đức Sơn bảo:

- Tôi quên không biết là bao nhiêu lần, nhưng tôi nhớ là đã trên 20 năm.

Bà chủ quán vui miệng hỏi:

- Nếu tôi hỏi Thầy chỉ một câu trong kinh Kim Cang, nếu Thầy trả lời được, tôi cúng dường cho Thầy bữa điểm tâm này, Thầy tùy ý ăn bao nhiêu cũng được, và cúng thêm Thầy số tiền cho Thầy xài một tháng, Thầy chịu không?

Giảng sư Đức Sơn mừng quá vui vẻ nói với bà lão:

- Tôi giảng kinh vùng đô thị rất nổi tiếng, ai nghe danh tôi điều kính nể, bà cứ tự nhiên hỏi đi.

Bà chủ quán nói:

- Nghe danh không bằng thấy mặt, thấy mặt nếu không nghe được lời, danh ấy chưa thể nào đúng được, kính nể người như vậy, thật tình kính nể chưa trọn vẹn, muốn được trọn vẹn phải nghe được lời vàng ý ngọc của người đó, mới có giá trị thật được.

Giảng sư Đức Sơn nói với bà chủ quán:

- Bà đừng rào đón, bà nên vào hẳn câu hỏi của bà hỏi đi, hay là bà sợ cúng dường cho tôi bữa điểm tâm này?

Bà chủ quán đáp:

- Thầy đừng vội, đây là câu hỏi của tôi trong kinh Kim Cang mà Thầy đã giảng đi giảng lại trên 20 năm:

- Quá khứ tâm bất khả đắc.

- Hiện tại tâm bất khả đắc.

- Vị lai tâm bất khả đắc.

- Kính thưa thầy, thầy điểm tâm nào?

Vừa nghe qua ba tâm mà mình xin điểm, không tâm nào điểm được. Đây là câu trong kinh Kim Cang thường lặp đi lặp lại, làm giảng sư Đức Sơn cứng họng, đỏ mặt, toát mồ hôi!

Giảng sư thầm nhủ: “Tại sao trong hội chúng, mình giảng kinh không ai hỏi mình câu này. Nếu có ai hỏi, mình có thời gian nghiền ngẫm mà đáp cho họ. Nếu không giải đáp được, ít ra mình không tự cao tự đại, đề rồi xấu hổ với bà bán quán này. Giảng sư không dám nhìn bà chủ quán như lúc ban đầu. Giảng sư ví mình như một vị tướng bị cướp cò ngã ngựa, thật là tủi nhục!”

Bà chủ quán biết, Ngài không thể giải đáp được câu hỏi này, bà lo dọn thức ăn cho Ngài dùng, đề giảng sư bớt phần khó chịu, bà nói nhẹ và an ủi:

- Thôi, kính mời giảng sư dùng điểm tâm, Thầy coi câu hỏi của tôi là câu hỏi cho vui thôi, Thầy đừng bận tâm suy nghĩ, tôi rất hối hận vì hỏi một câu hỏi làm Thầy khó trả lời.

Tuy bà chủ quán nói an ủi như vậy, nhưng giảng sư Đức Sơn nghe lòng mình hết sức xấu hổ, miệng nhai thức ăn, như nhai sỏi đá, ăn xong, Ngài trả tiền, liền từ giã bà chủ quán, tuy bà chủ quán không nhận tiền, nhưng Ngài cũng để tiền trên bàn, đi nhanh lên núi để gặp thiền sư Sùng Tín. Quá xấu hổ, không dám nhìn bà chủ quán như lúc ban đầu.

Ngài lên gặp thiền sư Sùng Tín. Các câu hỏi của Ngài được thiền sư Sùng Tín trả lời rất bí hiểm, Ngài không thể nào hiểu nổi. Đến khi thiền sư Sùng Tín hỏi ngược lại Ngài, Ngài không đáp được nửa lời. Ý chí muốn ruồng đuổi thiền sư Sùng Tín, đến đây coi như đã tiêu tan. Ngài đành lễ lại thiền sư Sùng Tín để xin làm đệ tử!

Ngài hầu hạ thiền sư Sùng Tín một thời gian, thiền sư Sùng Tín thấy Ngài có lòng nhiệt tình muốn đem sự hiểu biết của mình truyền lại cho người khác, nên thiền sư Sùng Tín thường gọi nhiều lời bí hiểm trong Nhà thiền thường dùng, nên Ngài đã giác ngộ được “Bí mật Thiền tông”, và được thiền sư Sùng Tín truyền Thiền tông lại cho Ngài.

Người mà luôn lúc nào cũng nhiệt tình với đạo thiền, chắc chắn sẽ đạt đạo thiền rất nhanh. Còn người lơ lơ là là, không hết mình với đạo thiền, chắc chắn người đó không khi nào xâm nhập vào Thiền tông học được.

Khi chưa ngộ thiền, Ngài nhiệt tình nói kinh giảng pháp, nay đã ngộ đạo thiền rồi, Ngài còn nhiệt tình hơn lúc trước, nói dọc nói ngang, vì vậy, Ngài thọ nhận nhiều đồ đệ, sau này làm rạng danh môn Thiền tông học một thời gian dài.

Xin trở Lại với Tổ Bồ Đề Đạt Ma:

Có vị tu thiền là ông Thần Quang, chuyên ngồi thiền, có khi ngồi suốt 5 - 7 ngày mà tâm lúc nào cũng chạy ngược chạy xuôi, không cách nào để cho tâm mình được an. Ông Thần Quang nghe tin Tổ sư Thiền tông đời thứ 28 của nước Ấn Độ là Ngài Bồ Đề Đạt Ma đến nước Trung Hoa, hiện đang ở chùa Thiếu Lâm, nên ông Thần Quang tìm đến để xin Tổ chỉ phương pháp tu Thiền tông để đạt được đạo thiền.

Ông Thần Quang đến quỳ gối ra mắt Tổ, Tổ không màng ngó ông Thần Quang, mà cứ ngồi quay mặt vào vách đá. Ông Thần Quang có lúc đứng, lúc quỳ, suốt ba ngày sau lưng Tổ, có khi tuyết phủ lên tới đầu gối mà ông Thần Quang cũng không nao núng. Tổ Bồ Đề Đạt Ma thấy ông Thần Quang quá kiên cường, Tổ mới quay mặt lại hỏi ông Thần Quang:

- Ông khổ hạnh quỳ sau lưng ta để cầu việc gì?

Ông Thần Quang thưa:

- Con xin Tổ chỉ dạy cho con phương pháp tu để đạt được đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma bảo:

- Đạo Vô Thượng Bồ Đề, là Đạo giúp cho ai tu kiên trì mới đạt được. Khi đạt được đạo Vô Thượng Bồ Đề rồi, người đó sẽ được vượt ra ngoài sinh tử, ra khỏi tam giới, được coi là Thầy của người cũng như làm Thầy của cả trời, ông có chút hạnh khổ nhọc công con như vậy mà xin ta chỉ dạy cho ông được sao?

Ông Thần Quang nghe Tổ nói vậy, ông liền xuống nhà trù lấy con dao chặt đứt cánh tay trái của mình dâng lên Tổ, để tỏ lòng thành tâm với Tổ. Tổ thấy ông Thần Quang có khí khái như vậy, Tổ nhận ông Thần Quang làm đệ tử và đặt tên là Huệ Khả, tức mới có ý chí kha khá thôi!

Suốt mấy tháng trời, ông Huệ Khả hầu hạ Tổ rất chu đáo, một hôm, ông Huệ Khả thưa với Tổ:

- Kính bạch Hòa thượng, xin Hòa thượng dạy con phương pháp an tâm?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma biết gã này không biết tâm là gì nên xin ta an tâm. Tổ nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt ông Huệ Khả và bảo:

- Người đưa tâm đây ta an cho.

Một câu nói của Tổ coi như vô nghĩa, nhưng ông Huệ Khả suy nghĩ: Ngài là một vị Tổ sư Thiền tông được truyền Y và Bát hỉ hoi, đâu có thể nào nói đùa với mình được, nên ông Huệ Khả cố

gắng nhìn qua nhìn lại, xem xét từ tận đáy lòng mình để tìm tâm, không thấy tâm mình ở đâu cả, nên ông lễ phép thưa với Tổ:

- Kính bạch Hoà thượng, con tìm tâm không được.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma nghiêm nghị bảo:

- Nếu ông tìm tâm không được, chính chỗ mà ông tìm tâm không được đó, ông nhận biết chỗ thanh tịnh đó, nó là tâm chân thật của ông, nếu ông nhận ra được chỗ này, thì ta đã an tâm cho ông rồi.

Ông Huệ Khả bất ngờ nhận ra 2 nguyên lý và trình với Tổ Bồ Đề Đạt Ma như sau:

Kính thưa hoà thượng, nhờ Hoà thượng dạy rõ con an tâm, nên con đã an tâm con rồi.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma hỏi ông Huệ Khả:

- Ông đã biết an tâm rồi, vậy, ông hãy trình ta xem coi có đúng như vậy không?

Ông Huệ Khả trình với Tổ Bồ Đề Đạt Ma về chỗ biết an tâm của mình như sau:

- Kính bạch Hoà thượng, cái tâm vật lý của con, nó là sinh diệt trong 3 thời theo quy luật vật lý. Do vậy, con không thể cho cái tâm vật lý của con an được.

Vì sao không cho tâm vật lý của con an được?

Vì nó là tự nhiên của vật lý, nếu con kiếm cho nó an, đồng nghĩa con phá bỏ sự tự nhiên của vật lý, nếu con cố gắng kiếm, lâu ngày con sẽ bị điên!

- Nhờ Hoà thượng dạy rõ con chỗ an tâm này, con mới biết tâm vật lý của con theo chiều sinh diệt của vật lý. Khi con biết được tâm vật lý đó rồi, con không nhận, tức khắc, con bị sức hút cực mạnh vô hình, vượt qua một màn trong suốt mênh mông, con như được rơi vào một khoảng không vô tận và nhìn thấy được Mười Phương Chư Phật. Con mới nhận biết đây là “Bể tánh Thanh tịnh Phật Tánh”. Trong Phật tánh thanh tịnh, sáng mát, con có cái Ý hay Thấy, hay Nghe, hay Nói, hay Biết. Trong chỗ sáng mát thanh tịnh là “Ánh điện từ quang” tự nhiên trong “Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”. Khi con vào được đây, tức khắc “Tánh người” của con liền mất, “Tánh người” của con tan mất đó liền “Pháp thân Thanh tịnh” của con hiện ra. Vì vậy chỗ chuyển thể này, nên hôm nay con mới biết pháp môn Thiền tông này quá kỳ đặc, đưa một người là phàm phu như con để trở thành là một “Đại giác ngộ”. Con thấy và biết như vậy có phải không, kính xin Hoà thượng dạy con?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy ông Huệ Khả:

Con trình bày chỗ thấy và biết của con rất đúng, nhưng còn sai một chỗ.

Ông Huệ Khả trình hỏi Tổ Bồ Đề Đạt Ma:

- Kính bạch Hoà thượng, chỉ con thấy và biết sai chỗ nào, kính xin Hoà thượng dạy con:

Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy:

- Nơi mà con vào được đó, ta dạy rõ cho ông biết mấy điểm như sau:

Một: Khi ông biết được tâm vật lý rồi, mà ông không màng đến nó, đồng nghĩa tâm vật lý tự động lìa với ông. Do vậy, cái Phật tánh chân thật thanh tịnh của ông, được trở về với cái bản thể như như của nó.

Hai: Ông thấy màng trong suốt, cái màng này là “Bờ ngăn cách của Hải Triều Âm”, chính cái màng này ngăn giữa Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh bên trong; bên ngoài là sức hút khủng khiếp của vật lý âm dương trong tam giới này!

Ba: Ông thấy và biết trong Phật tánh có cái tâm là không phải.

Vì sao không phải?

Vì trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh không có vật chất, nên không có tâm, mà trong cái mệnh mông trong và sáng đó, Như Lai gọi là Phật, còn những thứ ông thấy và biết đó, nó nằm trong vỏ bọc, vỏ bọc đó gọi là Tánh, nên Đức Phật gọi chung là Phật tánh.

Trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh không có tâm. Vì trong Phật tánh không có vật chất, nên gọi là Tánh thôi, chứ không gọi là tâm được; khi vật chất duyên hợp mới hình thành ra tâm được.

Ông Huệ Khả nghe lời dạy của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, ông hết sức vui mừng và hỏi thêm:

- Sao tánh người của con vào trong “Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” lại biến thể thành “Pháp thân”?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy:

- Phần này, khi ông sống thuần thực trong “Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” tự nhiên ông hiểu. Vì ông mới vào lần đầu nên chưa rõ thông hết. Hôm nay ông hỏi nên ta dạy rõ cho ông biết: Đầu tiên, ông sống trong “Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, Phật tánh chỉ có 2 phần:

- Vô lượng thọ, tức sống hoài.

- Vô lượng quang, tức sáng hoài và trùm khắp.

Khi Phật tánh vào trong tam giới, nó tạo theo chiều Âm thì phải đi trong 6 nẻo luân hồi. Còn nó tạo theo chiều Dương thì được tạo nhiều công đức. Vì vậy, khi nó có đại duyên gặp được pháp môn Thiền tông của Như Lai dạy, nó thực hành đúng nữa, tự nhiên nó được “Ánh điện từ quang trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” hút vào, cho nên tánh Phàm của con người có công đức đó, được “Ánh điện từ quang trong Bể tánh chiếu nhuộm nên biến thể là Pháp thân thanh tịnh”. Vì

chỗ biến thể đó, nên trong kinh Vô Lượng Thọ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có đề cập Đức Phật A Di Đà có 3 thân như sau:

- Vô lượng thọ.
- Vô lượng quang.
- Vô lượng công đức.

Nếu ông phát nguyện làm một vị Phật ở nơi nào đó, thì sẽ có danh hiệu, còn ông không phát nguyện, mà muốn trở về sống trong “Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, thì ông chỉ có Pháp thân Thanh tịnh của chính mình thôi, tên trong vật lý, ông muốn sử dụng cũng được hay không cũng được.

Ngài Huệ Khả nghe Tổ Bồ Đề Đạt Ma giải thích tường tận và mạch lạc, Ngài hết sức vui mừng và tạ ơn Tổ. Cũng từ giờ phút này, danh hiệu Huệ Khả bắt đầu có ý nghĩa mà Tổ Bồ Đề Đạt Ma đặt cho ông.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã biết ông Huệ Khả đã “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” rồi, nên muốn truyền Thiền tông lại cho ông Huệ Khả. Nhưng việc truyền Thiền tông này, phải được công khai, nên Tổ Bồ Đề Đạt Ma mới nói cho tất cả môn đồ của Ngài biết như sau:

- Ta vâng lời Tổ 27 là Ngài Bát Nhã Đa La, sang nước Trung Hoa này để truyền Thiền tông lại cho người ở nước Trung Hoa, làm Tổ Thiền tông đời kế tiếp; để cho công bằng, vậy trong tất cả các môn đồ của ta dạy đạo thiền từ trước đến nay, nếu ai nhận được ý sâu mầu của pháp môn Thiền tông này, ta sẽ truyền Thiền tông lại cho, để làm Tổ sư Thiền tông đời thứ 29. Vậy, các ông, hay bà, vị nào muốn nối tiếp ta làm Tổ sư Thiền tông đời thứ 29, mỗi người hãy trình sự hiểu biết của mình cho ta xem, nếu ai nhận ra chỗ sâu mầu của pháp môn Thiền tông học này, ta sẽ truyền Thiền tông lại, và làm Tổ sư Thiền tông đời thứ 29.

Đạo Phó đứng ra thưa:

- Theo chỗ thấy của con: Chẳng chấp văn tự, chẳng lìa văn tự, đây là chỗ tu chứng của con.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma bảo:

- Người được phần Da của ta.

Bà Ni Tổng Trì đứng ra thưa:

- Theo chỗ tu và hiểu biết của con, con dụng công tu thấy được nước Đức Phật A Súc và thấy được nước của Đức Phật A Di Đà.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma bảo:

- Bà được phần Thịt của ta.

Ông Đạo Dục đứng ra thưa:

Theo sự tu chứng của con, bốn đại vốn không, năm ấm cũng chẳng có, không một pháp nào là thật cả.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma bảo:

- Ông được phần Xương của ta.

Ông Huệ Khả đến trước mặt Tổ, không nói một lời nào, đứng yên và cúi đầu lễ Tổ, rồi lui trở về chỗ cũ.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma bảo:

- Ông Huệ Khả này, đã nhận được phần Tủy của ta. Tức ông đã đạt được “Bí mật Thiền tông”, và đã “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” của ông.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma liền dạy:

- Xưa kia, Như Lai đem chánh pháp Thiền tông học này, truyền cho Ngài Ma Ha Ca Diếp làm Tổ sư Thiền tông đời thứ nhất, lần lượt truyền đến ta, nay ta trao lại cho ông Huệ Khả, thay ta làm Tổ sư Thiền tông đời thứ 29. Ta trao luôn cho ông Huệ Khả 4 món tín vật sau đây để làm tin:

- Bát ăn cơm của Như Lai, chính tay của Như Lai tự làm ra.

- Áo choàng của Như Lai, khi Ngài đi ra ngoài thất.

- Trọn gói Huyền ký mà Như Lai dạy về dòng chảy của Mạch nguồn Thiền tông và nhiều pháp môn khác, trong đó có bài kệ truyền Thiền tông mà Như Lai đọc truyền cho Ngài Ma Ha Ca Diếp. Bài kệ truyền Thiền tông này, các Tổ truyền cho nhau, khi vị sau nhận được “Bí mật Thiền tông”.

- Ta sẽ trao cho ông trọn bộ kinh Lăng Già, để diu dắt các môn đồ tu đúng theo chánh pháp Thiền tông.

Việc truyền Thiền tông này, bảy ngày nữa ta sẽ truyền. Việc truyền Thiền tông này, các vị có mặt hôm nay, hãy phụ giúp ta tổ chức buổi lễ truyền Thiền tông, đúng theo quy cách mà Như Lai đã truyền Thiền tông cho Ngài Ma Ha Ca Diếp, cũng như các Tổ đã truyền cho nhau.

Trong Huyền ký Như Lai có dạy, việc truyền Thiền tông, chỉ có người đứng ra truyền và người được truyền tham dự thôi.

Vì sao hôm nay quý vị được tham dự?

Vì buổi kiểm thiền tại Thiếu Lâm Tự này, ta đã công khai phổ biến cho quý vị tham dự. Tuy quý vị chưa đạt được “Bí mật Thiền tông”, nhưng quý vị đã có tham dự buổi kiểm thiền, nên quý vị được tham dự.

Ta dạy riêng ông Huệ Khả, kế tiếp ông phải làm đúng theo quy định mà Như Lai đã dạy trong Huyền ký.

Ông Huệ Khả nghe lời Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy. Ông tiếp nhận lời dạy của Tổ, và nguyện chấp hành đúng mà Như Lai dạy nơi Huyền ký.

Bảy ngày sau, tại chánh điện Thiền tông chùa Thiền tông Thiếu Lâm. Tổ Bồ Đề Đạt Ma làm lễ truyền Thiền tông cho ông Huệ Khả. Chúng tôi xin nêu nguyên văn buổi lễ truyền “Bí mật Thiền tông” này như sau:

Tổ Bồ Đề Đạt Ma đọc:

Nam mô Giáo chủ Ta bà Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Kính bạch Đức Thế Tôn, hôm nay ngày rằm tháng tư năm Bính Dần, tại chánh điện Thiền tông chùa Thiền tông Thiếu Lâm, chúng con có hương, đăng, hoa, trà, quả và nhiều phẩm vật, kính dâng cúng lên Đức Thế Tôn và Mười Phương Chư Phật chứng minh, để chúng con truyền “Bí mật Thiền tông” cho ông Huệ Khả, là người nước Trung Hoa ở Phương Đông này, nối tiếp dòng Thiền tông mà Như Lai đã dạy cho Ngài Ma Ha Ca Diếp, truyền đến chúng con. Khi chúng con chánh thức đọc bài kệ truyền Thiền tông, chúng con xin:

DÂNG HƯƠNG:

Khói hương bay khắp bầu trời xanh

Rốt ráo tâm con bốn nguyện lành

Trên khói hương này xin Phật ngự

Chứng cho đệ tử tấm lòng thành. o

LỄ PHẬT:

Kính lạy Phật từ bi cứu thế

Đem đạo thiên phổ tế chúng sanh

Trần gian biết nẻo tu hành

Nhờ tâm thanh tịnh quang minh soi đường. o

LỄ PHÁP:

Kính lạy Pháp là phương giải thoát
Gốc tu thiền, chánh pháp ngày xưa
Nhiều người giác ngộ có thừa
Vì đã biết được quê xưa của mình. o

LỄ TĂNG:

Kính lạy Tăng nghiêm trì giới luật
Hạnh Tăng vô nhất dật thanh bản
Tự mình giác ngộ lý chân
Giúp người giác ngộ trọn phần Thiên tông. o

TÔN KÍNH PHẬT BẢO:

Phật là Đấng tối cao giác ngộ
Lập đạo thiên tế độ chúng sanh
Luật nghiêm giới cấm ban hành
Là người dẫn lộ chỉ rành nẻo tu. o
Cõi trần thế mịt mù tăm tối
Biết đâu là đường lối thoát thân
Đầu tiên một bậc siêu nhân
Cắt mình thoát tục bước chân lìa đời. o
Đây đệ tử là người mong mỏi
Dứt trần duyên theo dõi học hành
Kính dâng một tấm lòng thành
Phụng thờ Đức Phật đạo thiên cao siêu. o

TÔN KÍNH PHÁP BẢO:

Pháp của Phật giáo điều chánh lý

Theo Thiền tông học pháp tu hành

Ba Y, một Thất tùy thân

Pháp môn thanh tịnh giúp nhân rõ lời. o

Pháp giải thoát khỏi nơi thế sự

Được rơi vào Bể tánh an nhàn

Sống trong thanh tịnh dễ dàng

Thiền tông thanh tịnh mở đàng huyền môn. o

Lời dạy pháp hừng hồn cảnh tỉnh

Giúp chúng sanh dứt bệnh hôn trầm

Quý thay diệu pháp thậm thâm

Chúng con hết dạ thành tâm tu thiền. o

TÔN KÍNH TĂNG BẢO:

Tăng là các vị sư thanh tịnh

Thế không không chẳng dính bụi trần

Ly gia cắt ái khinh thân

Dứt trừ bốn Ngã lãnh phần độ sanh. o

Tăng là người thừa hành Phật pháp

Đem đạo thiền dạy khắp thế gian

Hồng trần đám lửa cháy lan

Nước mưa thiền học xối tràn tắt ngay. o

Chư Thánh Tăng công dày vô hạn

Giúp chúng sanh bao quần nhọc nhằn

Đội ơn cảm đức không ngần

Chúng con thờ kính lễ hằng dám sai. o

CÚNG ĐƯỜNG TAM BẢO:

Kính lạy Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo

Chúng lòng con hiếu thảo cúng dường

Của này vốn của thiện lương

Chúng con tạo sắm bằng phương pháp lành. o

Nay phát nguyện lòng thành dâng cúng

Xin ơn trên hưởng dụng chứng minh

Nguyện cầu tất cả chúng con

Tu theo thiền học không còn trầm luân. o

Thiền tông Phật dạy con mừng

Mừng vì sanh tử đã dừng với con

Chúng con nhất quyết lòng son

Quyết tu thanh tịnh không còn chuyển luân. o

Hiện tại chúng con biết “Dừng”

Đừng theo vật lý là dừng lại ngay

Hôm nay tại điện Phật đài

Kính xin Đức Phật nhận ngay lời này. o

Chúng con kính nguyện tại đây

Thiền tông Thiếu Lâm tại đây thệ nguyện

Chúng con nay dứt các duyên

Tu theo thiền học không còn trầm luân. o

Hôm nay, thật sự con dừng
Không theo vật chất luân hồi dừng ngay
Chánh điện Thiền tông của Ngài
Chúng con kính nguyện xin Ngài chứng minh.
Chúng con cố gắng giữ gìn
Pháp môn thiền học, ở cùng chúng con
Chúng con nhất quyết lòng son
Cố gắng gìn giữ để còn mai sau.
Chúng con thệ nguyện với nhau
Pháp môn thiền học, không sao phai mờ
Thiền tông chánh điện chùa thờ
Kính xin Đức Phật, chứng lời chúng con. ooo

CHÚNG CON XIN ĐỌC KỆ TRUYỀN THIỀN TÔNG:

Ngày xưa sen nở Linh Sơn
Như Lai dạy thiền, quý hơn ngọc vàng
Trải qua nhiều nước gian nan
Đi qua khắp chốn hiện an nơi này.
Chúng con nghe dạy của Thầy
Tìm nhiều phương cách, thiền đây lưu truyền
Hôm nay họ Thần có duyên
Nhận được nguồn thiền, chỉ riêng một mình.
Quang, ông biết được lặng thính
Đề cho Phật tánh của mình làm thôi

Ông hiểu như vậy phải rồi
Không xen lời của tánh Phật của ta.
Tất cả những vị ngộ ra
Chính tâm thanh tịnh Thích Ca lưu truyền
Hôm nay ông có đại duyên
Nhận được nguồn thiền của Phật Thích Ca.
Theo như lời dạy Thầy ta
Hễ ai nhận được Thích Ca dạy thiền
Vị đó là người đủ duyên
Phải được truyền thiền để làm lòng tin.
Hôm nay, tại Thiếu Lâm này
Chính thức truyền thiền cấp giấy cho ông
Ông nên giữ lấy trong lòng
Vượt qua bể khổ để về nhà xưa.
Từ nay dù sớm hay trưa
Chỉ cần thanh tịnh, không ưa Niết bàn
Ông nên cố gắng bình an
Vì trong Bể tánh quê an của mình.
Ngày xưa Đức Phật dạy “Dừng”
Vì ông không biết, không theo lời Ngài
Do vậy, đi khắp trần ai!
Thiền tông Thiếu Lâm, ông nay mới “Dừng”.
Tất cả chúng tôi rất mừng

Vì đã chứng nhận, ông nay đạt thiền

Thêm người hết đảo hết điên

Chính thức truyền thiền chứng nhận cho ông.

CHÚNG CON XIN HÒI HƯỚNG:

Lễ truyền thiền đã xong rồi

Nguyện đem công đức vào đời chúng con

Chúng con nhất quyết lòng son

Quyết tu Thanh tịnh không còn trầm luân, o

Phật dạy chúng con chỉ “Dừng”

Tâm con thanh tịnh luân hồi dừng ngay

Hôm nay tại điện Phật đài

Kính xin Đức Phật nhận ngay lời này. o

Chúng con kính nguyện tại đây

Luân hồi sinh tử đứt dây buộc ràng

Đời con đã hết gian nan

Cũng nhờ Đức Phật chỉ đường Thiền tông. o

Tâm con hiện tại đã không

Nhất quyết một lòng thực hiện Thiền tông

Dù cho thế giới hoại không

Hư không có hoại lòng con vẫn bền. o

Nhờ Phật con đã đứng lên

Luân hồi sinh tử vượt lên được rồi

Đời con lớn phúc Phật ôi!

Hôm nay sinh tử dứt rồi với con. 000

Nam mô Giáo chủ Ta bà Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(Tổ đọc 3 lần)

Khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma truyền Thiền tông cho ông Huệ Khả rồi. Trước khi Tổ rời chùa Thiếu Lâm, Ngài có hỏi ông Huệ Khả như sau:

- Từ khi ông nhận được Tổ vị, hiện giờ tâm vật lý của ông như thế nào?

Tổ Huệ Khả thưa:

- Bạch Hoà thượng, hiện giờ tâm vật lý của con đã dứt hết các duyên.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma nói: “Ông coi chừng rơi vào không!”

Tổ Huệ Khả thưa: “Con liễu liễu hằng tri, làm sao rơi vào không được”

Được nghe ông Huệ Khả trình thưa như vậy, Tổ Bồ Đề Đạt Ma nói:

- Chỗ này, Ông, Ta và Mười Phương Chư Phật cũng như vậy, và có dạy ông Huệ Khả như sau: “Ông cố gắng gìn giữ và truyền thêm 4 đời Tổ nữa, nhưng ông hãy nhớ, pháp môn Thiền tông này không được nói công khai. Để chứng minh phần này, khi ta làm lễ truyền Thiền tông cho ông rồi, ta sẽ nói cho nhiều người cùng biết, ông sẽ thấy hậu quả của ta như thế.



Phù điêu nơi động Thiếu Thất, chùa Thiếu Lâm,

Tổ Bồ Đề Đạt Ma ngồi quay mặt vào vách suốt 9 năm, không nói lời nào, tại chùa Thiền tông Tân Diệu.

Thờ Tịnh độ

TÀNG MỘT TRƯỚC CHÙA THỜ

BA TƯỢNG PHẬT VÀ HAI TƯỢNG BỒ TÁT ĐƯỢC GỌI LÀ TỊNH ĐỘ

Nhiều vị thắc mắc, sao chùa Thiên tông Tân Diếu mang phong cách Thiên tông mà lại còn thờ Tịnh độ?

Thắc mắc ấy rất phải, nếu tìm hiểu như dưới đây, người thắc mắc sẽ được giải tỏa và nhìn pháp tu Tịnh độ tu theo Thiên tông không có gì khác cả. Tu Tịnh độ cũng là con đường dẫn người tu đến giác ngộ và giải thoát, nhưng phải biết tu cho đúng, mới trở về nguồn cội của chính mình được, bằng không cứ mãi đi trong sáu nẻo luân hồi!

Chữ Tịnh, phải hiểu là thanh tịnh; còn Độ phải hiểu là đưa qua.

Đưa qua đâu?

Vì chúng ta hiện đang sống theo qui luật vật lý của thế giới này, tức sống trong ồn ào của sức hút vật lý âm dương, do đó bị quy luật vật lý âm dương cuốn hút quay cuồng, không ai có thể nào rời bỏ được!

Vì sao không rời bỏ được?

Vì chúng ta đang mang thân tứ đại nặng nề này, nên phải lo cho nó đủ điều, không thể nào không lo cho nó được, vì chỗ đó, nên người tu hay người không tu đều phải bị chung qui luật ấy! Người không tu thì tìm nghề nghiệp nào kiếm cho thật nhiều tiền để lo cho nó, còn người lười biếng thì đi lường gạt người khác, cũng vì thân tứ đại này.

Chúng tôi xin nói rõ, các pháp môn tu của Đức Phật dạy, như chúng ta dụng công tu theo pháp môn quán, tướng của phái Nam truyền. Đầu tiên, là phải để tâm vật lý mình thật sự được thanh tịnh, rồi mới quán vật để trước mặt mình cho nó linh động lên, như có sự sống; khi được như vậy rồi, tâm vật lý thanh tịnh của mình liền tưởng tượng ra thật nhiều hay trăm khắp, tức khắc vật thể đó “tuần lện” mình ngay!

Để làm chi vậy ?

Để mình đi khoe với mọi người chung quanh là mình tu đã đạt được sự “Linh thiêng!” Rồi mời người thích theo mình làm đệ tử, để mình dạy cho họ cũng như mình vậy!

Đây là căn bản của tất cả các pháp môn tu có dụng công để thành tựu theo nguyên tắc vật lý, như:

- Tu biện luận, mà thông thường gọi là “Triết lý của Phật Thích Ca”. Đầu tiên cũng phải để tâm vật lý của mình thật sự là thanh tịnh. Khi nào tâm vật lý mình chuyển động, những lý lẽ mình không hiểu, mình phải đề ra, tức khắc những lý lẽ đó sẽ trả lời cho mình, người tu mù quáng không biết, tưởng như có ai đó giúp mình!?

- Pháp môn Đại thừa là nghi, tìm hay kiếm cũng dùng công thức này để biết từ vật nhỏ như nguyên tử hay điện tử, lớn lao như hành tinh hay vũ trụ, người tu theo pháp môn này, thực hành đúng sẽ được toại nguyện.

- Pháp môn Tịnh độ, cũng làm theo công thức thanh tịnh của tâm vật lý, khi tâm vật lý mình thật sự được thanh tịnh rồi, chờ khi nào tâm vật lý mình có hiện ra ánh sáng, liền mơ tưởng hình tượng của Đức Phật A Di Đà, tức khắc, hình bóng của Đức Phật A Di Đà sẽ đến vỗ đầu mình và Ngài đưa tay ra để rước mình về nước của Ngài ở! Chúng tôi đã chứng kiến nhiều người tu pháp môn này khi đã đến đây rồi, có người thấy Đức Phật A Di Đà đến rước, có người họ hẹn lại để con cháu họ thành gia thất hết rồi họ sẽ theo Ngài; còn có người ham theo Ngài liền, đứng dậy bước theo Ngài, khi mở mắt ra thấy mình nằm ở nhà thương... tâm thần!

- Còn pháp môn tu Mật chú, khi tâm vật lý mình niệm câu thần chú, khi nào câu thần chú ấy do tâm niệm của mình được “kết dính cứng lại” như khâu chuỗi liên kết không rời nhau, tức tâm vật lý của người niệm thần chú ở trạng thái cứng ngắc, liền cho tâm vật lý mình tưởng tượng bung ra, tức khắc những vật gì đề trước mặt mình, vật ấy sẽ “tuân lệnh mình ngay!”. Đa số người tu pháp môn Mật chú này là để cho những người chung quanh sợ, không dám quấy phá mình.

Vì sao được như vậy?

Vì khi người tu dụng công bằng câu mật chú, câu mật chú là thuật rút điện từ, từ trong vũ trụ mệnh môn vào tâm vật lý của người tu. Do đó, khi điện từ trong vũ trụ vào đầy trong người tu rồi. Người tu liền tưởng tượng vật đề trước mắt mình cho nó văng xa ra, nếu vật đó nhẹ, thì nó sẽ bay ra xa, còn nếu vật đó nặng, thì nó văng ra gần. Vì vậy, có câu, đá chạy cát bay là vậy.

Trên đây là 5 pháp môn tu theo Nhà Phật có dụng công và được thành tựu theo chiều vật lý.

Còn nếu ai tu theo chiều vật lý mà muốn được giải thoát, chúng tôi xin chỉ như sau:

Khi người tu dùng tâm vật lý mình, để cho nó được thanh tịnh, cái thanh tịnh mà mình dụng công tu đó, nó xảy ra rất nhanh, nhanh như chơi cục đá nhỏ vào cục đá lớn mà nó nhán ra lửa vậy. Khi tâm vật lý mình thấy chỗ nhán lửa đó, tức khắc mình phải nhận ngay cái mình đang hay thấy đó, chính chỗ tự nhiên thấy đó là Tánh thấy chân thật của Ý mình đó. Khi tâm vật lý mình ở khoảng thanh tịnh đó càng lâu càng tốt, chừng nào mình “Được rơi vào chỗ mệnh môn không giới hạn” là đã thành công bước đầu, khi vào chỗ mệnh môn đó tự mình biết.

Còn ai tu niệm Phật, khi tâm vật lý mình thật sự được thanh tịnh, đồng nghĩa là tâm vật lý mình thanh tịnh giống như ly nước mà được lắng trong vậy, nhờ sự trong đó, nhìn thẳng vào tận bên trong ly sẽ thấy những gì kỳ diệu của ly nước trong đó, nếu khởi vọng tưởng lên, tức khắc sự trong đó sẽ mất ngay!

Vì vậy, tu Tịnh độ khi thấy Đức Phật A Di Đà, đừng nhận Đức Phật ấy mà phải nhận cái vô lượng thọ và vô lượng quang của chính mình mới phải. Vì chỗ này mà các vị Tổ sư Thiền tông đã dạy: Các ông gặp Phật phải “giết” Phật, thì tu hành mới giải thoát được.

Vì người tu ít ai nhận ra được chỗ này, nên Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy ngắn gọn mà rất có hiệu quả như sau:

- Ai nhận ra Tánh chân thật của mình, biết Phật là gì, từ chỗ biết đó, mới nhận ra Phật tánh của chính mình, thì tu theo Thiền tông mới giải thoát được.

Nghe nói đến giải thoát hay thành Phật ai ai cũng sợ! Mình phạm phu như vậy làm sao giải thoát hay thành Phật được?

Bởi cái suy nghĩ đó, Phật dạy ai ai cũng có cái chân thật là Phật tánh, Phật tánh của mỗi chúng ta nó rất thanh tịnh và trùm khắp. Người tu theo đạo Phật có cái lạ là muốn giác ngộ, giải thoát, nhưng người tận tình chỉ dạy mình, mình lại không nghe.

Đức Phật dạy trong kinh Diệu Pháp Liên Pháp Hoa, anh chàng cùng tử là con của ông trưởng giả (chàng cùng tử chính là chúng ta, còn ông trưởng giả ví là Đức Phật). Ông trưởng giả muốn giao lại cho anh ta một gia tài đồ sộ đầy đủ tất cả những vật dụng quý nhất trên đời (là Phật tánh của chính anh ta); nhưng anh chàng ấy không dám nhận, mà nhận mình là đứa bần cùng hèn hạ, đi làm tôi tớ cho ông trưởng giả lại hăng say!

Vì chỗ mình ngu dại đó, người có ít kiến thức hiểu biết, thấy mình dễ sai khiến, họ liền bịa ra việc này việc nọ để chúng ta ham mê mà đến cầu xin họ.

Khi thân xác của họ hết duyên kết hợp, tức phải phân ly, họ cũng bị đi trong sáu nẻo luân hồi, có khác gì chúng ta đâu?

Chúng tôi xin mạn phép chỉ cho những ai muốn nhận ra Phật tánh của chính mình, hãy nghiền ngẫm trong tam thân của mỗi con người chúng ta, chúng ta sẽ hiểu:

Khi bỏ thân thứ nhất là xác thân tứ đại. Chúng ta còn lại được thân thứ hai là nghiệp báo, hay gọi là trung ấm thân. Thân thứ ba là Pháp thân Thanh tịnh, cũng gọi là Bản Lai Diện Mục, chính là “Đạo Nhân Vô Tu Vô Chứng” mà trong kinh Tứ Thập Nhị Chương Đức Như Lai đã dạy.

Chúng ta cố gắng tìm thân thứ ba này và sống với y đi, chắc chắn chúng ta được vượt ra ngoài sanh tử, dám không? Tùy lòng mỗi người.

Người lường gạt những ai đụng đầu tin đó, họ làm sao biết được chỗ chân thật cao siêu này, họ vì danh vì lợi nên bịa ra những chuyện không đúng sự thật để lường gạt những người yếu kém!

Lần thứ hai xin nhắc lại, chính họ khi hết đời rồi cũng bị đi trong sáu nẻo luân hồi, còn tệ hơn những người bình thường, vì người bình thường không lường gạt ai nên luật nhân quả không chi phối họ nhiều. Còn ai đó, đóng vai trò ông này, bà kia, chính họ thách thức nhân quả. Luật nhân quả trong càn khôn vũ trụ này không chừa một ai, dù người đó có quyền uy chức tước cao đến

đâu, giàu có đến cỡ nào, hay bản cùng hèn hạ tận cùng của xã hội, cũng nằm trong vằn xoay cuốn hút tự nhiên của nhân quả cả !

Suy ra, chúng ta bây giờ còn tệ hơn anh chàng cùng tử trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa mà Đức Phật đã dạy. Bởi vậy, Đức Phật bảo chúng ta là kẻ đáng thương là vậy!

Nói về Nhân Quả.

Tôi xin kể một câu chuyện về nhân quả không chừa một ai, kể cả người tu Thiền tông mà không hiểu thiền:

Ngày xưa, bên Trung Hoa, ở hội của Tổ Bá Trượng Hoài Hải, một hôm Tổ Bá Trượng giảng thiền cho đại chúng nghe, khi giảng xong, đại chúng ai ai cũng ra về, chỉ còn một ông lão không về mà lắng vẳng gần Tổ, nên Tổ mới hỏi ông lão:

- Sao ông không về, có việc chi không?

Ông lão trình thưa với Tổ:

- Kính bạch Hòa thượng, con không phải là người, con là con chồn già đang sống ở sau núi của Hòa thượng. Cách đây thật là lâu xa, thời Đức Phật Ca Diếp đang giáo hóa ở thế giới này, con là một thiền sư, giảng thiền và thuyết kinh ở núi này, có một vị thiền sinh ở trong pháp hội hỏi con:

- Người đại tu hành (tức tu hành cao) có bị rơi vào nhân quả không?

Con trả lời là không rơi vào nhân quả, một câu nói khẳng định của con, phá đi luật tự nhiên nhân quả nơi thế giới vật lý này, nên con bị quy luật nhân quả cuốn hút, con bị làm kiếp chồn vô số đời từ đó đến nay!

Con đến đây nghe Hòa thượng giảng kinh, nói thiền, được hơn ba năm rồi. Con nhận ra sức mạnh chi phối khủng khiếp của nhân quả! Nay con mới nhận ra câu nói sai luật nhân quả của con, mà ngày xưa con đã trả lời cho người hỏi con, vì lúc đó con không đạt được “Yếu chỉ kinh”. Con trả lời vi phạm luật tự nhiên của nhân quả, nên con bị nghiệp lực khủng khiếp của nhân quả cuốn hút, con bị làm kiếp hồ ly từ đó đến nay, thật là đáng sợ! Chỉ vì con chưa mở được mắt đạo, mà giảng đạo, giảng thiền, cho đại chúng nghe. Con chẳng khác nào là người mù, mà dẫn một đám mù đi theo con nữa, thật là bướng bỉnh. Một mình con bị nghiệp lực của nhân quả không nói gì, vì con làm con chịu, không biết các vị nghe theo con chỉ dẫn có bị gì không? Thật lòng con rất hối hận!

Hôm nay, con đến đây nghe Hòa thượng dạy, con đã nhận ra “Yếu chỉ Thiền tông, nhưng thân chồn của con, con không biết phải làm sao từ bỏ nó, kính xin Hòa thượng vì lòng từ bi, giúp con bỏ thân chồn này. con xin đội ơn Hòa thượng. Khi con bỏ thân chồn được rồi, con cố gắng tu theo pháp môn Thiền tông mà hòa thượng đã dạy chúng con, không dám lừa dối ai dù là một việc nhỏ nhất

Tổ Bá Trượng Hoài Hải bảo ông lão:

- Ông hãy hỏi câu hỏi mà ngày trước người ta hỏi ông đi, tôi sẽ vì ông mà hóa giải cho.

Ông lão trịnh trọng thưa với Tổ Bá Trượng:

- Kính bạch Hòa thượng, người đại tu hành có bị rơi vào nhân quả không?

Tổ Bá Trượng chậm rãi nói với ông lão:

- Ông đừng làm... và chớ... làm nhân quả, nơi thế giới vật lý này!

Mầu nhiệm thay! Một câu nói đơn sơ của Tổ Bá Trượng Hoài Hải, không kẹt vào quy luật vòng xoáy cực mạnh nhân quả nơi thế giới này! Ông lão lãnh hội ngay lời dạy của Tổ Bá Trượng, tức khắc mở được cửa “Bí mật Thiền tông”. Ông lão thấy, biết rõ ràng tường tận sự chi phối đầy bí ẩn, khủng khiếp, nhưng rất trật tự, bao trùm khắp trong tam giới này! Nhờ câu nói của Tổ Bá Trượng, mà ông lão thoát ra được kiếp hồ ly.

Ông lão khóc, quỳ lạy Tổ Bá Trượng và thưa:

- Một lần nữa, con xin thành kính cảm ơn Hoà thượng, con cố gắng tu hành, không dám chỉ dạy ai bất cứ điều gì trong các kinh, mà Đức Phật đã dạy, khi con chưa đạt được yếu chỉ của kinh.

Tiếp theo:

Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diêu có đọc cho chúng tôi nghe một đoạn trong kinh Tứ Thập Nhị Chương về cúng dường mà Đức Phật đã dạy:

- Chúng ta cúng dường 100 tăng không giữ giới, không bằng cúng dường một vị tăng giữ giới.

- Chúng ta cúng dường 100 tăng giữ giới, không bằng cúng dường một vị A La Hán.

- Chúng ta cúng dường 100 vị A La Hán, không bằng cúng dường một vị Bích Chi Phật.

- Chúng ta cúng dường 100 vị Bích Chi Phật, không bằng cúng dường một Đức Phật.

- Chúng ta cúng dường một ngàn Đức Phật, không bằng cúng dường một vị “Đạo Nhân Vô Tu Vô Chứng”.

Vậy, vị Đạo Nhân này là ai mà lớn lao như vậy? Quý vị muốn biết Đạo Nhân này không?

Hãy niệm Phật đi!

Sao bảo niệm Phật về nước Cực Lạc là tham?

Đừng vội.

Quý vị biết niệm Phật là niệm làm sao không?

Niệm Phật là niệm nam mô A Di Đà Phật đó.

Bởi vậy, từ trước đến giờ, chúng ta niệm như vậy, cho nên cả ngàn năm nay chưa thấy có ai được đạo cả !

Cái lỗi là tại chúng ta không chịu tìm hiểu kỹ coi niệm Phật là gì?

Vậy chúng ta thử tìm hiểu kỹ niệm Phật là niệm làm sao?

Nếu chúng ta niệm nam mô A Di Đà Phật, như vậy có đúng là niệm Phật không?

Trưởng ban giải thích:

- Xét cho kỹ, niệm như thế không phải là niệm Phật, mà gọi là kêu tên Đức Phật A Di Đà.

Chữ niệm là nhớ, còn niệm Phật là nhớ Phật, mà nhớ Phật nào đây?

- Đức Phật A Di Đà, mình không thấy.

- Đức Phật Thích Ca, thì đã tịch hơn 2.550 năm rồi.

- Còn vạn Phật như trong các kinh, mình không biết mặt mày ra làm sao?

Vì vậy, chúng ta niệm hoài không được thành tựu là vì chúng ta làm sai lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các vị Tổ sư Thiên tông đã dạy.

Quý vị niệm Phật mà thấy hình Đức Phật A Di Đà hay là hình Đức Phật nào khác, là vì quý vị tưởng tượng đó thôi. Chứ Đức Phật Thích Ca, cũng như quý vị Tổ sư Thiên tông hay thiền sư đã dạy chúng ta rất rõ ràng, là khi chúng ta tu hành, nếu gặp Phật phải “giết” Phật, gặp ma phải “giết” ma, mới tu hành đúng chánh pháp được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, từng nói đi nói lại:

- Ta là Phật đã thành.

- Còn các ông là Phật sẽ thành.

Vì vậy, nếu chúng ta niệm Phật mà nhớ Phật của chính chúng ta liên tục trong thời gian ngắn, tức lúc nào chúng ta cũng sống với ông Phật của chính mình, tức chúng ta là Phật rồi đó. Nếu chúng ta một ngày mà sống với ông Phật của chúng ta một giờ thì chúng ta là Phật một giờ. Nếu chúng ta một ngày mà sống với ông Phật của chúng ta mười giờ thì chúng ta là Phật mười giờ. Còn nếu chúng ta sống liên tục với ông Phật của chính chúng ta thì chúng ta là Phật rồi vậy, có nghĩa là chúng ta được trở về cội nguồn của chính chúng ta.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy:

- Cội nguồn của chính chúng ta là “Bê tánh Thanh tịnh Phật tánh”, cũng chính là vị “ĐẠO NHÂN VÔ TU VÔ CHỨNG”, hay “PHÁP THÂN THANH TỊNH” của chính chúng ta, cũng gọi là “BẢN LAI DIỆN MỤC” của chính chúng ta vậy.

Vì vậy, Đức Phật bảo:

Dù chúng ta có cúng dường hằng hà sa số các Đức Phật đi nữa, cũng là phước báu bên ngoài; phước báu bên ngoài thì phải có hình tướng, có hình tướng thì phải bị sinh diệt!

Vì vậy, Đức Phật bảo:

- Phàm cái gì có hình tướng đều là hư dối. Trở về được cái không tướng của chính mình. Cái không tướng của chính mình đó, chính là vị ĐẠO NHÂN VÔ TU VÔ CHỨNG (đây là điệp khúc thứ hai mà chúng tôi lặp lại, để cho quý vị nhớ thật rõ).

Vì vậy, Đức Phật và quý vị Tổ sư Thiên tông đã dạy:

- Ai nhận được Tánh chân thật của chính mình, biết được Tánh chân thật của chính mình rồi, và sống với Tánh chân thật đó, mới mong thành Phật được!

Nhiều vị, tu mà quen sử dụng hình tướng rồi, nghe nói tu mà không sử dụng hình tướng, bảo là tu tà!

Họ đâu biết rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoài bão của Ngài dạy nơi thế giới này là pháp môn Thanh tịnh thiền. Pháp Thanh tịnh thiền này, Đức Phật không dạy nơi kinh hay sách, mà Ngài chỉ dạy riêng cho những Tổ sư thiền thôi. Do đó, người tìm học nơi kinh sách, không thể nào tìm thấy được. Nếu vị nào có đại duyên, sẽ nhận được dòng chảy của nguồn Thiên tông.

Vì chỗ quá đặc biệt đó, người nào ham danh, ham lợi và ham địa vị, không thể nào biết được.

Chúng tôi xin nói rõ, về hình tượng của Đức Phật A Di Đà, mà chúng ta đang thấy hiện nay, được diễn giải theo Thiên tông, thì có ý nghĩa như sau:

- Tay mặt Ngài buông xuôi.

- Mặc toàn bằng vải quý.

- Trang sức toàn là các châu báu.

- v.v...

Đây là ý nghĩa gì?

- Chúng ta thử tìm hiểu Đức Phật A Di Đà là gì?

Tạm gọi Ngài là Đấng Thanh Tịnh:

Vì Ngài có đầy đủ:

- Vô Lượng Thọ.
- Vô Lượng Quang.
- Vô Lượng Công Đức.

Ý Nghĩa Vô Lượng Thọ:

- Khi thế giới này chưa hình thành là đã có Ngài rồi.
- Khi chưa vào thai mẹ cũng là Ngài.
- Khi vào thai mẹ cũng là Ngài.
- Khi mẹ sanh ra cũng là Ngài.
- Khi làm muôn hạnh lành ở nơi thế giới này cũng là Ngài.
- Khi tứ đại của Ngài tan rã, chứ cái chân thật của Ngài vẫn còn.
- Khi theo nghiệp luân chuyển trong lục đạo cũng là Ngài.
- Khi vượt ra ngoài tam giới cũng là Ngài.
- Khi trở thành Đấng Thanh Tịnh cũng là Ngài.

Nói tóm lại, Ngài không khi nào chết, mà cứ đi, cứ đi mãi theo nghiệp thức, Ngài chỉ thấy tứ đại đi theo Ngài có tan có hợp, chứ Ngài thấy Ngài không có tử, vì vậy gọi Ngài là **VÔ LƯỢNG THỌ**.

Ý Nghĩa Vô Lượng Quang:

- Ngài sáng suốt và trùm khắp, không chỗ nào tối tăm, nên gọi Ngài là **VÔ LƯỢNG QUANG**.

Ý Nghĩa Vô Lượng Công Đức:

- Từ nơi cái **THANH TỊNH** của Ngài lưu xuất ra muôn **HẠNH LÀNH**:
- Lưu xuất ra tình thương, gọi là **TỪ BI**
- Lưu xuất ra nhẫn nhịn, gọi là **NHẪN NHỤC**
- Lưu xuất ra buông xả, gọi là **HỖ XẢ**.

Đức Phật A Di Đà tay buông xuôi:

Đức Phật A Di Đà bảo chúng ta buông bỏ hai bên là:

- Phải quấy.
- Hơn thua.
- Thương ghét.
- v.v...

Vậy chúng ta là người gì rồi?

Buông bỏ tất cả hai bên, còn cái gì dính mắc chúng ta nữa?

Nếu chúng ta không dính mắc hai bên, chúng ta là NGƯỜI GIẢI THOÁT rồi. Tại sao chúng ta được giải thoát? Vì chúng ta biết dính mắc với vật lý là bị trầm luân; biết được như vậy gọi là GIÁC NGỘ. Vì được giác ngộ nên biết tất cả. Vì biết tất cả nên Đức Phật A Di Đà, cái gì Ngài cũng có; còn chúng ta không chịu giác ngộ, nên phải dính mắc vào vật lý nơi thế giới này, nên phải giữ lấy, vì giữ lấy nên sợ người khác cướp mất của mình, vì giữ lấy quá chặt, nên hiện ra cái tham, vì cái tham này, nên nghe ai gọi đúng lòng tham của mình, thì mình tự nhiên mò đến, bỏ ra ít đồng để xin của cho nhiều!?

Nói tóm lại, chỉ vì lòng tham, mà chúng ta hiểu sai về Đức Phật A Di Đà là vậy.

ĐÔNG PHƯƠNG PHẬT ĐƯỢC SỰ LƯU LY QUANG VƯƠNG:

Đây là Đức Phật ẩn ý, chứ đã là Phật thì không có chỗ, không có nơi, cũng không có phương hướng, mà phải có ba thân:

Như Đức Thích Ca Mâu Ni có:

- Pháp thân thanh tịnh.
- Báo thân viên mãn.
- Thiên bá ức hóa thân.

Còn như Đức A Di Đà có:

- Vô Lượng Thọ.
- Vô Lượng Quang.
- Vô Lượng Công Đức.

Đức Phật Dược Sư ở hướng Đông là ẩn ý:

- Hướng Đông là tượng trưng cho chiếu soi hay soi sáng, cũng gọi là khởi đầu...
- Còn Dược Sư Lưu Ly Quang Vương là vị vua thầy thuốc có ánh sáng mát dịu.

Ý nói:

- Ban đêm là một đêm dài tăm tối (vô minh). Đã là vô minh phải có nhiều đau khổ, sai lầm, v.v...
- Khi mặt trời chiếu sáng, cái tối tăm (vô minh) tan biến. Các mê lầm tối tăm không còn. Vì vậy, ví Ngài là vị vua thầy thuốc, sự hóa độ của Ngài là những lời nhẹ nhàng êm ái, nên hóa độ chúng sanh một cách hết sức dễ dàng. Cho nên, vị nào được Ngài hóa độ sẽ được thành tựu nhanh chóng. Ngài dạy chúng ta, hãy cố gắng tìm và nhận ra cho được cái Pháp thân Thanh tịnh của chính mình, mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy, cũng như Đức Phật A Di Đà bảo chúng ta phải xuôi tay là lia bỏ hai bên, nếu chúng ta làm theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca, và Đức Phật A Di Đà thì chúng ta đâu còn gì là đau khổ nữa, không còn đau khổ, có nghĩa là chúng ta hết bệnh Tham - Sân - Si.

Đức Phật Dược Sư bảo chúng ta đừng Tham - Sân - Si, nếu chúng ta làm theo lời Ngài dạy, chắc chắn chúng ta hết bệnh, tức chúng ta công nhận Ngài là một vị vua thầy thuốc rồi vậy.

Vị lai giảng sanh Phật Di Lạc Tôn:

Đây là Đức Phật tương lai Ngài sẽ đến với thế giới này, hiệu là Di Lạc. Hiện giờ Ngài đang tu và giảng dạy đạo lý ở nội viện cung trời Đâu Suất. Khi giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không còn một thời gian lâu dài ở thế giới này nữa, lúc đó Đức Di Lạc mới đến thế giới này, cũng làm những việc mà Đức Thích Ca Mâu Ni đã làm. Ngài đến thế giới này tên là A Dật Đa, Ngài tu hành sẽ thành đạo dưới cội Long Hoa, nên chúng sanh lúc bấy giờ gọi là Hội Long Hoa.

Khi nào Đức Phật Di Lạc đến Thế giới này?

Khi thế giới này sự văn minh của loài người bị tàn phá hết, loài người còn rất ít, phương tiện để con người sử dụng không còn. Loài người sống lệ thuộc vào thiên nhiên. Khoa học hiện đại đã chứng minh rằng: Loài người hiện nay, cách đây cũng mấy triệu năm, cũng sống trong thiên nhiên hoang dã và dần dần văn minh như ngày hôm nay.

Hiện giờ nhiều người đồn rằng:

Hội Long Hoa sắp mở để phân xử người có tội, khen thưởng người có phước. Đây là lời bịa đặt vô căn cứ. Như đã nói ở trên: Hội Long Hoa còn lâu lắm, có thể nói chúng ta chết đi sống lại vô số đời, hội Long Hoa cũng chưa được mở, chứ đừng tưởng một thời gian ngắn.

Hiện giờ, giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn sờ sờ, hết sức là khoa học và thực tế, không chịu tìm hiểu, mà làm theo để không còn bị sinh tử nữa, ngồi đó mà chờ, mà đợi, thật là uống công vô ích!

Những kẻ nhẹ dạ bị người lanh lợi mê hoặc. Đức Phật dạy: “Ai ai cũng có Phật tánh không chịu tin, không chịu tìm hiểu, để trở về sống với Phật tánh của chính mình, mà nghe đâu có cái gì linh thiêng, mò đến để cúng, để lạy, có người quên ăn quên ngủ để tìm cái hoang đường, rồi đồn cho người này nghe, người kia tin, dầu tốn bao nhiêu tiền của cũng không màng, thật là đáng thương quá vậy!”

Bên phải Đức Phật A Di Đà là đức Đại Thế Chí Bồ tát:

Ngài được danh hiệu là Đại Thế Chí, vì Ngài tu được sáu căn, không căn nào dính mắc hai bên cả. Thế thường, các vị Thánh mà chúng ta biết và thờ, chỉ tu thành tựu một căn mà thôi.

Bên trái đức Phật A Di Đà là Đức Quán Thế Âm Bồ tát:

Đức Bồ tát Quán Thế Âm là vị Bồ tát chỉ tu có một căn, là **nhĩ căn viên thông**; nhưng về phần hạnh nguyện của Ngài, phần nhiều phù hợp với chúng sanh ở thế giới này. Vì vậy, từ chùa đến nhà riêng, từ trên xe dưới thuyền, đâu đâu cũng thấy hình tượng của Ngài.

Lời nguyện của Ngài:

- Tầm thính khắp Ta bà thế giới, để cứu nạn cứu khổ cho chúng sanh!

Ngài có thể xuất hiện rất nhiều hình tướng, để cứu nạn cứu khổ, khi ai cầu đến Ngài.

Xin lưu ý phần này, vị nào muốn được Ngài cứu nạn, cứu khổ, vị đó phải thật sự khổ vì vật lý, mà phải chánh đáng thì Ngài mới cứu, chớ mình đi tranh giành với người khác, mà xin Ngài cứu khổ thì Ngài không cứu được.

Vì sao vậy?

Vì ai khổ mà bị oan trái thì Ngài đứng ra cứu giúp, đúng với lời nguyện của Ngài, cũng đồng nghĩa là Ngài thực hiện đúng theo trong luật nhân quả nơi thế giới này. Còn ai bị luật quả báo của nhân quả, thì Ngài không cứu giúp được.

Vì sao vậy?

Vì Ngài không dám phá vỡ luật nhân quả nơi thế giới này.

Trưởng ban nói:

Còn phần giải thích pháp môn Thiền tông học, mà chùa Thiền tông Tân Diếu chủ trương phổ biến ra. Chúng tôi không đề cập đến các quyển sách đầu tiên này. Khi nào Thiền tông Phật đài chính thức làm lễ lạc thành, khi ấy, mới công bố ra lời dạy của Đức Phật dạy tu Thiền tông.

Vì sao phải đợi tới ngày ấy?

- Xin thưa, vì ngày chùa chúng tôi làm lễ lạc thành Thiền tông Phật đài, cũng là lúc chùa chúng tôi làm lễ an vị tôn tượng Đức Phật truyền Thiền tông cho ông Ma Ha Ca Diếp làm Tổ sư Thiền tông đời thứ nhất, cũng là ngày pháp môn tu Thiền tông này được chánh thức công bố ra, đồng nghĩa, pháp môn tu Thiền tông này được chánh thức lưu truyền.

Một số câu hỏi

Vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu giải thích cho chúng tôi ý nghĩa thờ và trang trí của chùa đã xong, chúng tôi hỏi thêm:

- Chúng tôi đi đây có tất cả là 15 vị, gồm: Thầy Phổ Chấm, thầy Phổ Quang, ông Võ Quốc Đang, ông Võ Quốc Thái, ông Trương Quế Phong, ông Trần Ân Long, ông Trần Quốc An, tiền sỹ thần học Mai Đức Trung, sáu thành viên nữa và tôi.

Quý vị đi trong đoàn muốn hỏi Trưởng ban quản trị vài câu hỏi, không biết Trưởng ban có nhận lời không?

Trưởng ban vui vẻ nói:

- Quý vị ở phương xa khó nhọc đến đây, có thắc mắc gì cứ hỏi, xin quý vị hỏi trong phạm vi thiền và Thiền tông học thôi, chứ đừng hỏi ngoài phạm vi này, chúng tôi hiểu biết đến đâu xin giải đáp đến đó.

Một vị đi trong đoàn hỏi về nguồn gốc đạo Phật:

- Phật giáo, như trình bày của Trưởng ban, duy nhất là tu hành để giác ngộ và giải thoát, sao lại lập nhiều pháp môn tu như vậy?

Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu giải thích:

- Quý vị hỏi việc này rất phải, đây là quý vị hỏi về các pháp môn tu và nguồn gốc của đạo Phật rồi.

Ngày xưa, khi Đức Phật thành đạo, Ngài đi thuyết pháp đến 49 năm. Công thức tu của Đức Phật hết sức là đơn giản mà lại quá cao siêu. Cao siêu ở đây là ngược với tất cả cái hiểu bình thường của con người, nên ban đầu Đức Phật nói cách tu có hình tướng bằng cách dụng công tu theo nhân duyên, vì là nhân duyên nên phải có kết quả của vật lý, để cho những người thời đó ham mà tu hành. Việc giảng dạy này, Đức Phật nói rất nhiều trong các hệ kinh Trường A Hàm và Trường Bộ, mà chúng ta gọi là pháp môn Nguyên thủy hay Tiểu thừa.

Pháp môn Tiểu thừa:

Pháp môn Nguyên thủy này, Đức Phật dạy quán, tưởng và cầu mong, tức dùng vật chất để làm hình tượng để quán từ vật nhỏ ra nhiều hay trùm khắp trong phòng. Căn bản pháp môn tu này là tạo nhân duyên để có kết quả, vì là nhân duyên có kết quả nên phải theo qui luật vật lý bình thường, nói theo Nhà Phật, gọi là dòng luân hồi!

Đức Phật nói kinh hệ Tiểu thừa này 15 năm. Khi các môn đồ của Đức Phật thông hiểu và thực hành được tất cả các pháp quán, tưởng nói trên, nên một số đông các vị về phương Nam nước Aan Độ truyền bá, được truyền qua các nước: Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia và một phần miền Nam Việt Nam.

Pháp môn Trung thừa:

Khi pháp môn Tiểu thừa này mọi người tu đã thấu hiểu hết, nên 15 năm kế tiếp, Đức Phật đem pháp môn này ra lý luận để tìm chỗ ưu việt nhất. Vì vậy, vị nào tu theo pháp môn lý luận này họ nói rất hay, làm mê say nhiều người. Pháp môn này nhiều vị áp dụng dạy cho nhiều người cùng học, nên được người chung quanh tôn kính là “Bậc Thầy”. Trong Nhà Phật gọi là “Triết lý Phật Thích Ca”.

Pháp môn này nằm giữa Tiểu và Đại thừa nên gọi là Trung thừa.

Pháp môn Đại thừa:

Kế tiếp, Đức Phật dạy pháp môn tu nghi, tìm và kiếm trong vạn vật, coi những gì bí ẩn trong vạn vật, từ nhỏ nhất như vi trần, hiện nay chúng ta gọi là điện tử, hoặc lớn như hành tinh, tất cả sự tìm kiếm này mọi người đều thông suốt, vì mệnh môn và trùm khắp nên pháp môn này gọi là Đại thừa. Cũng nhờ pháp môn này mà Đức Phật biết trong càn khôn vũ trụ này có Thái dương hệ, có Tiểu thiên thể giới, có Trung thiên thể giới, có Đại thiên thể giới, và Đức Phật thấy, biết trong cái mệnh môn của vũ trụ này có hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thể giới, V.V....

Đức Phật dạy tu các pháp môn nói trên xong, có nhiều vị trình thưa với Đức Phật: “Ngoài 3 pháp môn nói trên, Đức Tôn có còn pháp môn nào để người tu như chúng con được đến chỗ thật an vui tươi không?”

Vì nhiều người yêu cầu nên Đức Phật thêm 2 pháp môn nữa là

- Pháp môn Tịnh độ.

- Mật chú tông.

Pháp môn Thanh tịnh thiên, tức Thiên tông:

Tổng cộng, Đức Phật dạy tu có dụng công theo chiều vật lý có 5 pháp môn. Năm pháp môn này tính chung là 45 năm. Như vậy, Đức Phật còn nơi thế giới này 4 năm nữa, nên sau cùng Ngài dạy pháp môn tu “Thanh tịnh thiên”, mà từ đời Tổ sư thứ hai là Tổ A Nan, gọi là Thiên tông, tức

pháp môn này Đức Phật không dạy theo các kinh, mà chỉ dạy riêng cho Tổ Ma Ha Ca Diếp biết, và yêu cầu Tổ Ma Ha Ca Diếp truyền pháp môn Thiền tông này, riêng theo dòng thiền của nó. Vì vậy, pháp môn Thiền tông này không thể nào viết ra thành văn, truyền theo kinh điển được. Do vậy, mới có câu “Bất lập văn tự”, là xuất phát ở đoạn này.

Tổ Ma Ha Ca Diếp nói, pháp môn Thiền tông này là pháp môn bất lập văn tự. Vì không lập văn tự, nên pháp môn này không theo dòng kinh điển bình thường, mà phải truyền ngoài giáo lý, tức truyền ngoài kinh điển.

Truyền ngoài kinh điển sao Thầy lại biết?

Đó là câu hỏi của tiến sỹ thần học Mai Đức Trung, sanh năm 1939 tại thành phố Nam Định, hiện cư ngụ tại thành phố San Francisco, bang California, Hoa Kỳ hồi.

Trưởng ban trả lời:

- Sở dĩ chúng tôi biết được là nhờ may mắn đọc được Huyền ký của Đức Phật nói về “Dòng chảy của mạch nguồn Thiền tông”, chúng tôi sẽ xuất bản quyển sách này 2 năm nữa.

Trưởng ban nói thêm:

Trên đây là 6 pháp môn tu của Đức Thế Tôn dạy nơi thế giới này, các vị Tổ sư thiền gọi là “Lục diệu pháp môn” của Đức Phật dạy tu. Chúng tôi xin kể 6 pháp môn tu ấy như sau:

Một: Pháp môn Nguyên thủy, được quý thầy tu thấy có kết quả theo chiều vật lý, nên vội vã đem về phương Nam nước Ấn Độ và truyền qua các nước như chúng tôi đã trình bày ở trên.

Hai: Pháp môn Trung thừa, Đức Phật và các vị Tổ sư thiền dạy trong hệ kinh Bát Nhã và Duy thức học.

Ba: Pháp môn Đại thừa gồm, các bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm, Duyên Giác, Kim Cang, Lăng Già, Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, v.v... và được truyền qua các nước ở phương Bắc của nước Ấn Độ như: Nepal, Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và miền Bắc Việt Nam.

Bốn: Còn pháp môn Tịnh độ, Đức Phật dạy trong kinh Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang.

Năm: Pháp môn Mật chú tông, Đức Phật dạy lấy các câu thần chú trong các kinh, kinh nào có câu thần chú, thì lấy câu thần chú đó. Ví dụ: Kinh Thủ Lăng Nghiêm thì gọi là chú Thủ Lăng Nghiêm, kinh Đại Bi gọi là chú Đại Bi, kinh Dược Sư gọi là chú Dược Sư, v.v...

Sáu: Pháp môn Thanh tịnh thiền, pháp môn này Đức Phật dạy không sử dụng bất cứ thứ gì trong vật lý trần gian này, mà phải sử dụng Ý trong tánh Phật “tu”, để trở về quê hương cũ chân thật của chính mình.

Nói về các pháp môn tu mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy nơi thế giới này. Phật giáo Việt Nam chúng ta có đại phúc hơn các nước bạn.

Vì sao có phúc hơn?

Vì Phật giáo Việt Nam chúng ta có đầy đủ 6 pháp môn tu mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy nơi thế giới này.

Còn các nước phía Nam như nói ở trên, chỉ tu có 1 pháp môn gọi là Nguyên thủy hay Tiểu thừa mà thôi.

Các nước Bắc truyền chỉ biết được 1 pháp môn gọi là Đại thừa, cũng gọi là Phát triển.

Nói về “Lục Diệu Pháp Môn” mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hoá ở thế giới này, Phật giáo Việt Nam có đầy đủ ở các nơi, như:

- **Tiểu thừa**, các chùa ở miền Tây và một số nơi ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh.
- **Trung thừa**, hiện Phật giáo Việt Nam có rất nhiều vị thầy dạy pháp môn này rất nổi tiếng.
- **Đại thừa**, hầu hết các chùa ở Bắc, miền Trung và miền Nam đều có.
- **Tịnh độ tông**, pháp môn này hiện quý thầy giảng rất nhiều, còn Phật tử thì tu đông nhất.
- **Mật chú tông**: Gốc, do hoà thượng Thiền Tâm lập ra ở Đại Ninh thuộc tỉnh Lâm Đồng, hiện chùa ấy danh hiệu là Phương Liên, chính là trụ sở chánh ở Việt Nam.
- **Thiền tông**: Gốc chánh là ở Trúc Lâm Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh.

Phật giáo Việt Nam chúng ta lớn phúc như vậy, nếu đem so sánh các nước bạn, thì Phật giáo nước Việt Nam chúng ta trội hơn tất cả.

1- Thầy Thích Phổ Chấn hỏi:

- Tôi tu niệm Phật tam muội (chánh định) hơn 20 năm. Hiện giờ khi tôi ngồi niệm Phật A Di Đà, độ một hay hai phút, tôi thấy hình ảnh Đức Phật A Di Đà hiện ra trước mặt tôi, trước lò mờ, sau dần dần sáng rực, trùm khắp phòng tôi đang ngồi niệm, khi xả niệm, hình ảnh của Đức Phật A Di Đà không còn.

Tôi xin hỏi:

Câu 1: Nếu tu theo Thiền tông, thấy được cảnh giới như vậy không?

Câu 2: Người tu theo Thiền tông, không tin vào tha lực, chỉ tin vào tự lực, vậy ai giúp đỡ khi mình tu hành?

Câu 3: Hiện nay là đời mạt pháp, làm sao tu hành thành Phật được?

Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệm trả lời:

- Đây là 3 câu hỏi gay go và rắc rối của Thầy. Tuy nhiên, để giữ lời hứa, là chúng tôi xin trả lời tất cả các câu hỏi của quý vị từ xa đến viếng chùa. Chúng tôi xin kính đáp Thầy như sau:

Câu 1: Kính bạch Thầy, con là hàng con cháu của thầy, không dám nhận lời hỏi của Thầy, con chỉ nương theo câu hỏi của Thầy, con xin lấy 2 câu trong kinh Đại thừa Kim Cang mà Đức Phật đã dạy, con xin lặp lại cho Thầy nghe:

- Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.
- Nhược kiến tướng, phi tướng tức kiến Như Lai.

Con tạm dịch:

- Phàm cái gì có tướng, đều là giả dối.
- Thấy tướng, mà không phải tướng tức thấy được Như Lai, tức là Phật.

Vì vậy, tu theo Thiên tông, tối kỵ nhất là thấy bất cứ hình ảnh gì bên ngoài, kể cả thấy Phật. Còn các vị Tổ sư thiên sư dạy: Gặp Phật phải “giết” Phật, còn gặp ma phải “giết” ma, chính là các Ngài dạy ở chỗ này vậy.

Câu 2: Dạ, đúng như vậy, đã bước vào tu theo Thiên tông phải tự mình là chính, cũng trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy:

- Nếu lấy sắc mà cầu ta.
- Lấy âm thanh mà cầu ta.
- Người ấy hành theo tà đạo!
- Không thấy Như Lai, mà chỉ thấy ma!

Vì nghe lời Đức Phật dạy, nên các vị tu theo Thiên tông không nhờ tha lực bên ngoài là vậy; nếu nhờ tha lực bên ngoài, kể cả Đức Phật nào đi chăng nữa, cũng bị lạc vào đạo tà, thì trái với lời Đức Phật dạy.

Câu 3: Nếu tính đến ngày hôm nay, căn cứ vào thời Đức Phật Thích Ca giảng đạo là đã hơn 2.550 năm rồi. Có thể nói, hiện tại là đời Mạt Thượng pháp! Thời Đức Phật còn ở thế gian này là thời Thượng pháp. Đức Phật giảng đạo cho 100 người nghe, ngộ đạo 50 hay 70 người. Còn thời Đức Phật Thích Ca, Đức Phật chỉ cho bất cứ ai có duyên với Phật, đều được ngộ đạo cả. Còn chúng ta là đời Mạt Thượng pháp, vô số người tu sẽ có vài người ngộ đạo.

Tại chúng ta không chịu thực hiện đúng như lời Đức Phật dạy, Ngài dạy một đàng, chúng ta lại làm một nẻo, thì làm sao ngộ đạo được. Ngộ đạo là phần đầu của sự giải thoát, mà chúng ta không làm được, thì thử hỏi, những phần cao hơn nữa của Đức Phật dạy, làm sao chúng ta biết!

Đã không biết, mà bày vẽ thêm, tô điểm thêm, chứ không phải tìm đạo. Do đó, nhiều nơi dạy đạo rất đông, thời gian rất dài, mà không thấy ai ngộ đạo cả!

2-Thầy Thích Phổ Quang hỏi:

- Tôi sang nước ngoài học tu thiền được một năm, hiện giờ tôi ngồi thiền dùng vật màu đỏ để trước mặt, quán độ hai phút, cả phòng tôi ngồi đều đỏ rực, tôi rất vui thích.

Vậy xin hỏi:

Câu 1: Tu theo Thiền tông, khi hành thiền có được như vậy không?

Câu 2: Theo tôi được biết, thiền Nguyên thủy là thiền chánh thức do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy, còn các thiền khác không phải gốc Đức Phật dạy.

Vị trưởng ban trả lời:

Câu 1: Thầy là bậc tu hành theo chánh gốc của Đức Phật dạy ban đầu là không sai. Vì khi Đức Phật thành đạo dưới cội Bồ Đề, Ngài chứng được: Tam Minh - Lục Thông - Tứ Vô Sở Úy, v.v... Phật thấy tốt cùng của đạo thật đơn giản mà lại quá cao siêu, Phật không muốn nói cho mọi người nghe. Vì khi chưa thành đạo, Đức Phật nhìn thấy mọi sự, mọi vật ở thế giới này, cũng giống như bao nhiêu người khác; nhưng khi Ngài nhận ra được chân thật của vũ trụ này rồi Ngài thấy tất cả mọi sự vật ở thế giới này khác hẳn với ý hiểu bình thường của mọi người, nên Đức Phật không muốn nói là vậy. Đợi nhiều người năn nỉ, Đức Phật mới dùng phương tiện để dạy những người thời đó.

Ban đầu, Đức Phật dạy về các thứ khổ của thế giới này, như trong kinh Tứ Diệu Đế đã chỉ rất rõ. Các pháp là do nhân duyên sanh, các pháp cũng như vạn vật đều vô thường và vô ngã. Pháp môn này Đức Phật dạy đầu tiên, nên được gọi là Nguyên thủy. Đó là nói về lý luận, còn nói về thực hành, pháp môn này, người tu sử dụng tâm vật lý của mình, để quán và tưởng vật để trước mặt mình, từ vật nhỏ ra lớn, hoặc trùm khắp phòng. Vì ở trong phạm vi nhỏ hẹp của phòng mấy thước vuông, nên gọi là Tiểu thừa. Các pháp này được lưu lại trong các kinh Trường A Hàm và Trường Bộ rất đầy đủ.

Căn bản pháp tu này, dùng tô nước để trước mặt mình, ngồi kiết già, dụng công để cho tâm vật lý mình tự nhiên được thanh tịnh. Khi tâm vật lý của mình, mà mình dụng công cho nó thật sự được thanh tịnh rồi, tức khắc nước trong tô ấy tự nhiên như dao động như muốn sôi lên, liền khởi niệm quán và tưởng cho tô nước ấy loan ra và trùm khắp phòng, pháp môn tu quán tưởng này, được thành công. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy rất rõ pháp môn này, và có nhiều vị thầy cũng đã thực hiện thành công. Đây là pháp môn tu của thầy có đúng như vậy không?

Chúng tôi xin nói rõ, thường thường người tu quán như vậy, khi được thành công, tự nhiên mừng vui hiển lộ ra ngoài, gọi là vui thô, đó là thầy chứng được Tu Đà Hoàn. Theo trong các kinh mà Đức Phật dạy, ai tu được như vậy, khi mất thân hiện tại, phải còn sanh lại nơi thế giới này bảy lần nữa, để tu từ từ lên hết bốn quả vị Thánh; quả vị Thánh sau cùng là A La Hán, tức vào được Niết bàn Tịch tĩnh, tức an vui trong cái tĩnh lặng.

Chúng tôi xin phân tích từng đoạn cách tu này cho thầy nghe, coi có giống lời dạy của những vị cao tăng ở nước ngoài không.

Đầu tiên, thầy phải chọn cho mình một nơi ngồi cho thật là vắng lặng, không tiếng động, kể cả tiếng động nhỏ nhất là tiếng côn trùng hay tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ. Ngồi kiết già, điều thân, điều hơi thở, điều tâm vật lý, kế tiếp dẹp vọng tưởng, đến khi tâm vật lý của thầy không còn một tạp niệm nào, chỉ còn một đóm đỏ của lửa để trước mặt, khi thầy dụng công cho tâm vật lý được an, đóm đỏ lửa đó tự nhiên như có nhịp bùng sống, giống như sự sôi sục của nước sôi vậy. Liền khi đó, thầy liền tưởng tượng ra trùm khắp phòng, tức khắc đóm lửa đó phải “tuân lệnh” thầy ngay, đóm lửa nhỏ đó, nó từ từ loan ra, trùm khắp mệnh môn trong phòng.

Muốn cho đóm lửa này kéo dài thời gian, thầy phải dùng tâm vật lý thanh tịnh của thầy, kiểm cho đóm lửa đó ở yên trong cái trùm khắp đó. Khi nào tâm vật lý của thầy không kiểm cho nó thanh tịnh nữa, tức khắc đóm lửa trùm khắp đó, trở về với đóm lửa ban đầu tự nhiên của nó liền.

Vì sao đóm lửa để trước mặt thầy lại tuân lệnh theo cái tướng của thầy?

Tôi xin giải thích:

Đây là chỗ chánh yếu của pháp môn tu thiền quán và tướng của pháp môn Tiểu thừa. Vì khi thầy quán và tướng mà tâm vật lý của thầy ở trong trạng thái thanh tịnh do thầy dụng công mà được. Lúc này, điện từ đi theo cái tướng của thầy đi khắp ở các nơi. Thầy không tưởng, nên điện từ nó phải trở về an trú trong tâm vật lý của thầy. Do điện từ tập trung lại, không còn phân tán mệnh môn nữa. Thầy dụng công cho cái vọng tưởng trở về thành một khối. Thầy tưởng, đóm lửa nhỏ để trước mặt, nhờ điện từ trong tâm vật lý đang tích đầy. Thầy đưa khối điện từ ấy vào trong đóm lửa để trước mặt. Tự nhiên đóm lửa để trước mặt, được tăng điện từ lên, nên ánh sáng của đóm lửa được gia tăng. Vì được gia tăng độ sáng, thầy liền tưởng cho đóm lửa ấy loan ra trùm khắp phòng, đóm lửa ấy sẽ tuân lệnh ý tưởng của thầy ngay!

Thầy muốn cho đóm lửa ấy trùm khắp phòng lâu, thì tâm vật lý của thầy phải kiểm ánh sáng trùm khắp ấy, ở yên nơi trùm khắp. Phần trùm khắp này lâu hay mau, là do sự dụng công của thầy. Khi thầy, không còn dụng công nữa, thì cái trùm khắp của đóm lửa ấy, sẽ trở về đóm lửa ban đầu liền.

Pháp môn tu này, nếu dùng màu xanh để quán, thì sẽ thấy màu xanh trùm khắp; còn nếu dùng tô nước để quán thì sẽ thấy nước mệnh môn.

Khi vật do thầy tưởng tượng được trùm khắp mệnh môn trong phòng rồi, có nghĩa là tu pháp môn này đã thành công nên thầy mừng vui lên, vui hiện ra ngoài mặt rõ ràng, kéo dài cho đến khi nào xả thiền, cảnh ấy mới hết, có phải như vậy không?

Còn một phương pháp nữa, khi thầy tu cứ chăm chú vào đóm lửa, vì dụng công chăm chú vào một chỗ, nên máu trong đầu thầy tập trung vào giữa 2 chân mày và đáy mắt và màn con mắt, nên cái nhìn thấy của thầy bên phải xuyên qua vùng máu bao phủ, nên thấy có màu đỏ trùm khắp như vậy.

Chúng tôi xin chứng minh thêm bằng khoa học hiện đại:

Hiện nay, ngành khoa học điện tử đã lên cao, như ai đã có lần đến nước Pháp, có đến tháp Eiffel, hay đến New York, cũng có đến tượng nữ thần Tự Do, nhìn thấy 2 nơi ấy rồi. Khi về Việt Nam, tưởng đến nơi mà mình đã đến, tức khắc cái tưởng của mình đến đó ngay.

Vì sao được nhanh như vậy?

Vì cái tưởng của chúng ta được điện tử trong không gian này, tức khắc chuyển đi.

Cũng để chứng minh theo chiều vật lý:

Như hiện nay, vị nào có thân nhân ở châu Âu hay châu Mỹ, khi người thân ở hai nơi trên gọi điện thoại về, bên kia vừa a lô, thì người ở Việt Nam nghe liền.

Vì sao nghe được nhanh như vậy?

Vì nhờ làn sóng điện tử chở tiếng của người nói đi, nên mới được nhanh. Quý vị có nhận ra chỗ này không?

Thầy Thích Phổ Quang nói:

- Dạ, đúng như vậy, thật không sai một điểm nào, không ngờ ở Việt Nam mà cũng có vị thầy đã thông suốt pháp môn thiền học, và nói chính xác không thua gì ở nước ngoài, thầy Phổ Quang khen.

Vị Trưởng ban hỏi lại:

- Ở nước ngoài, quý thầy bên đó có dạy thầy tu hết bốn quả vị Thánh của Nguyên thủy chưa?

Thầy Phổ Quang trả lời là chưa và nói thêm:

- Chúng tôi chỉ học được một pháp quán này một năm mới xong. Còn muốn học lên cao hơn, thì phải thêm một năm nữa. Cứ một lớp là một năm. Muốn học hết bốn quả vị Thánh phải học bốn năm.

Trưởng ban hỏi:

- Thầy biết tại sao các Ngài ở nước ngoài không chỉ không?

Thầy Phổ Quang trả lời:

- Dạ, không biết.

Trưởng ban nói:

- Nếu thầy muốn học thêm quả vị thứ hai, thầy phải qua một lớp “kiềm thiền” coi có đúng là đã đạt trình độ mà các Ngài đã dạy không, nếu đạt, các Ngài mới dạy thêm quả vị thứ hai là Tư Đà Hàm, thầy muốn biết cách tu để đạt được bốn quả vị Thánh không?

Thầy Phổ Quang trả lời:

- Dạ có, nếu được nghe, có gì bằng.

Trưởng ban nói:

- Chúng tôi xin tuân tợ nói cho thầy nghe về ba pháp môn sau của tứ quả thanh văn là Tư Đà Hàm, A Na Hàm và sau cùng là A La Hán, để thầy nghiền ngẫm:

Như quả thứ nhất, chúng tôi đã nói rồi. Tuy nhiên, để thầy hiểu thật rõ, chúng tôi xin giải thích tỉ mỉ cho thầy nghe: Khi thầy quán tưởng đã theo ý muốn của thầy rồi, tự nhiên tâm vật lý của thầy vui ra mặt, có người không cầm được cái vui mà la lên: đã thành công rồi! Gọi là hỷ lạc, người tu đã bước vào vòng quả vị Thánh thứ nhất là chứng được Tư Đà Hoàn. Chúng tôi xin lưu ý ở quả vị thứ nhất này: Phần nhiều, người tu bị rối loạn thần kinh là ở chỗ này. Khi người tu được thành công rồi, mừng vui quá nên la lên. Lúc đó cái tâm thức vật lý của người tu đang ở trạng thái rất yên tĩnh, bất ngờ bị dao động mạnh, vì bị dao động mạnh, nên thần kinh bị rối loạn và tổn thương mà sanh bệnh!

- Quả thứ hai là Tư Đà Hàm.

(LY HỖ DIỆU LẠC)

Bước sang quả vị này, người tu, cũng dụng công cho tâm vật lý mình được thanh tịnh và phải giữ màu đỏ đỏ trùm khắp, chuyển cái hỷ lạc thô sang ly hỷ diệu lạc, tức bỏ cái vui thô chuyển qua cái vui vi tế, gọi là vui nhẹ nhẹ hay vui nhỏ nhiệm, cũng vui với màu đỏ ấy. Người tu được bước vào quả vị thứ hai nay gọi là Tư Đà Hàm.

- Quả thứ ba là A Na Hàm.

(ĐỊNH SANH HỖ LẠC)

Bước sang quả vị thứ ba này, người tu cũng phải giữ màu đỏ trùm khắp, nhưng tâm vật lý phải tập trung lại, tách rời màu đỏ trùm khắp và cái định của người tu, hai cái này không dính nhau, được như vậy mới chứng được Định sanh hỷ lạc. Người tu thấy mình được cái định hết sức là an định nên sanh ra cái vui thô, như chứng được quả vị thứ nhất vậy. Cái vui thô thứ nhất là thấy mình thành công được cái tướng tượng trùm khắp bằng màu đỏ, còn ở đây thấy mình được an định thật là an định của cái tâm vật lý. Người tu bước vào quả vị thứ ba là A Na Hàm. Đây là ngưỡng cửa để bước vào Niết bàn Tĩnh lặng của quả vị A La Hán.

- Quả sau cùng tu theo tứ quả thanh văn là quả vị

A La Hán.

(NIẾT BÀN TỊCH TĨNH)

Bây giờ, người tu đã bước vào trạng thái an định thật là an định rồi. Người tu muốn mình được thành tựu quả an định đó, nên vào trú chỗ an định đó mà % hưởng, vì vào an trú nơi đó nên được quả vị Niết Bàn Tĩnh Lặng của A La Hán; cũng gọi là Niết Bàn Tịch Tĩnh. Vì ham muốn chứng được, nên Đức Phật bảo đó là Niết bàn của sự ham muốn, vì ham muốn nên được thành tựu của vật lý, giống như mình ham muốn xây cất cái nhà vậy, nên Niết bàn này phải chịu chung quy luật vật lý là Thành - Trụ - Hoại - Diệt, nên Đức Phật gọi là Niết bàn của **Hóa Thành**, cũng gọi là Niết bàn nửa chừng, chứ không phải Niết bàn của **Bảo Sở**, là Niết bàn cứu cánh.

Trưởng ban nói thêm:

- Nếu thầy không chấp cho pháp môn tu của thầy là cao nhất, chúng tôi xin chỉ cho thầy biết, thầy đã tu theo pháp môn này được thành tựu như vậy, thầy muốn chuyển qua tu theo Thiên tông để nhận ra Pháp thân Thanh tịnh của chính mình, tức Pháp thân ở trong Phật tánh rất dễ dàng. Nếu ở chỗ này không ai tận tình chỉ, dù thầy có ngồi dụng công tu thêm bao lâu đi chăng nữa cũng không khi nào nhận ra được, thầy đồng ý chúng tôi sẽ chỉ cho.

Thầy Phổ Quang trả lời:

- Chúng tôi nghe Trưởng ban giải thích thật tình chúng tôi không chê vào đâu cả. Không ngờ, ở đây có vị hiểu thiên quá đầy đủ. Vậy xin Trưởng ban, vì lòng ham học hỏi của chúng tôi; xin giải thích cho chúng tôi được thông suốt.

Vị Trưởng ban quản trị chùa giải thích tiếp:

- Chúng tôi xin phân tích chỗ thầy đã đạt được chỗ an định mà tại sao không nhận ra được Pháp thân Thanh tịnh của chính mình, để bước vào **Niết Bàn Thanh Tịnh** của Như Lai đã dạy, mà phải đi vào Niết Bàn Tịch Tĩnh của A La Hán?

Cái lỗi là tại thầy tu mà ham muốn chứng quả vị; vì ham tu chứng quả vị, nên vào quả vị đó để thụ hưởng.

Thầy đã chấp nhận nghe, chúng tôi chỉ rõ cho, thầy hãy lắng nghe từng lời, từng chữ, cơ may mới lãnh hội được.

Khi thầy ngồi thiền đạt đến chỗ thật an định rồi, thầy đừng mong mình chứng quả gì hết, mà ngó ngược lại coi “ai” thấy cái an định đó? Chính “người thấy và biết” an định mà không dao động, không ai thấy hay biết được nó, đó chính là **ĐẠO NHÂN VÔ TU VÔ CHỨNG**, là Pháp thân thanh tịnh của chính thầy đó. Nếu thầy nhận được Pháp thân thanh tịnh của chính thầy, thầy hằng sống với Pháp thân ấy; còn bằng không nhận ra, thầy đem 44 câu sau đây ra đọc hoài, chừng nào nhận ra Pháp thân của thầy, thầy mới thôi và sống với Pháp thân ấy là đủ:

Phật là trùm khắp mọi nơi

Chân Tánh theo Phật khắp nơi mà hành

Trong Tánh Phật chỉ rõ ràng
Cái Thấy thanh tịnh không sanh điều gì.
Cái Nghe thanh tịnh một khi
Khi Biết chỉ biết vậy thì mà thôi
Pháp tánh trùm khắp mọi nơi
Có phát ra tiếng, tiếng thời không vơi.
Tiếng đi khắp chốn khắp nơi
Nhưng trong Pháp tánh không đòi mất đi
Nếu khi tiếng phát lại thì
Tiếng trong như trước cũng y ban đầu.
Đừng tưởng tiếng nói ban đầu
Chỗ này không có mất đâu bao giờ
Thầy chỉ các con bây giờ
Như ở mặt biển bất ngờ phùng lên.
Tướng nước khi đã vượt lên
Lên cao đến đỉnh lại rơi về nguồn
Thầy dạy các con phải luôn
Cứ nhớ cho kỹ lý này suy ra.
Pháp tánh không phải ở xa
Trong tánh thanh tịnh chạy ra ngoài nguồn
Tất cả tứ đại cũng luôn.
Ở trong tánh nguồn chảy khắp mọi nơi.
Khi vào tam giới rong chơi

Bị hút vật lý luân hồi chuyển đi

Các con đừng có tư nghĩ

Tâm tánh thanh tịnh là đây Niết bàn.

Muốn lìa sức hút thế gian

Chỉ cần thôi dứt Niết bàn hiện ra

Như Lai nói rõ lòng ta

Tu theo đạo Phật là xa luân hồi.

Ai làm như vậy được rồi

Luân hồi sanh tử là thôi tìm mình

Các ông ngồi đó lặng thinh

Uổng công vô ích không tìm ra chi.

Nghe lời ta dạy một khi

Thực hiện cho được tâm thì yên vui

Như Lai để lại niềm vui

Cho người thanh tịnh an vui Niết bàn.

Tức khắc hết khổ hết nan

Như Lai chỉ rõ có đàng này thôi

Các ông có kiếm được rồi

Đây là đường khổ xa rời nhà xưa.

Trên đây là 44 câu, nếu thầy quyết chí tu theo đạo Phật muốn nhận ra Pháp thân thanh tịnh của chính mình, chúng tôi đã chỉ cho 10 người mà thật sự kiên trì thì đã có đến 9 người nhận ra được; còn chỉ có 1 người chỉ đạt 8/10 thôi. Mong thầy cố gắng.

Câu 2: Tu theo Thiên tông cũng là do Đức Phật dạy, mà dạy ở những năm tháng sau cùng của cuộc đời Đức Phật. Khi Đức Phật dạy hết các kinh điển Nam truyền và Bắc truyền rồi, Phật mới chỉ Phật thừa, tức chỉ người tu theo Thiên tông để vào được Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh của

chính mình. Ai muốn vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh hãy tu theo pháp môn Tối Thượng thừa này.

Chữ Thiền tông xuất hiện từ khi Tổ Ma Ha Ca Diếp là Tổ sư Thiền tông đời thứ nhất, được chính Đức Phật truyền thiền Thanh tịnh, và trao các tín vật, là tập kệ Huyền ký về dòng chảy của mạch nguồn Thiền tông, y, bát của Đức Phật sử dụng hằng ngày, giao lại cho ông Ma Ha Ca Diếp để làm biểu tín. Lần lượt truyền cho nhị Tổ A Nan, truyền mãi cho đến Tổ thứ 33 là Ngài Huệ Năng. Tổ trước truyền cho Tổ sau nên gọi là Thiền tông.

Vì nào hiểu sâu về pháp môn Thiền tông, thì mới biết được câu giáo ngoại biệt truyền mà Đức Phật dạy ở đoạn này.

Tu theo pháp môn Thiền tông không phải đi đường của bốn quả vị Thánh, mà đi từ phạm đến quả Phật. Vì vậy, các Tổ bảo, ai biết tánh Người là sao, còn Phật tánh là gì, thì mới biết pháp môn tu Thiền tông này. như vậy, thầy tu là tu thiền của Đức Phật dạy ban đầu là Nguyên thủy, hay cũng gọi là Tiểu thừa.

Vì sao gọi là Tiểu thừa?

Vì pháp môn tu dụng công này thành tựu trong phạm vi của phòng nhỏ hẹp, nên gọi là Tiểu thừa. Còn danh từ Nam truyền, là vì pháp môn này được truyền về phương Nam của nước Ấn Độ; còn pháp môn Bắc truyền là pháp môn truyền lên phương Bắc cũng của nước Ấn Độ. Pháp môn này, dụng công tìm trong vật nhỏ và lớn, cũng như khắp trong vũ trụ mênh mông, nên gọi là Đại thừa. Sau này, quý thầy ở nước Trung Hoa và nước Việt Nam, thấy pháp môn này biết nhiều hơn pháp môn Tiểu thừa, nên quý Ngài gọi là Phát triển.

Chúng tôi xin lặp lại lần thứ hai cho thật rõ: Thiền tông Đức Phật dạy sau cùng, có hệ thống truyền thiền đàn tràng, có tín vật, có văn kệ Huyền ký, có sự chứng kiến của nhiều người, có bài kệ truyền thiền và có rất nhiều người biết, chỉ có pháp môn Thiền tông này mới đưa người tu theo đạo Phật trở về quê hương chân thật của mình được, nói theo ngôn từ của Nhà Phật gọi là thành Phật, ngoài pháp môn Thiền tông này, ở thế giới này không có pháp môn nào khác.

Thầy Thích Phổ Quang nghe Trưởng Ban giải thích 2 câu hỏi của mình, thầy mê say nghe và rơi nước mắt lúc nào mà không hay. Khi nghe trả lời xong 2 câu hỏi, thầy một lòng chân thành và cảm ơn Trưởng ban.

3- Ông Nguyễn Quốc Đang đi theo đoàn viếng chùa có hỏi:

- Tôi nghe Trưởng ban trả lời cho thầy vừa rồi, ‘thật tình tôi không muốn hỏi nữa. Nhưng nếu tôi không hỏi, thì lòng mình đã ôm ấp từ lâu mà không được giải thông, tôi rất khó chịu trong lòng, vì tôi đã viết sẵn vào giấy từ khi mới bước vào đây. Vậy, tôi cũng xin hỏi Trưởng ban mấy câu như sau:

- Tôi tu Mật chú tông được 15 năm, hiện nay khi tôi ngồi niệm Mật chú chốc lát, tôi thấy hình ảnh Đức Phật Tỳ Lô Xá Na dần dần xuất hiện trước mặt tôi, hình ảnh Ngài rất rõ.

Vậy xin hỏi:

Một: Tu theo Thiên tông có linh ứng như vậy không?

Hai: Tu theo Thiên tông thấy được hình tượng gì?

Ba: Tu theo Thiên tông để được cái gì?

Bốn: Như Thầy vừa nói, truyền Thiên tông và truyền Tâm ấn có giống nhau không?

Trưởng ban trả lời:

- Kính thưa ông Nguyễn Quốc Đang, chúng tôi nghe anh chị đi trong đoàn, nói về nghề nghiệp và học vị của ông, là bậc học cao hiểu rộng, thật tình chúng tôi muốn đội ngược, hơn nữa, ông lại tu pháp môn Mật chú tông, mà học với một vị thầy mà chúng tôi rất quý kính, cũng khó cho chúng tôi trả lời các câu hỏi của ông.

Ông Nguyễn Quốc Đang an ủi:

- Thật tình chúng tôi có học vị thật cao, nhưng vì muốn tìm hiểu giáo pháp cao siêu của Phật giáo, nên chúng tôi mới đến đây, Trưởng ban cứ trả lời, nếu có điều gì hay, chúng tôi xin học hỏi, còn ngược lại, chúng ta cùng trao đổi về các môn học của Nhà Phật thôi, xin Trưởng ban đừng ngại.

Vị Trưởng ban nghe nói vậy cũng yên lòng, nên nói với tiến sỹ Nguyễn Quốc Đang:

- Trước khi trả lời ba câu hỏi của tiến sỹ, chúng tôi xin nói về cách tu Mật chú tông, mà các vị đạo cao đức trọng đã dạy cho chúng tôi:

- Chúng tôi có đi tìm hiểu cách tu Mật chú tông ở một nơi (xin miễn nêu tên và địa chỉ).

Chúng tôi có hỏi:

- Kính thưa thầy, chúng con muốn tu theo Mật chú tông, kính xin thầy chỉ dạy cho chúng con được không ạ?

Vị thầy ấy hỏi lại chúng tôi:

- Quý vị có biết ngồi thiền không?

Chúng tôi trả lời:

- Dạ, chúng con biết ngồi thiền, biết điều tâm, điều thân, điều hơi thở và xả thiền nữa.

Vị Thầy ấy nói với chúng tôi:

- Như vậy là tốt lắm, quý vị lấy một câu Mật chú nào trong kinh mà quý vị biết, cứ niệm liên tục, đến khi quý vị thấy tâm mình không còn một tạp niệm, quý vị tưởng đến Đức Phật Tỳ Lô Xá Na, Đức Phật ấy dần dần sẽ hiện ra với quý vị, là quý vị đã thành công.

Chúng tôi hỏi tiếp:

- Kính thưa thầy, tu theo Mật chú tông thấy được Đức Phật Tỳ Lô Xá Na để làm gì?

Thầy ấy trả lời:

- Để nhờ Đức Phật Tỳ Lô Xá Na rước về bên nước của Ngài ở.

Chúng tôi hỏi tiếp:

- Kính bạch thầy, hình tượng Đức Phật Tỳ Lô Xá Na, mà thầy thờ trong tháp, thầy lấy từ đâu ra?

Thầy ấy đáp:

- Tôi hành thiền và niệm Mật chú, định tâm thật sâu, tưởng đến Đức Phật Tỳ Lô Xá Na, tôi thấy hình ảnh của Ngài hiện ra rất rõ ràng, khi xả niệm, xả thiền, tôi nhớ và vẽ lại, nhờ Nhà đắp tượng, đắp ra, như quý vị thấy đang thờ ở trong tháp đó.

Chúng tôi hỏi tiếp:

- Dạ thưa Thầy, chữ Tỳ Lô Xá Na Thầy có thể dịch ra tiếng Việt được không, để chúng con dễ hiểu?

Thầy ấy nhìn chúng tôi và đáp:

- Thôi, đã là Mật rồi còn giải nghĩa cái gì nữa.

Câu nói của thầy ấy làm chúng tôi hết dám hỏi.

Vì vậy, hiện giờ tại nơi ấy, mỗi lần chúng tôi đến

và hỏi:

- Các vị ở đây tu gì?

Người già hay người trẻ đều đáp:

- Ở đây tu Mật tông.

Tu Mật tông để được gì?

- Thấy được Phật Tỳ Lô Xá Na.

Trưởng ban nói:

- Bây giờ chúng tôi xin trả lời câu hỏi của tiến sỹ Nguyễn Quốc Đương:

Câu 1: Tu theo Mật chú tông không phải để tìm Phật Tỳ Lô Xá Na, mà để nhận ra Pháp thân Thanh tịnh của chính mình, nói theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là để trở về Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh của chính mình.

Nếu nói Tỳ Lô Xá Na là Phật, vậy, ông hãy tìm hiểu chữ Tỳ Lô Xá Na coi nghĩa như thế nào?

Chữ này là chữ Phạn (Sanskrit), Trung Hoa dịch là trùm khắp, còn Việt Nam chúng ta dịch là ở khắp mọi nơi.

Muốn thành tựu một vị Phật là phải có ba thân. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài có ba thân:

Thân thứ nhất:

- Pháp thân Thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Chữ Pháp thân dịch ra rất nhiều nghĩa như: Phật tánh, Chân như hay Chân tánh, cũng gọi là Bản lai Diện mục, v.v...

Còn chữ Thanh tịnh, vốn Pháp thân là Thanh tịnh. Còn chữ Tỳ Lô Xá Na, như dịch ở trên, có ba cách gọi dưới đây thành một nghĩa:

Cách gọi thứ nhất:

- Pháp thân Thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Cách gọi thứ hai:

- Pháp thân Thanh tịnh trùm khắp.

Cách gọi thứ ba:

- Pháp thân Thanh tịnh ở khắp mọi nơi.

Thân thứ hai:

- Viên mãn báu thân: Từ Pháp thân Thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na mà lưu xuất ra vô số trong sạch, sáng suốt, v.v... gọi là Viên mãn báu thân).

Thân thứ ba:

- Thiên Bá Ưc Hóa thân: Cũng là Pháp thân Thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na xuất ra quả báu muôn hạnh Lành, mới có thành tựu thân Phật Thích Ca Mâu Ni mà chúng ta đang thờ Ngài.

Còn Đức Phật A Di Đà cũng có ba thân như: I

Thân thứ nhất:

- Vô Lượng Thọ: Cái sống hoài của Pháp thân Thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Thân thứ hai:

Vô Lượng Quang: Cái sáng hoài của Pháp thân Thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Thân thứ ba:

- Vô Lượng Công Đức: Việc làm vô lượng công đức của Pháp thân Thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na, nên mới thành tựu được Đức Phật A Di Đà, mà chúng ta đang thờ Ngài.

Nếu nói chúng sanh: Như loài người, mà người Việt Nam cũng phải có ba thân như:

Thân thứ nhất:

- Pháp Thân Thanh Tịnh ở khắp mọi nơi; nhưng chúng ta không chấp nhận thân thanh tịnh, mà lại vọng tưởng ra chỗ này chỗ kia, tưởng tượng ra khắp nơi và đủ thứ trên đời. Tưởng tượng ra tên gì, nói tên đó, những người chung quanh nghe theo và chấp chặt cho là đúng. Người có óc tưởng tượng phong phú, họ đặt ra không biết bao nhiêu là khuôn phép trên đời, cốt yếu của các người này là vì danh, vì lợi, nên họ dạy cho những người ngu muội, là những người đung đầu tin đó, những người có máu nô lệ, có máu sợ sệt, v.v... không dám suy xét bằng cái đầu khoa học, các người khác cũng như vậy. Như năm anh mù sờ voi, mỗi anh nói một cách, nhưng anh nào cũng cho mình là đúng cả.

Thân thứ hai:

- Quả báu viên mãn: Các Đức Phật thì viên mãn báu thân thanh tịnh và sáng suốt; còn chúng ta lại đầy đủ quả báu của sáu cõi lục đạo luân hồi: **Trời, A Tu La, Người, Ngạ Quỷ, Súc Sanh và Địa Ngục!**

Thân thứ ba:

- Thiên Bá Ưc Hóa thân: Thân chúng ta cũng đầy đủ như:

- Thân Trời: Thanh thoi, vui vẻ, tao nhã, không bận bịu.

- Thân A Tu La: Nóng giận, nói phước họa cho người khác, hung hăng, mê hoặc người khác.

- Thân Người: Bình thân, không lường gạt ai, lấy công sức của chính mình để nuôi thân, biết người trên kẻ dưới, biết đầu chánh đầu tà, đầu họa đầu phước, tôn trọng luật pháp.
- Thân Ngạ Quỷ: Giành giật, tham lam, quây phá, xúi bả người khác làm bậy.
- Thân Súc Sanh: Ham ăn, mê ngủ, lười biếng.
- Thân Địa Ngục: ủ dột, âu lo, khắc khổ, nói những chuyện khổ đau.

Như nói ở trên:

Chữ Tỳ Lô Xá Na là chữ Phạn.

- Trung Hoa dịch là trùm khắp.
- Còn tiếng Việt Nam dịch là ở khắp mọi nơi.

Pháp Thân Thanh Tịnh của mỗi con người chúng ta nó không có tên. Đức Phật cũng như các vị Bồ tát cũng như các vị Tổ Sư thiên tạm gọi như vậy thôi.

Các vị thiền sư Trung Hoa, các vị Tổ sư Thiền tông Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam gọi là Pháp thân Thanh tịnh ở khắp mọi nơi. Nếu đã là trùm khắp, hay ở khắp mọi nơi thì làm gì có hình tướng.

Vì vậy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: “Nếu lấy sắc (hình tướng) cầu ta, người ấy hành đạo tà!”

Tiền sỹ là người học cao hiểu rộng, xin tiền sỹ tự tìm hiểu, chúng tôi chỉ xin phân tích, chứ không thể nói trắng ra được, xin tiền sỹ thông cảm.

Câu 2;

- Câu này tiền sỹ hỏi khó trả lời, nhưng để tiền sỹ nhận ra, chúng tôi lấy một câu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, nếu tiền sỹ nhận ra sẽ hiểu liền, còn bằng không nhận ra, chúng tôi xin chịu.

Phật dạy: “Nhược kiến tướng, phi tướng, tức kiến Như Lai.”

Chúng tôi xin tạm dịch: Nếu thấy tướng, mà không phải tướng, tức thấy Như Lai là Phật.

Tiền sỹ hỏi chúng tôi thấy được gì thì làm sao chúng tôi trả lời được, chẳng khác nào tiền sỹ hỏi chúng tôi: hơi nước trong nồi nước sôi, khi bốc hơi ra và tan trong không khí, hơi khi hơi nước tan ra hình tướng như thế nào, thật tình chúng tôi xin đầu hàng và xin ngậm miệng.

Câu 3:

- Câu này quá dễ, tu theo Thiền tông là để được trở về nguồn cội của chính mình, nói theo người bình dân là để thành Phật; còn theo lời dạy của Đức Phật là để trở về nguồn cội mình, là Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh của chính mình.

Câu này, nếu tiến sỹ đem hỏi những vị thiền sư có diệu thuật, chắc chắn tiến sỹ sẽ hiểu ngay; còn chúng tôi chỉ xin trả lời bằng văn tự bình dân, vì vậy tiến sỹ khó nhận ra lắm.

Câu 4:

Truyền Thiền tông, là truyền môn thiền học mà Đức Thế Tôn truyền riêng cho Ngài Ma Ha Ca Diếp, pháp môn truyền này có những tín vật như:

- Áo choàng của Như Lai, khi Ngài đi ra ngoài thất.

- Bát ăn cơm của Như Lai, tự Ngài nắn bằng đất sét thật tốt.

- Gối Huyền ký, trong đó có rất nhiều lời dạy của Đức Phật và bài kệ truyền Thiền tông, theo dòng riêng của nó, để những vị Tổ sư thiền, căn cứ vào đó, truyền Thiền tông cho nhau và biết được cốt tuỷ của pháp môn Thiền tông học này.

Còn truyền Tâm ấn không phải của Đức Phật dạy; mà của những vị thầy tướng tượng ra để truyền cho đệ tử mình, khi người đệ tử hiểu y như vị thầy, thầy ấn tâm đệ tử mình giống như tâm của mình.

Phản truyền tâm ấn này, ở nước Trung Hoa, quý thầy họ truyền Tâm ấn tâm cho nhau rất nhiều, quý thầy ở Việt Nam, họ cũng “noi theo” quý thầy ở bên đó, cũng truyền Tâm ấn cho đệ tử mình.

4-Ông Võ Quốc Thái hỏi:

- Trưởng ban có đọc quyển “Đạo Phật Qua Nhận Thức Mới” của giáo sư Thạc Đức, viết trước năm 1 975 không?

Vị Trưởng ban nói:

- Chúng tôi có đọc được cuốn sách ấy.

Ông Võ Quốc Thái hỏi tiếp:

- Vậy xin cho chúng tôi hỏi Trưởng ban về cuốn sách này được không ạ?

Vị Trưởng ban đáp:

- Xin mời thầy hỏi.

Ông Võ Quốc Thái hỏi:

Câu 1: Đối với Thiên tông, sách ấy có hợp với Thiên tông không?

Câu 2: Các lời giải trong mười quyển mục có đúng với lời Phật dạy không?

Câu 3: Những người tìm hiểu đạo Phật, đọc sách ấy, họ nói được mở mang trí óc rất nhiều, còn chủ trương tu theo Thiên tông để được cái gì?

Vị Trưởng ban đáp:

- Kính thưa ông Võ Quốc Thái, chúng tôi chỉ là những người tìm hiểu Thiên và Thiên tông thôi, nếu đem nguyên bài viết của người khác viết, để bàn, thật tình chúng tôi không dám, chúng tôi chỉ đem những lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để trả lời cho thầy thôi.

Câu 1: Thầy nhờ chúng tôi đánh giá về bài viết Đạo Phật Qua Nhận Thức Mới đối với Thiên tông.

Chúng tôi xin góp ý như sau:

- Ai nghiên cứu kỹ đạo Phật, đạo Phật không có cũ hay mới. Chúng tôi xin dẫn chứng trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, khi Ngài A Nan Đà hỏi Đức Phật:

- Kính bạch Đức Thế tôn, kính xin Đức Thế tôn chỉ dạy cho chúng con tu hành làm sao để được vượt ra ngoài luân hồi sinh tử?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không trả lời, mà Mười Phương Chư Phật trả lời cho Ngài A Nan Đà biết, Mười Phương Chư Phật đồng nói như sau:

- Nay ông A Nan Đà, ông muốn ra khỏi luân hồi sinh tử, ông hãy tu một trong sáu căn, hay tu cả sáu căn của ông chứ không có cách tu nào khác.

Các Đức Phật quá khứ đã nói như vậy. Hiện tại Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã nói như vậy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn nói thêm: Tương lai, hay mãi mãi tương lai vị Phật nào cũng nói như vậy thôi. Vậy ông hãy suy nghĩ sao về quyển sách “Đạo Phật Qua Nhận Thức Mới?”

Lời dạy của các Đức Phật quá khứ hay hiện tại cũng như vị lai, thì đạo Phật không có cũ hay mới. Người viết cuốn sách này chưa nắm được căn bản của đạo Phật.

Câu 2: Còn lời giải trong mười quyển mục, chúng tôi không thấy có phần nào dính dấp đến Thiên tông cả, nên chúng tôi không đánh giá được. Cuốn sách này chỉ nói đạo Phật ở hoa, lá, cành thôi, chứ không nói đến cội rễ của đạo Phật”.

Câu 3: Quyển sách này, nếu người bình dân đọc, họ cho là rất hay; còn hàng học giả hay người hiểu đạo thiên, họ cho là quá cạn, không đáp ứng được nhu cầu của những vị xem sách, xem kinh để tu hành trở về nguồn cội của chính mình”.

Còn thầy hỏi chúng tôi tu theo Thiên tông để được cái gì? Chúng tôi xin trả lời là để được trở về nguồn cội của chính mình; còn nói theo ngôn từ của Nhà Phật là để được làm Phật.

5- Ông Trương Quế Phong hỏi:

- Trước đây tôi có đọc quyển sách “Dưới Chân Phật Tổ”, không biết ở đây Trưởng ban có xem qua cuốn sách này không?

Vị Trưởng ban trả lời:

- Chúng tôi có xem qua và hiện còn lưu lại tại chùa. Ông hỏi quyển sách ấy để làm gì?

Ông Quế Phong nói:

- Tôi nhận xét quyển sách ấy viết về đạo Phật rất sâu sắc, cũng có thể nói người viết đạt trình độ Phật học rất uyên thâm. Trưởng ban có đọc, xin cho tôi hỏi vài câu được không?

Trưởng ban nói:

- Xin mời ông hỏi.

Ông Trương Quế Phong hỏi:

Câu 1: Tác giả quyển sách “Dưới Chân Phật Tổ,” có nói hết cái tinh hoa của Phật giáo không?

Câu 2: Nói về sự hiểu biết của tác giả có đạt được trình độ Thánh chưa?

Câu 3: Theo Thiên tông, tác giả có đạt được “Yếu chỉ Thiên tông” chưa?

Trưởng ban trả lời:

- Tu theo đạo Phật mà hỏi về trình độ một người khác, quả thật không nên. Nói đến trình độ của người khác, ít nhiều gì cũng làm cho người ta không hài lòng. Nếu họ hiểu đạo Phật để tu, để được dứt bản ngã phàm phu của chính mình thì không sao. Trái lại, họ cho lời nói hay sự hiểu biết của họ là hơn người thì chúng ta vô tình làm cho họ chấp ngã, nghiệp quả của họ càng nặng nề. Vậy, xin cho chúng tôi miễn góp ý kiến cho bài này.

Ông Trương Quế Phong yêu cầu thêm:

- Trưởng ban đã trả lời các câu hỏi của các vị trước, chúng tôi nghe hết sức thỏa mãn và nhận xét rất hay. Có thể nói, chúng tôi đi viếng chùa rất nhiều nơi. Những thắc mắc của chúng tôi hỏi, không nơi nào trả lời vừa ý. Còn ở đây, chúng tôi từ phương xa đến, có người ở thành phố có người ở các tỉnh xa, như tôi ở Cần Thơ, nếu Trưởng ban không trả lời cho tôi, thật tình tôi buồn lắm.

Câu nói của ông Trương Quế Phong làm vị Trưởng ban không thể nào từ chối được, do đó, Trưởng ban nói:

- Chúng tôi thành tâm sám hối cùng tác giả quyển sách “Dưới Chân Phật Tổ”. Vì cái chân thật muôn đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tìm ra. Vì cái buông rải lòng từ bi khắp nơi của Đức Phật. Vì cái tinh hoa của Phật giáo và cũng vì cốt tủy của đạo Phật, chúng tôi xin kính lạy sám hối tất cả những vị đạo cao đức trọng. Chúng tôi xin mạn phép trả lời các câu hỏi của ông Trương Quế Phong:

Sự thật, ông Trương Quế Phong hỏi tất cả là sáu câu hỏi, nhưng chúng tôi thấy có ba câu hỏi không liên quan đến Thiền tông, nên chúng tôi xin phép không trả lời, chỉ trả lời ba câu hỏi dưới đây có liên quan đến Thiền tông, xin học giả Trương Quế Phong thông cảm cho.

Câu 1: Quyển sách “Dưới Chân Phật Tổ” là quyển sách viết về cách tu theo Phật giáo của các chùa ở Sài Gòn vào những năm 1.960 đến 1.975. Cuốn sách này được các báo ở Sài Gòn đăng tải. Đặc biệt là hai tờ báo Bút Thép và Trắng Đen đăng rất đầy đủ. Khi bài viết được đăng tải, rất nhiều vị đọc giả viết thư hỏi tác giả, nhưng tác giả không trả lời đến chiều sâu của đạo Phật, tức cái tinh hoa của Phật giáo. Tác giả chỉ nói ở phần sơ đẳng của Phật giáo thôi. Nói rõ hơn, tác giả chỉ viết theo hệ Nguyên thủy. Tuy nhiên, đôi khi tác giả cố dẫn chứng đến Duy thức học (là môn học rắc rối nhất của đạo Phật).

Câu 2: - Nếu nói quả Thánh trong đạo Phật, có ba pháp tu để được quả Thánh như sau:

Pháp thứ nhất: Tu thiền quán, tưởng và cầu mong của phái Nam truyền, cũng gọi là Nguyên thủy.

Chúng tôi xin giải thích luôn cách tu pháp môn thiền quán, tưởng và cầu mong này:

Khi tâm vật lý người tu đạt được phương pháp quán, tưởng của mình rồi, người tu đó rất vui (hỷ lạc) là được bước vào vòng Thánh thứ nhất là Tu Đà Hoàn. Cố gắng tu dần lên thêm ba quả vị nữa là Tư Đà Hàm, A Na Hàm, sau cùng là A La Hán. Người tu chứng được ba quả trước được gọi là bước vào vòng Thánh.

Còn vào Thánh thật sự, phải là người chứng được quả vị A La Hán.

Sau này nhiều vị dùng công thức “Quán thoại đầu”; tức quán trước đầu câu nói là gì?

Như:

- Trước đầu câu nói là ai nói?

- Ai mang thân này đi?

- Khi cha mẹ ta chưa sanh ra ta, ta là ai?

- v.v...

Nói tóm lại, tu theo pháp môn này là dùng tâm vật lý của mình để quán, tưởng hay cầu mong một việc gì đó.

Pháp tu thứ hai: Tu theo thiền Bắc tông cũng gọi là Bắc truyền, mà hiện nay gọi là Phát triển. Người tu áp dụng một trong các pháp môn tu thiền như sau:

- Nghi coi trong vật chất này cấu tạo bởi những gì?
- Tìm coi trong vật chất này hữu dụng ra làm sao?
- Kiểm coi trong vạn vật này do đâu mà có?
- v.v...

Nói tóm lại, pháp môn tu này để biết càng nhiều những gì trong vạn vật càng tốt.

Phương pháp nghi, tìm, kiểm này, Đức Phật mới khám phá ra Hành tinh, Thái dương hệ, Tiểu thiên thể giới, Trung thiên thể giới, Đại thiên thể giới và Hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thể giới!

Còn các Nhà khoa học, họ tìm ra nguyên lý chính xác của vật chất nên làm ra công thức lực đẩy, lực kéo, lực hút của âm dương, nên họ chế tạo ra dòng điện, tàu, xe, phi cơ, phi thuyền, kể cả vũ khí, v.v...

Khi người nghi, tìm hay kiểm ra được họ rất vui mừng, nếu để phục vụ cho loài người, vị này được xếp vào dòng Thánh! Còn người nào nghi, tìm hay kiểm thành công trong vật chất mà để giết hại loài người; người này được xếp vào hàng Quỷ Ma!

Nói tóm lại, dù là Thánh hay là Quỷ Ma, khi họ nghi, tìm hay kiểm được họ rất mừng, trong Nhà Phật gọi là hỷ lạc, tức cực kỳ vui, cái vui này là vui của vật lý, nên phải giữ lấy, không cách nào giải thoát được!

Pháp tu thứ ba: Pháp môn Thiền tông, tu theo pháp môn này, Đức Phật có dạy: “Khi Tánh yên lặng là đây Niết bàn”.

- Tổ Bồ Đề Đạt Ma cổ chỉ rất rõ: “Biết được Tánh mình, mới tu thành Phật được”.
- Đức Lục Tổ Huệ Năng cũng chỉ rõ ràng như sau: “Tu hành mà không biết Tánh mình, tu hành vô ích!”

Nói tóm lại, ai tu mà muốn vào dòng Thánh thật sự phải hiểu thật rõ ba câu dạy nói trên; còn không theo 3 câu dạy nói trên, chúng ta có giải thích trên trời hay dưới đất, cũng chỉ là làm chuyện phí công vô ích!

Người tu theo Thiền tông học phải hiểu các căn bản như dưới đây:

Một: Phải hiểu tu gì, còn trong luân hồi!

Hai: Tu làm sao mới ra ngoài sự cuốn hút của nhân quả?

Ba: Phải hiểu Phật là gì? Tánh là gì? Tâm là gì?

Bốn: Phải tìm học với vị thầy biết chính xác những lời dạy của Đức Phật và Chư Tổ sư Thiên tông như dưới đây:

- **Bất lập văn tự:** Có nghĩa là tu theo pháp môn giải thoát không được phép viết ra thành văn tự!

- **Giáo ngoại biệt truyền:** Pháp môn tu giải thoát này phải truyền riêng, không được truyền theo kinh điển bình thường!

- **Chỉ thẳng Tánh người:** Phải biết Tánh người của chính mình có những gì trong đó. Khi biết được rồi, từ căn bản của Tánh người, mới trở về Tánh Phật của chính mình được.

Vì chỗ chưa ai biết được căn bản của pháp môn Thiên tông, thì làm sao vào được sân thiền; chứ nói chi vào được trong Nhà thiền. Vì chỗ đó, có quá nhiều người lặn lội đi học đạo, kể gần và xa, một thời gian quá dài, nhưng chưa thấy có ai giác ngộ đạo cả. Thì thử hỏi, vào sâu bên trong của đạo, họ làm sao vào được!

Nếu ai hiểu và thực hành pháp môn Thiên tông này, thì mới vào quả Thánh được.

Câu 3: Tác giả không thấy đề cập đến Thiên tông. Vì vậy, chúng tôi không nói ông có hay không có trình độ hiểu Thiên tông.

Chúng tôi xin nói rõ cho ông biết về người đạt được Thiên tông có 3 tầng bậc như sau:

- Ai hiểu nguyên lý tu theo Thiên tông, là người đó đã giác ngộ Thiên tông, nói theo ngôn từ thiền học là giác ngộ “Yếu chỉ Thiên tông”, tức mới vào được sân Thiền tông.

- Vị nào giải mã được tất cả các ngôn từ của Đức Phật dạy, gọi là đạt được “Bí mật Thiên tông”, tức đã mở được cửa Nhà thiền.

- Khi vào được Nhà thiền rồi, mà “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh”, tức người đó đã về đến “Quê xưa” của chính mình.

Người tu theo Nhà Phật phải biết và hiểu 3 tầng bậc như nêu trên, thì mới biết tu theo Thiên tông, còn tác giả viết quyển sách “Dưới Chân Phật Tổ” không đề cập đến Thiên tông nên chúng tôi không đánh giá được.

6- Ông Trần Ân Long hỏi:

- Như lúc ban đầu, Trưởng ban có cho chúng tôi xem trong tủ kinh sách của chùa rất nhiều kinh sách. Trong đó, chúng tôi thấy có hai cuốn kinh Kim Cang Đại Định và Thiền Định Đại Định.

Tác giả nhận mình đã “lãnh hội” được kinh Kim Cang, thật tình tôi đọc, thấy giảng rất hay, vậy tôi xin hỏi:

Câu 1: Tác giả viết hai quyển sách trên, về phần lãnh hội kinh Kim Cang, như tác giả đã nêu trong sách, có phải như vậy không?

Câu 2: Về Thiên tông học, theo tôi được biết, khi người lãnh hội kinh, có nghĩa là mở được con mắt sáng của đạo, còn người chưa lãnh hội kinh là, còn mù mắt với đạo, có phải như vậy không?

Trưởng ban trả lời:

- Câu này ông hỏi cũng kẹt cho chúng tôi quá, giống như ông Trương Quế Phong đã hỏi. Thôi thì, chúng tôi cũng xin sám hối với tác giả. Vì sự hiểu biết sâu mầu của Đức Phật; Đức Phật muốn đem sự hiểu biết sâu mầu của Ngài để chỉ dạy lại cho chúng sanh hậu thế, để phá đi cái tà mê mà chúng ta đã hiểu sai về nhân sinh quan và vũ trụ quan. Vì sự mê lầm đó, mà chúng ta bị đau khổ triền miên. Một lần nữa, chúng tôi xin sám hối cùng tác giả và xin được tham gia ý kiến vào hai quyển sách nói trên:

Câu 1: Chúng tôi cũng có duyên đọc được hai quyển sách Kim Cang Đại Định và Thiên Định Đại Định. Chúng tôi cũng đọc được lời của tác giả, nói là đã lãnh hội được kinh Kim Cang. Chúng tôi không dám nói tác giả có lãnh hội hay không lãnh hội kinh Kim Cang. Chúng tôi chỉ xin lấy ba dòng chữ mà tác giả nêu ở đầu sách:

- Kim Cang dụ như không.

- Đại Định không còn trần cảnh.

- ...

- Dứt dòng nhục nhiễm tìm cầu Như Lai.

Ông hãy đối chứng ba câu này, cũng trong kinh Kim Cang, Đức Phật nói ra và sau này Đức Lục Tổ Huệ Năng lập lại, ông sẽ hiểu được người viết sách nói trên có lãnh hội được hay chưa.

Tác giả giảng:

- Kim Cang dụ như hư không.

Đức Phật dạy:

- Kim Cang, cũng gọi là Kim Cương, ở thế giới này không vật nào cứng bằng nó; nó phá được tất cả các vật cứng khác, chứ các vật cứng khác không phá được nó. Vì vậy, Đức Phật lấy chữ Kim Cương làm ẩn ý cho bộ kinh Kim Cang này.

Còn tác giả giảng Kim Cang dụ như hư không, xin ông tùy ý nhân xét:

Tác giả giảng:

- Đại định không còn trần cảnh.

Đức Lục Tổ Huệ Năng dạy:

- Người tu thiền vào đại định rồi không còn thấy trần cảnh, người đó lạc vào si định (cái định si mê, vô ký không, không còn nhận biết cái gì nữa).

Còn câu: “Dứt dòng nhục nhiễm tìm cầu Như Lai”. Câu này Đức Phật cũng dạy ở kinh Kim Cang: Người nào muốn thành Phật mà cầu ta (cầu Như Lai) người ấy hành đạo tà. Ông hiểu thế nào tùy ý.

Câu 2: Chữ lãnh hội trong đạo Phật. Chữ này chỉ áp dụng cho các vị tu thiền thôi, nhất là Thiền tông dùng đến rất nhiều.

Chữ lãnh hội được giải thích như sau:

Ông nói rất đúng: Ví như người mù mắt, được thầy thuốc chữa được sáng mắt, tức nhìn thấy được tất cả mọi vật. Trong Thiền tông gọi là biết được căn bản hay tổng quát của pháp môn tu Thiền tông này. Còn khi mở mắt được rồi, mà biết từng cảnh vật một, gọi là tiểu ngộ đạo thiền. Tiểu ngộ đạo vô số lần, giống như người mở mắt nhìn được vô số từng phần cảnh vật một vậy, còn đại ngộ đạo, thấy và biết sáu thứ dưới đây là đúng.

Sáu thứ nào ?

Tức sáu pháp môn tu của đức Phật dạy nơi thế giới này, các Tổ sư thiền gọi là "Lục diệu pháp môn".

Còn triệt ngộ đạo chỉ mọi lần là xong.

Triệt ngộ đạo là triệt cái gì?

Là được rơi vào Bể tánh thanh tịnh Phật tánh của chính mình,

Tác giả mới vào đầu sách đã tuyên bố như vậy, khi phân tích ra, các lời giảng không giống lời của đức Phật cùng như của Chư Tổ dạy. Vậy tùy ý thầy hiểu

Câu 3:

- Mới hai câu đầu, tác giả chưa nắm vững ngôn từ của đạo Phật. Khi vào được Nhà đạo rồi, viết sách mới đúng được, còn người chưa vào Nhà đạo mà viết sách về đạo, giống như người mù nghe người khác nói gì thì lặp lại cái đó mà thôi, chứ thật ra họ chưa thấy. Còn người sáng mắt, dù họ nói các cảnh chung quanh, nói bằng ngôn ngữ cao hay thấp gì cũng đúng cả

7- Ông Trần Quốc An có hỏi:

- Tôi có nhìn thấy trong tủ của chùa có cuốn "những chuyện niệm Phật thấy Phật vãng sanh". Tôi có vài thắc mắc như sau, xin trường ban giải thích giùm, tôi vô cùng cảm ơn

Thắc mắc một: Tu niệm Phật thấy Đức Phật A Di Đà như trong quyển sách nêu trên có đúng sự thật như vậy không?

Thắc mắc hai: Khi tu được quả vị Bồ tát rồi, sẽ đi về đâu? Sao trong sách viết là Bồ tát đi về nước Cực Lạc?

Thắc mắc ba:

- Tu theo Thiền tông khi viên mãn sẽ đi về đâu?

Vị Trưởng ban trả lời:

- Chúng tôi không dám đáp những lời hỏi của ông. Chúng tôi chỉ nêu câu chuyện của Tổ Ưu Ba Cúc Đa, là vị Tổ sư Thiền tông đời thứ tư ở nước Ấn Độ. Khi Ngài giảng thiền ở hội của Ngài. Trong hội của Ngài, có vua ma Ba Tuần biến hiện làm người thường đến nghe Ngài giảng thiền. Vua ma Ba Tuần đã ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông”. Vua ma Ba Tuần xin quy y với Tổ và đem 500 môn đồ của mình cũng xin quy y với Tổ.

Một hôm, Tổ nói với vua ma Ba Tuần: "Ta sanh ra đời không gặp được Đức Phật; khi Đức Phật đang giáo hóa ở thế giới này, ông đã từng theo phá Đức Phật. Nay ông đã giác ngộ được “Yếu chỉ Thiền tông”, ông cố gắng sống với Phật tánh của chính mình, đừng làm ma làm quỷ biến hình hiện tướng, mê hoặc người khác mà phải bị đi trong sáu nẻo luân hồi không biết đâu là ngày cùng".

Tổ Ưu Ba Cúc Đa nói tiếp với vua ma Ba Tuần: "Tuy nhiên, vì lòng kính trọng Đức Phật, ta có lời yêu cầu ông hãy giúp ta xem lại hình ảnh Đức Phật ngày trước được không?"

Vua ma Ba Tuần trình thưa với Tổ: “Việc con tái hiện lại cảnh Đức Phật và giáo đoàn đối với con thật không khó”.

Tổ bảo:

- Vậy ông tái hiện lại cảnh Đức Phật và giáo đoàn di hành ngày trước để ta xem đi.

Vua ma Ba Tuần trình thưa với Tổ:

- Thầy hứa với con một điều, khi thầy thấy Đức Phật và giáo đoàn di hành qua trước mặt thầy, thầy đừng đánh lễ thì con mới dám thực hiện, nếu thầy đánh lễ con sẽ bị tổn phước rất lớn.

Tổ Ưu Ba Cúc Đa hứa với vua ma Ba Tuần là Ngài sẽ không đánh lễ khi thấy giáo đoàn và Đức Phật di hành qua.

Vua ma Ba Tuần và đoàn tùy tùng của Ngài đi vào rừng. Một lát sau, từ mé rừng xuất hiện Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và giáo đoàn 1.250 vị, ăn mặc rất nghiêm trang, Đức Phật có ánh hào quang sáng rực, lần lượt đi ra, tỏa mùi thơm kỳ diệu không thể nào diễn tả được, Đức Phật và giáo đoàn đi hành qua trước mắt Tổ. Bất giác, Tổ cuối đầu đánh lễ, vua ma Ba Tuần liền biến mất...

Tổ Ưu Ba Cúc Đa dạy đại chúng: "Ta là Tổ rồi đó, mà chưa làm chủ được vọng tưởng của chính mình huống chi các ông. Các ông cẩn thận khi tu niệm Phật, các ông lấy lời dạy sau đây của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì chắc chắn tu không lạc đường tà mê:

- Nhược kiến tướng, phi tướng, tức kiến Như Lai.

Tạm dịch:

- Nếu thấy tướng mà không phải tướng là thấy được Như Lai, tức là Phật.

Hay câu:

- Nếu lấy sắc mà cầu ta.

- Nếu lấy âm thanh mà cầu ta.

- Người ấy hành đạo tà.

- Không thấy Như Lai mà chỉ thấy ma.

Căn cứ vào các lời dạy của Đức Phật và của Tổ sư Thiên tông, ông sẽ hiểu tu như thế nào là đúng, thế nào là sai.

Thắc mắc thứ hai: Đã đến quả vị Bồ tát rồi mà còn niệm Phật để nhờ Đức Phật A Di Đà rước về nước Cực Lạc của Ngài, hiểu như vậy là chưa nghiên cứu kỹ lời dạy của Đức Phật.

Tu theo hạnh Bồ tát là tu giác ngộ từng phần, giác ngộ đầu là sơ địa bồ tát, rồi nhị địa... đến thứ mười là thập địa, qua đẳng giác diệu giác rồi đến quả Phật. Tu hạnh Bồ tát là tu từ phàm đến Phật chứ không nhờ ai giúp đỡ cả.

Còn nước Cực Lạc là nước an vui tốt cùng. Ông nghĩ sao, khi người tu theo đạo Phật mà còn ham vui, mà ham vui tốt độ nữa, thì người đó là người gì?

Đến quả Phật, là nhập vào Niết bàn (chữ Niết bàn nghĩa là vô sanh, không còn sanh tử nữa). Còn về nước Cực Lạc là về nước hữu sanh. Bởi vậy, Đức Phật A Di Đà bảo những người ở thế giới này: "Ai muốn về nước của Ngài học đạo vô sanh, hãy niệm danh hiệu ta, mà phải nhất tâm bất loạn, từ một ngày cho đến năm ba bảy ngày, người đó sẽ được ta rước về nước của ta ở, ta sẽ dạy cho phương pháp tu để được vô sanh".

Thắc mắc thứ ba: Tu theo Thiên tông khi viên mãn sẽ đến chỗ vô sanh, tức trở về nguồn cội của chính mình. Nếu nói về đâu, người hỏi không hiểu được quả vị Phật.

Tôi nêu một câu chuyện ngày xưa cũng có vị Tỳ kheo hỏi Đức Phật:

- Kính bạch Đức Thế tôn, những vị tu hành được viên mãn rồi sẽ đi về đâu?

Đức Phật dạy:

- Ta nói, nếu các vị đó đi về đâu, thì các người không hiểu, Ta lấy ví dụ sau đây để các ông suy xét sẽ hiểu là sẽ đi về đâu:

Như không khí ở trong bình, khi bình bị vỡ ra không khí sẽ đi về đâu.

Hay nước trong ly, khi đổ nước xuống sông hay biển, nước ấy sẽ đi về đâu.

Nguyên lý này, nếu các ông hiểu tu hạnh Bồ tát khi đến được quả Phật các ông sẽ hiểu đi về đâu.

Một vị đi trong đoàn nói:

- Thú thật, chúng tôi đi viếng nhiều chùa, cũng đem những việc nêu trên để hỏi, nhưng không phải trả lời như ở đây. Ở đây, quý vị trả lời thật tình chúng tôi không chê vào đâu được, vì quý vị trả lời rất khoa học. Cách nay hơn một tháng, chúng tôi có mấy người bạn ở châu Âu, cũng về Việt Nam tìm hiểu đạo Phật, nhưng các nơi mà họ đến, họ hỏi về cốt tủy của đạo Phật, họ đều thất vọng.

Để trọn vẹn ước muốn của chúng tôi, xin Trưởng ban vui lòng giải đáp thêm cho chúng tôi vài câu hỏi nữa: “Tu theo đạo Phật có mấy hạng người? Xin Trưởng ban sẵn giải thích, để chúng tôi nắm được, về các hạng người và cách tu của họ”.

Trưởng ban trả lời:

- Kính thưa vị đã hỏi chúng tôi và quý vị đi trong đoàn, để quý vị hiểu, chúng tôi xin sắp xếp và các việc làm của các vị ấy như sau:

- Giảng sư: Tức thầy phụ trách giảng đạo Phật, cũng gọi là pháp sư, hay giáo thọ sư.

- Luật sư Phật học: Vị thầy dạy luật lễ trong Nhà Phật.

- Thiền sư: Chuyên về tu thiền, cao hơn là Tổ sư thiền.

- Thiền gia: Có hai hạng thiền gia:

- Một là, thiền gia chuyên nghiên cứu về cách tu thiền của Nhà Phật mà không thực hành.

- Còn hạng thiền gia thứ hai: Cũng chuyên nghiên cứu các cách tu thiền của Nhà Phật mà có thực hành.

- Nói rõ hơn, thiền gia bề ngoài không ai nhận ra hành vi hay tông tích của họ, họ cũng như bao nhiêu người khác. Bởi vậy trong Nhà Phật có câu:

- Ai ai cũng mũi dọc mày ngang.

- Lòng Phàm lòng Thánh khác xa ngàn trùng!

- Cư sĩ: Nói chung cho tất cả ai tu theo đạo Phật mà không xuất gia, tu tại nhà, không luận là nam hay nữ.

Chúng tôi xin dẫn giải từng hạng người một để quý vị hiểu:

- **Giảng Sư:** Vị thầy dạy đạo trong các lớp học của Phật giáo, hay các đạo tràng tại các chùa. Các Ngài học kinh thuộc lòng từng câu, rành rọt từng chữ, không một câu nào mà không giải thích được, các Ngài thường dẫn chứng rất hay. Đặc biệt, các giảng sư còn giảng giải thêm phân chiết tự nữa.

Ví dụ: Có ai hỏi thế nào là Phật?

Giảng sư nói một hơi rất dài, rất hay, Phật là giác, giác tha, giác hạnh viên mãn... Rồi chiết tự chữ Phật ra chữ Hán, chữ Nôm kể cả chữ Pāli... dẫn người hỏi vào rừng giáo lý, làm người nghe hết sức phấn khởi; nếu giảng sư có bằng tiến sĩ nữa, người nghe khen ngợi hết lời.

- **Luật Sư Phật học:** Các Ngài thông lâu các kinh điển Nhà Phật, họ chế ra rất nhiều các phương tiện, đặt ra rất nhiều các nghi thức và sắp xếp một cách hết sức hoàn thiện, từng chi tiết một, để người tu học có đầy đủ lễ nghi tu hành, từ cái ăn, cái mặc, cách đi, cách đứng, nhất nhất đều đúng theo sự sắp xếp của quý Ngài.

Có nhiều vị muốn làm phong phú thêm các nghi lễ cho người sống hay đã chết, các vị đem vào đạo Phật các luật lễ của các tôn giáo khác như:

- Không giáo.

- Lão giáo.

- Có khi các vị còn đưa vào luật lễ của Tiên đạo nữa.

3) Thiền Sư: Thiền sư là vị thông hiểu và thực hành 3 pháp môn tu như sau:

- Thiền quán, tưởng, cầu mong của phái Tiểu thừa.

- Thiền nghi, tìm, kiếm của phái Đại thừa.

- Thiên tông: Môn thiền chỉ dành riêng cho quý vị Tổ sư Thiên tông, có nhiệm vụ dẫn mạch nguồn Thiền tông đi theo dòng Thiền tông thôi. Nhờ pháp môn tu Thiền tông này, mà vào thời Đức Lục Tổ Huệ Năng, có rất nhiều vị giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông”; nhiều nhất là những vị tu tại gia.

Hai pháp môn Tiểu và Đại thừa chúng tôi thấy có vài vị thực hành được, như vậy họ không được phép gọi là thiền sư, mà chỉ gọi là người tu theo thiền Tiểu hay Đại thừa mà thôi; còn pháp môn Thiền tông, hiện chúng tôi chưa thấy có ai biết, chứ nói chi đến việc thực hành.

Nhưng, hiện giờ có rất nhiều vị tự xưng mình là thiền sư. Nếu căn cứ như lời Đức Phật dạy, hiện tại chưa thấy có ai đủ tiêu chuẩn cả; nhưng hiện nay nghe rất nhiều vị tự phong mình là thiền sư, các vị này chỉ lạm dụng danh từ thôi, mục đích chánh của họ là tập trung nhiều người để thu lợi.

Bởi vậy, cách đây hơn 800 năm (1.203), vào thời thiền sư Thường Chiếu, cũng có nhiều vị thầy tự xưng mình là thiền sư. Khi thiền sư Thường Chiếu đến hỏi chỗ chân thật của pháp môn Thiền tông, các vị tự xưng mình là thiền sư họ không trả lời được chỗ chân thật mà Đức Thế Tôn dạy trong pháp môn Thiền tông. Thiền sư Thường Chiếu muốn ngăn chặn các vị lạm dụng danh từ thiền sư, sợ các vị này bị quả báo nặng nề, nên Ngài có dạy như sau:

- Pháp môn Thiền tông học, là pháp môn mà Như Lai truyền theo dòng chảy riêng của mạch nguồn Thiền tông, nếu quý vị nhận được mạch nguồn Thiền tông, thì mới hiểu năm pháp môn tu của Như Lai dạy trước, quý vị tự nhiên trở thành là một thiền sư. Còn quý vị không biết pháp môn Thiền tông, mà tự xưng mình là thiền sư, quý vị đã vi phạm luật nhân quả nơi thế giới này rất nặng nề rồi vậy!

Các vị đã đạt được “Bí mật Thiền tông”, họ có nói châm biếm như sau: “Một con chó lớn sủa láo, một bầy chó nhỏ sủa theo!”

Vậy, xin các vị đừng dính phải vào câu nói châm biếm đó.

Thiền sư Thường Chiếu dạy rõ thêm: "Ở nước Trung Hoa, cũng có nhiều vị lạm dụng danh hiệu thiền sư này".

- Tổ sư thiền: Đây là những vị thầy dẫn mạch nguồn Thiền tông chảy theo dòng chảy riêng của nó

- Thiền gia có hai hạng:

Hạng thứ nhất: Các Ngài chuyên nghiên cứu các loại thiền của Phật giáo, cũng như các thiền của đạo khác, nhưng không thực nghiệm. Vì vậy, các vị này rất thông suốt các kinh điển và hiểu tất cả các môn thiền, nhưng các vị chỉ hiểu lý thuyết, ai hỏi đến đâu các Ngài dẫn giải một cách rành mạch, làm cho người hỏi hết sức thán phục.

Hạng thứ hai: Các vị này cũng nghiên cứu kinh điển và thông suốt như các vị thiền gia thứ nhất, nhưng đặc biệt, các vị này có thực nghiệm và hành thiền. Thường các vị thiền gia thực nghiệm và hành thiền, các vị này dễ ngộ đạo hơn luật sư và giảng sư Phật học. Các vị này được xếp

ngang bằng với các vị Tổ sư thiên, còn nếu xếp như hồi Đức Phật còn tại thế, thiên gia hạng hai này được xếp ngang cùng với Ngài Duy Ma Cật.

Vì sao các vị này được xếp cao như vậy?

- Vì các vị này giải mã được tất cả các pháp môn tu của Nhà Phật, và cũng giải mã được tất cả các pháp môn tu của những đạo khác.

Vì sao họ hiểu cao sâu như vậy?

Vì các vị này họ nắm được nguyên lý các pháp môn tu nơi vật lý thế giới này; nếu xếp theo hệ thống Thiên tông, vị này đạt được “Bí mật Thiên tông” hay có thể cao hơn nữa.

Vì chỗ cao sâu đó, những vị là thiên sư thuần túy, không thể nào so sánh với các Ngài được.

Các vị thiên gia hạng hai này, có đầy đủ khả năng giúp cho người khác giác ngộ đạo thiên một cách hết sức dễ dàng, với một điều kiện: Vị nào muốn nhờ các Ngài chỉ dạy để được giác ngộ, vị đứng ra thưa hỏi đó, phải mong muốn mãnh liệt thì vị này mới chỉ dạy cho, chứ người bình thường hay mê tín dị đoan, hoặc bị dính vào vật lý quá nhiều, thì không thể nào lãnh hội được.

8- Ông Nguyễn Đại Chí gay gắt hỏi:

- Kính thưa Trưởng ban, nếu nói như thầy, tu theo đạo Phật bỏ hết các vọng tưởng, người tu chẳng nói làm chi, vì họ không cần gì ở thế gian này. Còn những người bình thường như chúng tôi, nếu bỏ hết làm sao tính toán các việc làm ăn hằng ngày. Đó là một cá nhân, nếu cả nước cũng như vậy, thì quốc gia này sẽ ra sao?

Chúng tôi đi trong đoàn hết sức ngỡ ngàng, lo lắng cho vị Trưởng ban quản trị chùa Thiên tông Tân Diệm, khó trả lời cho câu hỏi gai góc này!

Vị Trưởng ban quản trị chùa trịnh trọng và chậm rãi đáp:

- Kính thưa thầy Nguyễn Đại Chí, nếu người hiểu đạo Phật ở tầm hiểu biết thấp thì thấy và hiểu như vậy, còn những vị tìm hiểu đạo Phật ở trình độ trung hay cao, họ lại có cái thấy và hiểu biết khác.

Chúng tôi xin dẫn chứng một vài ví dụ sau đây để thầy hiểu:

- Đạo Phật có trên đất nước Việt Nam chúng ta bởi hai dòng thiên: Một từ phương Bắc xuống, một từ phương Nam vào. Phương Bắc thì tu theo thiên Bắc truyền, còn phương Nam tu theo thiên Nguyên thủy. Thầy suy nghĩ xem, Đức Phật tu thiên đặc đạo, các vị Tổ sư Thiên tông cũng tu thiên mà được đạo. Các vị thiên sư Trung Hoa và Việt Nam, đặc biệt các vị Tổ sư Thiên tông Trúc Lâm Yên Tử cũng nhờ tu thiên mà được đạo, không ai tu pháp môn nào khác.

Sở dĩ chúng ta thấy cách tu hiện nay không phải là tu thiên, là lý do như dưới đây:

- Vì tu Thiền tông không sử dụng vọng tưởng nơi thế giới vật lý này, nghe khô khan, không hình tướng, lại rất khó. Còn đọc, tụng kinh nghe lâm ly, cảm xúc làm rung động lòng người. Người tu lại tưởng tượng thêm, thấy như có cái gì linh nghiệm, rồi tự chìm đắm trong cái linh nghiệm đó, vì có hình tướng nên dễ tu. Đức Phật dạy, tu mà có hình tướng, hay rung động lòng người là xa lìa với lẽ thật.

- Tu thiền không chấp ngã, nên bao dung được tất cả. Chúng tôi chứng minh sự bao dung ấy cho thầy thấy:

Người muốn tu hành giác ngộ giải thoát, cũng vào chùa.

- Người sầu khổ cũng vào chùa.

- Người thất bại trên thương trường cũng vào chùa.

Đặc biệt, các vị lo cho quốc gia mà chưa được toại nguyện cũng vào chùa. (Việc này đã chứng minh là từ ngàn xưa: Các vị chống quân xâm lược từ phương Bắc. Chống Pháp. Gần đây nhất là chống Mỹ. Khi khó khăn cũng vào chùa).

- Sở dĩ đạo Phật bao dung được như vậy là vì đạo Phật chủ trương có bốn ân, mà ân đầu tiên là ân quốc gia.

- Người luôn luôn chống đối đạo Phật, đạo Phật cũng bao dung.

- Người luôn gièm pha hay phỉ báng đạo Phật, đạo Phật cũng mở lòng từ bi, v.v...

- Người không hiểu bí ẩn của nhân sinh và vũ trụ, họ cũng tìm đến đạo Phật để được thỏa mãn.

- Người muốn mong cầu thoát khổ, họ cũng đến đạo Phật để được rõ thông.

- Nhiều Nhà binh thư sử học, họ thắc mắc: "Vó ngựa quân Nguyên - Mông đạp nát châu Âu, Trung Đông và nhiều nơi khác, mà tại sao lại thảm bại dưới đội quân nhỏ bé của Nhà Trần Việt Nam chúng ta"?

- Tại vì họ chưa nghiên cứu hết cái cốt tủy, binh thư của Nhà Trần. Khi vua Trần Nhân Tông, chuẩn bị cho cuộc xâm lăng từ phương Bắc. Đức vua là một vị thiền sư, Ngài thấy ở thế gian này dù có khổ cách mấy đi chăng nữa cũng không khổ bằng ngồi thiền, nhất là dẹp vọng tưởng của cái tâm vật lý lăng xăng của chính mình, dù làm việc nặng nhọc suốt năm bảy giờ liền cũng không thấy khổ, mà khổ nhất là ngồi thiền, chỉ ngồi hai hay ba giờ là không chịu nổi rồi!

Ngài bảo:

- Thắng một vạn quân xâm lược còn dễ hơn thắng được cái tâm vọng tưởng vật lý của chính mình. Vì vậy, Ngài trang bị cho toàn quân, toàn dân của Ngài bằng những lời:

- Nước mất, thì nhà phải tan!

- Bắt buộc làm nô lệ cho người khác!

- Ở đời không gì tủi nhục nào bằng

- Dù chúng ta có khí cụ tinh vi đến đâu đi chăng nữa mà không có ý chí kiên cường, không thể nào thắng đối phương được”.

- Vì các tiêu điểm trên, nên Đức vua mới trang bị cho toàn quân, toàn dân của Ngài, cái ý chí kiên cường đó, nên Ngài áp dụng cái tinh ba Thiền tông học của đạo Phật:

- Khi chiến đấu với quân thù, các ông cứ giữ tâm vật lý của mình là đừng sợ, cứ nhắm thẳng quân thù mà đánh!

- Quân thù thấy cái ý chí kiên cường của các ông mà họ thối lui !

Quả thật như vậy, ba lần quân Nguyên - Mông xâm lược nước ta, đều bị quân dân Nhà Trần đánh cho kinh hồn bạt vía! Chiến thắng của quân dân Nhà Trần làm cho sử gia thế giới phải kính nể, họ không hiểu Vua, Tôi, Nhà Trần dùng binh thư gì mà đánh bại một đạo quân hùng mạnh và lòng danh, làm cho cả thế giới phải khiếp sợ như vậy?!

Đến giờ phút này, mà nhân dân Việt Nam chúng ta còn rất nhiều vị chưa biết, duy chỉ có những Nhà lãnh đạo binh thư tài ba mới biết được mà thôi!

Chúng tôi xin nói rõ, bất luận là ai, muốn tu theo Thiền tông học Nhà Phật, không phải dùng hình thức bên ngoài, mà phải thông suốt, cái gì là chân thật của chính mình, cái gì là huyền hoá do vật lý trần gian này cấu tạo nên. Chúng tôi xin hướng dẫn cho những ai muốn tu theo pháp môn Thiền tông của Nhà Phật:

Như:

- Cô thư ký, anh công nhân, chị bán buôn, hay làm bất cứ ngành nghề gì. Khi tu Thiền tông, chỉ áp dụng mình làm nghề gì, chỉ chăm chú một việc làm đó thôi, đừng cho tâm vật lý mình suy nghĩ việc khác. Tôi tin chắc rằng, các việc làm của những vị nói trên, sẽ đạt đến đỉnh cao của công việc.

Ông Nguyễn Đại Chí được nghe giải nghĩa như vậy, bốt gắt gồng hỏi thêm:

- Phật giáo có lòng bao dung như vậy, sao không cho đệ tử mình quy y với Trời, Thần hay Thánh? Chẳng hạn như Đức Thánh Trần Hưng Đạo, các đệ tử Phật không được lễ lạy?

Trưởng ban quản trị chùa trả lời:

- Thầy hỏi như vậy, thầy chưa nắm vững về quy y tam bảo của Nhà Phật rồi, tôi xin giải nghĩa cho thầy rõ ở phần này:

Quy y tam bảo:

- Theo hiểu thông thường của mọi người là trở về nương tựa với tam bảo ở bên ngoài là Phật - Pháp - Tăng. Còn hiểu theo Thiên tông là trở về với Phật - Pháp - Tăng, là cái Phật tánh thanh tịnh của chính mình.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy:

- Cõi Trời hay cõi Thần (A Tu La) hay cõi Người cũng nằm trong lục đạo sinh tử luân hồi. Các vị ấy cũng như mình, mình theo những vị đó làm gì cho mất công, vô ích, mà phải trở về nương tựa với người nào chỉ cho mình biết đường ra khỏi sinh tử luân hồi, mình mới theo.

Nói cho đúng ra, cõi Trời hay cõi Thần gì cũng không đủ điều kiện như cõi Người. Cõi Người thì đầy đủ: hỷ - nộ - ái - ó, nên dễ tu; còn ở cõi Trời lại quá sung sướng, họ mãi mê hưởng cái sung sướng, khi hết phước, họ cũng bị đi trong sáu nẻo luân hồi!

Còn cõi Thần, còn tệ hơn cõi Trời nữa. Vì cõi Thần họ luôn bày đủ chuyện, đủ cách để mê hoặc người khác. Họ ham cúng lạy cầu xin của người khác, nên họ chìm đắm trong cái hư ảo đó, mà không khi nào nhớ lại mình có cái chân thật không bao giờ khổ, không bao giờ sanh và cũng không bao giờ tử.

Còn Đức Trần Hưng Đạo mà thầy đề cập đến, không phải người tu theo đạo Phật không đến với chỗ thờ phượng đó.

Người theo đạo Phật, cũng đến với các vị ấy với tâm lòng kính mến, ngưỡng mộ ý chí, tấm lòng cao cả của quý Ngài, là vì nước, vì dân, chứ không phải đến với các Ngài để xin phước của các Ngài, nếu chúng ta nhìn các Ngài với đôi mắt như một vị Thần, ban phước gián họa, vô tình chúng ta phỉ báng các Ngài.

Khi còn sống, các Ngài rất ghét ai đến cầu xin dứt lốt các Ngài. Người tu theo đạo Phật đến với những vị anh hùng dân tộc là để học hỏi gương hạnh trong sáng, chứ không phải là một vị Thánh ban ân, ban phước.

Ông Nguyễn Đại Chí nghe lòng mình hổ thẹn và ngồi xuống. Còn riêng chúng tôi, hết sức vui mừng vì đã nghe những lời hết sức thuận lý, chân thật, mà chúng tôi chưa nghe ai nói đến bao giờ.

9- Tiến sỹ thần học Mai Đức Trung, sanh năm 1947 (63 tuổi) tại Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, hiện cư ngụ lại đường Via Crescenzo, thành phố Roma, nước Italy (Italia), hỏi như sau:

- Kính thưa Trưởng ban, theo sự học hỏi nghiên cứu và biết của tôi nơi thế giới này có hai nguyên nhân dưới đây để hình thành nhân sinh và vũ trụ:

- Một là nhất nguyên.

- Hai là đa nguyên.

Ngoài ra không có nguyên nhân nào khác. Theo sự nhận xét và biết của tôi, chỉ có thuyết nhất nguyên là phải, còn thuyết đa nguyên thì thấy mơ hồ quá, mà đạo Thiên tông Trưởng ban đang nói đây, tôi thấy thuyết đa nguyên của Trưởng ban không đứng vững được. Vậy, Trưởng ban giải thích như thế nào để chúng tôi “tâm phục và khẩu phục?”

Trưởng ban hỏi lại tiền sỹ Mai Đức Trung:

- Vậy tiền sỹ có hiểu cốt tuỷ của Thiên tông học Nhà Phật không?

Tiền sỹ Mai Đức Trung trả lời:

- Tôi đã từng đi hỏi các Ngài là Hoà thượng, các Ngài là tiền sỹ Phật học, các vị giảng sư danh tiếng của Nhà Phật về vấn đề vũ trụ và loài người, cũng như các loài động vật. Các vị này đều không trả lời thuận lý được. Vì chỗ các Ngài ấy không giải thích được, đành ngậm miệng trước thuyết nhất nguyên của tôi. Chúng tôi thấy các Ngài giải thích đạo Phật còn mê tín quá! Không đáp ứng những sự hiểu biết thuận lý như chúng tôi đang theo đuổi.

Trưởng ban nói:

Rất tiếc, tiền sỹ chưa gặp được vị hiểu chân thật Thiên tông, mà tiền sỹ chỉ tiếp xúc với những vị học ngữ của đạo Phật thôi.

Trước khi chúng tôi nói chỗ chân thật của Đức Phật dạy về nhân sinh và vũ trụ này cho tiền sỹ nghe. Chúng tôi xin hỏi tiền sỹ như sau:

- Ngài có học vị tiền sỹ thần học, Ngài dùng phương tiện gì để học và biết?

Tiền sỹ thần học Mai Đức Trung, nhìn Trưởng ban quản trị chùa Thiên tông Tân Diệu bằng đôi mắt khinh bỉ, như khinh bỉ các vị mà tiền sỹ thần học Mai Đức Trung đã hỏi trước kia, Ngài trả lời:

- Đương nhiên, tôi phải dùng cái đầu khôn ngoan của mình để học, để hỏi và để biết.

Trưởng ban nói:

- Như vậy, tiền sỹ chưa hiểu được những cái chân thật trong vũ trụ này rồi. Tiền sỹ chỉ loay quay trong cái nhỏ hẹp của vật lý; còn ngoài cái mênh mông không phải của vật lý Ngài chưa hiểu chứ đừng nói chỉ là biết. Vì chỗ học hỏi nhỏ hẹp của Ngài, Ngài tự cho mình là hơn hết, Ngài giống như là con ếch ngồi đáy giếng nhìn lên bầu trời xanh, cho bầu trời xanh từ dưới đáy giếng mà nhìn thấy vậy.

Tiền sỹ thần học Mai Đức Trung, nghe Trưởng ban chê mình, và ví mình như là con ếch. Ngài đỏ mặt và nói: “Vậy cái hiểu biết của Thiên tông học như thế nào mà Trưởng ban chê thậm tệ cái học hỏi của tôi như vậy?”

Trưởng ban nhẹ nhàng nói với tiền sỹ thần học Mai Đức Trung như sau:

- Kính thưa tiền sỹ thần học, theo học thức của vật lý nơi thế giới này, được phân định như sau:

- Nhân sinh học, là chuyên học hỏi về nhân sinh.

- Vũ trụ học, là chuyên học về vũ trụ.

- Khoa học, là chuyên học về sự thật.

- Toán học, là chuyên học về toán số.

- Thần học, là chuyên học về bí ẩn của thần thánh.

- v.v...

- Môn học của Ngài, là chuyên học về Thần, Thánh và Ma Quỷ.

- Trong Nhà Phật cũng có môn học giống giống như của Ngài học.

- Vậy Ngài biết môn học này là gì không?

Trưởng ban trả lời luôn:

- Là tam giới học đó. Môn học này được phân chia như sau:

- 1- Dục giới, 2- Sắc giới, 3- Vô sắc giới.

Dục giới: Trong Dục giới này có sáu cõi như sau:

- Cõi trời, có 33 cõi.

- Cõi thần, có vô số loài.

- Cõi người, có vô số loài.

- Cõi ngựa quỷ, có vô số loài.

- Cõi súc sanh, có vô số loài.

- Cõi địa ngục, có 18 tầng.

Nếu đem cái học và biết của Ngài, cái học và biết của Ngài chỉ là một phần nhỏ trong môn học tam giới của Nhà Phật, mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: "Cõi Dục giới là cõi tệ nhất trong tam giới".

Đức Phật có dạy rõ như sau: “Trong tam giới này, dù các ông có học bất cứ thứ gì, cao đến cỡ nào, cũng chỉ là cái lần quần trong vật lý luân hồi mà thôi!”

Tiền sỹ thần học Mai Đức Trung nghe Trưởng ban dẫn giải về môn tam giới học của Nhà Phật, Ngài hết sức hồ thẹn, nên có hỏi Trưởng ban như sau:

- Như vậy, thuyết nhất nguyên của tôi học, chỉ là học thức của vật lý, đồng nghĩa cái học còn trong sinh diệt! Vậy, xin Trưởng ban chỉ cho tôi biết: Cái gì là không sinh diệt theo quy luật vật lý?

Trưởng ban trả lời:

- Câu hỏi ông chưa phải lúc.

Vì sao vậy?

Trưởng ban nói tiếp: “Vì những vị tu học theo đạo Phật suốt cả đời mà họ còn chưa biết chỗ cao sâu này, tiền sỹ là một vị mới tiếp xúc với chúng tôi có vài chục phút mà muốn biết chỗ này được sao? Nếu Ngài muốn hiểu cốt tuỷ chỗ này, tôi đặt một điều kiện với Ngài, nếu Ngài đồng ý, chúng tôi sẽ chỉ cho, Ngài chịu không?”

Tiền sỹ thần học Mai Đức Trung nói với Trưởng ban:

- Xin Trưởng ban cứ đặt điều kiện.

Trưởng ban nói:

- Sợ chúng tôi nói, Ngài không thực hiện được.

Tiền sỹ thần học Mai Đức Trung, hạ giọng như năn nỉ Trưởng ban và nói như sau:

- Cuộc đối đáp vừa rồi giữa tôi và Trưởng ban, tôi bị ló cái cổ chấp của mình quá nhiều. Nhờ Trưởng ban thẳng thắn đưa ra “Tam giới học của Nhà Phật”, tôi thấy thần học của tôi thật là yếu kém và không thuận lý với thời khoa học hiện nay.

Gần chục năm nay, tôi có cái đề ý như sau: Những người đến nghe tôi nói về sự hiểu biết của mình, chỉ là những người không có học thức cao. Những người có trình độ đại học trở lên, không ai đến nghe cả.

Vì chỗ đó, tôi có xem vài quyển sách do tác giả Nguyễn Nhân viết ra, do Trưởng ban giải thích. Tôi dường như bị các quyển sách ấy cuốn hút tôi. Vì chỗ cuốn hút đó, nên hôm nay tôi cùng anh em đến đây:

Một: Để trình thuyết nhất nguyên của tôi đã học hỏi.

Hai: Nếu thuyết nhất nguyên của tôi không đứng vững, tôi sẽ xin Trưởng ban chỉ chỗ chân thật về nhân sinh và vũ trụ này.

Trưởng ban nghe tiến sỹ thần học Mai Đức Trung trình và nói như vậy, nên có đặt điều kiện với tiến sỹ thần học Mai Đức Trung như sau:

- Nếu ông muốn nhận và hiểu cái chân thật những gì mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy nơi thế giới này, thì ông hãy:

1- Ông xem môn thần học của ông, chỉ là cái học thức của vật lý nơi thế giới này, nó là những thức học hỏi cho vui chơi thôi!

2- Đợi một hoặc hai năm nữa, khi nào quyển sách “Khai thị Thiên tông” và quyển “Đức Phật dạy tu Thiên tông”, được xuất bản, ông nên theo dõi, khi nào xuất bản, hãy mua về đọc. Lúc đó, ông có yêu cầu gì, chúng tôi xin đáp ứng đầy đủ. Hiện tại, chúng tôi không đáp ứng lời yêu cầu của ông được.

Vì sao vậy?

- Một lần nữa, xin nói rõ với ông lời Đức Phật dạy như sau: “Pháp môn Thiên tông học này, không được phép nói cho những người không đồng kiến và đồng hành biết, kể cả những người tu theo đạo Phật mà còn ham danh ham lợi mê thần linh, huống chi ông là người đã chết cứng trong tam giới, thì làm sao chúng tôi nói cho ông nghe được. Nếu tôi không nghe lời dạy của Như Lai, thì hậu quả xấu không thể nào lường hết được. Do vậy, ông muốn tìm hiểu chỗ chân thật mà Đức Phật đã dạy nơi thế giới này thì ông phải thực hiện hai điều kiện của tôi, thì chúng tôi mới giúp ông được.

Tiến sỹ thần học Mai Đức Trung, vui mừng và hứa với Trưởng ban, là ông sẽ thực hiện đúng như hai điều kiện mà Trưởng ban đã đưa ra.

Riêng phần chúng tôi, không ngờ vị Trưởng ban quản trị chùa Thiên tông Tân Diệu này lại thuyết phục được một vị tiến sỹ thần học một cách hết sức dễ dàng như vậy.

Kết luận

Cuộc tiếp xúc đến đây đã thỏa mãn, chúng tôi không còn sự thắc mắc nào khác. Chân thành cảm ơn

- Trưởng ban quản trị chùa Thiên tông Tân Diệu. Một lần nữa, xin cảm ơn, chúng tôi ra về mà nghe lòng mình rất vui, không ngờ ở một nơi xa xôi hẻo lánh có ngôi chùa mang phong cách Thiên tông của Nhà Phật, đáng được học tập.

Nhiều năm, chúng tôi đi tìm cái cốt tủy, căn bản tu của Đức Phật dạy nơi thế giới này. Đến ngôi chùa Thiên tông Tân Diệu này, chúng tôi đã thông hiểu hết và có nhận xét về ngôi chùa Thiên tông Tân Diệu này như sau:

- Nếu ai muốn tu hành theo đạo Phật, đây là ngôi chùa đáp ứng đầy đủ cho những ai thật tình muốn tu theo chánh pháp mà Như Lai đã dạy nơi thế giới này không bị lạc vào rừng tà mê.

- Vị nào hiểu được căn bản Phật tánh, Phàm phu tánh, Tâm tánh, và công năng của nghiệp như chùa Thiền tông Tân Diệu này đã nêu. Cơ may, vị đó mới có thể giác ngộ, và từ chỗ giác ngộ đó, mới giải thoát được, còn quý vị không tu theo Thiền tông, dù có học cao đến đâu, thăng tiến đến cỡ nào, tu hành theo cách gì đi chăng nữa, vạn năm sau cũng bị đi trong sáu nẻo luân hồi, không khi nào giải thoát được!

- Muốn tu theo Thiền tông, người tu trước hết phải nhận ra nơi mình có Phật tánh; nhận ra Phật tánh của chính mình rồi, thì mới biết đường đi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh được, tức về quê xưa của chính mình.

Còn không biết, đi nghe người này nói, người kia dạy, uống công vô ích!

Vì sao vậy?

Vì chính bản thân của người dạy họ còn không biết Phật tánh là gì, thì làm sao họ dạy lại cho người khác biết được; mà họ chỉ dạy “tu tâm” của vật lý thì làm sao giải thoát?

Vì chỗ họ không biết đó, nên họ dạy tu giải thoát, phải tu kiểu này, ngồi thiền theo kiểu nọ. Có nhiều vị dạy còn đặc biệt hơn: cầu, mong, mơ, tưởng, lạy lục hay niệm gì đó, để được giải thoát!

Nghe những vị dạy như vậy, chúng tôi mới nhớ lại lời nguyện của Ma Vương khi Đức Phật còn tại thế, lời nguyện của Ma Vương như sau:

- Nay ông cồ Đàm (Ma Vương gọi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni): Hiện giờ, ta không làm gì được Ông, vì ông sử dụng Thanh tịnh thiền để ngăn không cho phép thuật vật lý của ta phá ông; nhưng ông phải nhớ rằng: Khi ông không còn ở thế giới này, các đệ tử của ông, tuy đã cạo đầu, mặc áo vàng hay áo nâu, hoặc mặc bất cứ thứ áo gì đi chăng nữa. cất chùa to chùa nhỏ, để tu theo ông, nhưng những việc làm của họ, là làm theo ý của ta cả, ông hãy chờ xem! Tiếp theo là một tiếng cười đắc chí của Ma vương!

Đức Phật vừa nghe lời nguyện của Ma vương, Ngài liền bủi lòng thương cho tất cả chúng sanh hậu thế! Không biết rồi đây, các môn đồ của Ngài có vượt qua được lời nguyện của Ma Vương không?!

Hiện nay, chúng ta là người hậu thế, học thức cao, văn minh vật chất quá tuyệt vời, hiểu biết hơn hẳn những người xưa. Việc tin tưởng không khoa học, chúng ta không làm theo. Còn việc loại bỏ lời nguyện của Ma Vương, chúng ta có làm được không? Hay chúng ta sợ Ma vương, mà phải làm theo lời nguyện ấy?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là vị thông triệt nơi thế giới này:

Chúng tôi xin nói rõ:

- Cái gì là chân thật của chúng sanh?

- Cái gì là do Ma Vương quản lý chặt!

Đức Phật đã biết, thì Ma Vương cũng đã biết.

Vì chỗ Ma Vương biết đó, nên Ma Vương mới có lời nguyên cực mạnh như vậy?

- Đức Phật thấy lời nguyên của Ma Vương rất phải.

Vì sao phải?

Vì nơi thế giới vật chất này là do Ma Vương quản lý. Mà chúng sanh nơi thế giới này bị 16 thứ: Thọ, tướng, hành, thức, tài, sắc, danh, thực, thủy, tham, sân si, mạng, nghi, ác, kiến, bao phủ, thì làm sao vượt ra ngoài sự quản lý của Ma Vương được?!

Vì chúng sanh bị kẹt vào 16 thứ trên, Đức Phật muốn giúp, cũng không biết làm sao giúp được. Mà Ngài chỉ có một cách duy nhất chỉ cho chúng sanh biết:

- Ai muốn không bị lời nguyên của Ma Vương, duy nhất là, đừng sử dụng bất cứ thứ gì do Ma Vương quản lý, thì Ma Vương không làm gì được.

Đức Phật đã dạy như vậy, chúng ta có nghe lời vàng ý ngọc của Đức Phật dạy không? Hay chúng ta nhắm mắt mà làm theo lời nguyên của Ma Vương?

Lời vàng ngọc nói trên của Đức Phật dạy, chúng tôi may mắn được vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu nói lại cho chúng tôi biết.

Vậy, vị nào muốn không bị lời nguyên của Ma Vương, thì hãy thực hiện đúng lời dạy của Đức Phật!

Còn vị nào muốn làm theo lời nguyên của Ma Vương, thì cứ tự nhiên!

Chứ không ai giúp gì cho ai được!

Kết thúc quyển sách thứ nhất này, chúng tôi có lời cảm ơn vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu bằng 4 câu như sau:

May mắn thay!

- Ở đời mạt pháp, mà có ngôi chùa mang phong cách Thiền tông đúng chánh pháp.

May mắn thay!

- Giáo pháp Thiền tông, của Như Lai dạy, hiện còn lưu lại nơi thế giới này.

May mắn thay!

- Ở nơi xa xôi hẻo lánh, mà có một ngôi chùa đúng theo phong cách Thiền tông của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy!.

Vui mừng thay!

- Chúng tôi được nghe chánh pháp Thiền tông, của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, do Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệm nói ra và có ghi đầy đủ ở chùa.

Sau cùng, chúng tôi có lời gợi ý như sau:

Một: Ai là người muốn tu hành để được giác ngộ và giải thoát, đã có nơi tìm hiểu.

Hai: Ai là người muốn tìm hiểu 6 pháp môn tu, mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy nơi thế giới này, hãy đến ngôi chùa Thiền tông Tân Diệm này tìm hiểu.

Ba: Ai muốn biết được 3 chỗ tuyệt quý của pháp môn Thiền tông:

- “Yếu chỉ Thiền tông”.

- “Bí mật Thiền tông”.

- “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” của chính mình”.

Thì hãy tìm đến chùa Thiền tông Tân Diệm để tìm hiểu.

Kính chúc những vị có duyên đọc được quyển sách này, hay có duyên lớn đến viếng ngôi chùa Thiền tông Tân Diệm, mong quý vị đạt được những tầng bậc nói trên. Chúng tôi xin nói rõ thêm như sau:

- Bình thường: Hiểu khái niệm, hay căn bản Thiền tông, là quý vị nhận được “Yếu chỉ Thiền tông”.

- Cao hơn nữa: Quý vị giải mã được tất cả các ngôn từ mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy nơi thế giới này, là quý vị đạt được “Bí mật Thiền tông”.

- Tuyệt vời nhất, cao quý nhất và hạnh phúc nhất: Quý vị “Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh” của chính mình. Nếu vị nào đạt được phần thứ ba này, Đức Phật có dạy là, vị đó đã về đến quê xưa của chính mình rồi vậy!